

# Tomato TOEIC SPEAKING

Flow

Chủ biên Kim Hyeonju - Lee Boyeong  
John Boswell - Henry Amen IV

Chuyển ngữ phần chú giải Lê Huy Lâm



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**NTV**

Công ty TNHH  
**Nhân Trí Việt**

# **Tomato TOEIC SPEAKING FLOW**

---

Copyright © 2009 Neungyule Education, Inc.

Published in Vietnam, 2009

This edition is published in Vietnam under a license Agreement between Neungyule Education, Inc. Korea and Nhan Tri Viet Co., Ltd. Vietnam through Imprima Korea Agency, Korea.

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, or otherwise, without the prior written permission of the copyright owner.

# Lời giới thiệu

## Bạn đã từng đáp người tuyết chưa?

Nhiều người không tin rằng chúng ta có thể đáp được người tuyết từ những bông tuyết bé nhỏ. Nhưng đây là sự thật! Thật kì diệu!

Tương tự, nhiều người cũng không tin là chúng ta có thể nói tiếng Anh thật tốt nhờ học thuộc một số cách diễn đạt của tiếng Anh. Sự thật là một số người học thuộc rất nhiều từ vựng và nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cuối cùng cũng không thể giao tiếp bằng tiếng Anh. Những người này giống như những người đi gom tuyết thành đống rồi để đó cho nó tự tan chảy. Vậy bí quyết nằm ở đâu?

Chắc các bạn hiểu cụm từ 'be supposed to' chứ? Cụm từ này có nghĩa là 'đúng ra phải làm gì đó'. Cụm từ này rất quen thuộc trong lời ăn tiếng nói của người bản xứ. Do đó, khi nghe một người bản xứ nói ra một câu có cụm từ này, chắc chắn bạn sẽ hiểu ngay. Nhưng vấn đề là: Bạn có chắc là bạn có khả năng sử dụng cụm từ này giống như người bản xứ không?

Chắc chắn là bạn không thể dùng tốt cụm từ này nếu bạn chỉ học thuộc lòng một vài câu có cụm từ này. Nếu chỉ vậy thì không đủ. Tốt hơn là bạn phải thử dùng nó trong các tình huống khác nhau. Có thể bạn dùng nó khi nói chuyện với người bản xứ, hoặc nói chuyện với bạn bè, hay thậm chí tập nói chuyện một mình.

Ngoài ra, bạn cũng có thể thu âm giọng nói của mình, sau đó nghe lại và chỉnh sửa để sau đó nói tốt hơn. Lúc đầu bạn có thể nói ngắn thôi, rồi sau đó dần dần bạn tập nói dài hơn. Mục tiêu của tài liệu này là giúp bạn có thể nói được liên tục trong 1 phút.

Mục đích chính của quyển sách này là giúp các bạn chuẩn bị cho phần Nói của TOEIC (TOEIC Speaking). Tuy nhiên, các bạn vẫn có thể dùng tài liệu này để nâng cao khả năng nói tiếng Anh của mình nói chung.

Chúng tôi tin rằng quyển sách này sẽ giúp bạn nói tiếng Anh thật tốt. Bạn nhớ là phải đáp cho được người tuyết nhé. Đống tuyết thì không đủ đâu!



Tập thể đầu bếp Tomato Speaking

# What's on the M.E.N.U?

## Starters

7 loại nguyên liệu  
để nấu món **Speaking**

Recipe 1. Grammar	14
Recipe 2. Vocabulary	20
Recipe 3. Listening	24
Recipe 4. Pronunciation	26
Recipe 5. Tư duy theo kiểu Anh	29
Recipe 6. Fluency	34
Recipe 7. Goal	37

# Main Dishes

Từ luyện tập phát âm

Đến nói liên tục  
trong 1 phút

Thể loại I: Đọc đoạn văn	44
Thể loại II: Miêu tả ảnh	70
Thể loại III: Trả lời câu hỏi	96
Thể loại IV: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi	122
Thể loại V: Trình bày giải pháp	148
Thể loại VI: Trình bày ý kiến	174

# Desserts

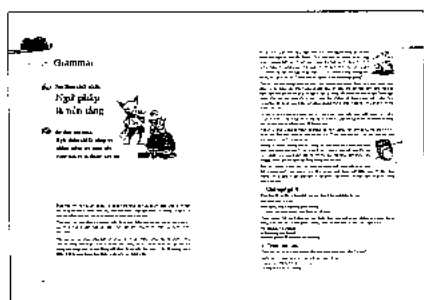
Actual  
Tests

Actual Test 1	200
Actual Test 2	214
Actual Test 3	228
Actual Test 4	242
Actual Test 5	256

# Cấu trúc quyển sách

## Starters

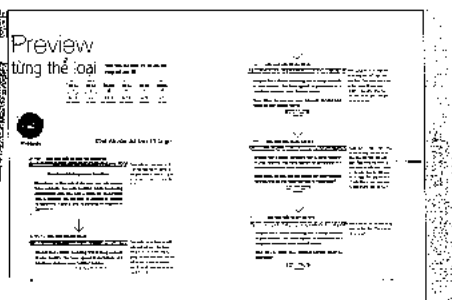
Đầu tiên là hãy đọc!



Trước hết, chúng ta phải xác định đâu là những ngộ nhận và đâu là sự thật về việc nói tiếng Anh.

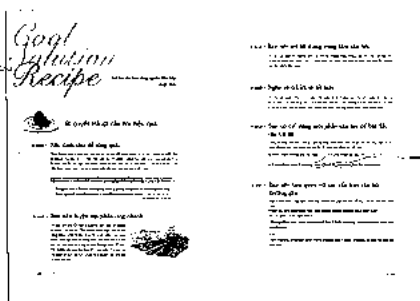
## Main Dishes

Luyện tập mỗi thể loại theo 6 bước dưới đây!

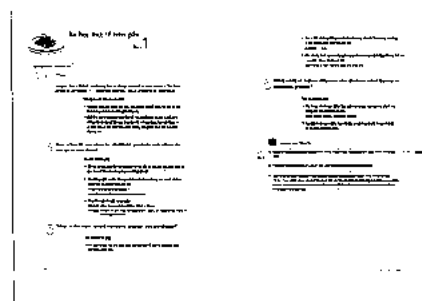


Preview từng thể loại

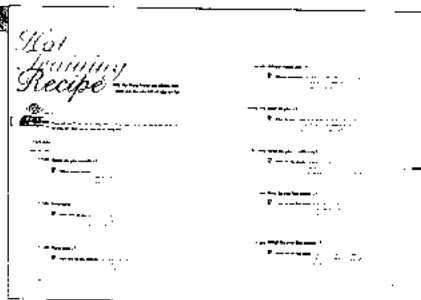
Ở đây, ta cần xác định chủ đề trong từng thể loại là gì.



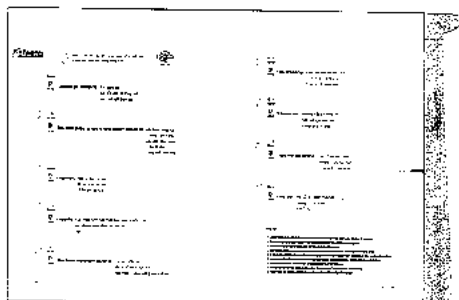
Cool Solution Recipe: Bí quyết để tìm ra cách trả lời tốt nhất



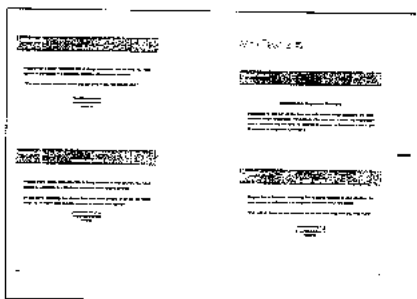
Cool Solution Recipe: Bài học thực tế trên giấy  
Phân giải thích chi tiết sẽ giúp bạn hiểu vấn đề rất dễ dàng.



**Hot Training Recipe:** Các cách diễn đạt thường gặp trong mỗi thể loại



**Hot Training Recipe: Ready?**  
Phần này giúp bạn luyện tập để làm quen với các cách diễn đạt thường gặp trong mỗi thể loại.



**Mini Test**  
Phần này giúp bạn tự làm thử các câu hỏi giống như thi thật.

# Desserts

**Kiểm tra năng lực bản thân!**



Phần này giúp bạn tự kiểm tra năng lực nhằm xác định điểm mạnh và điểm yếu của chính mình.



# Hướng dẫn sử dụng sách

## Thời khóa biểu mẫu

Hoàn tất trong **4** tuần

	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6	Day 7
1st week							
2nd week	Unit 1 Preview Ôn tập bài học Cool Solution	Unit 2 Hot training Mini Test	Unit 3 Preview Ôn tập bài học Cool Solution	Unit 4 Hot training Mini Test	Unit 5 Preview Ôn tập bài học Cool Solution	Unit 6 Hot training Mini Test	Unit 7 Preview Ôn tập bài học Cool Solution
3rd week	Unit 8 Preview Ôn tập bài học Cool Solution	Unit 9 Hot training Mini Test	Unit 10 Preview Ôn tập bài học Cool Solution	Unit 11 Hot training Mini Test	Unit 12 Preview Ôn tập bài học Cool Solution	Unit 13 Hot training Mini Test	Unit 14 Preview Ôn tập bài học Cool Solution
4th week	Unit 15 Hot training Mini Test	Unit 16 Hot training Mini Test	Actual Test 1	Actual Test 2	Actual Test 3	Actual Test 4	Actual Test 5

1. Bạn không nên để quá trình luyện nói của mình bị gián đoạn, dù chỉ một ngày. Tốt nhất là bạn nên dành ra mỗi ngày một giờ, liên tục trong 28 ngày để hoàn thành phần Speaking cơ bản.
2. Trong phần Starter có mục So, how?, bạn không cần phải học hết mục này. Thay vào đó, bạn chỉ chọn những nội dung mà mình thấy cần thiết.



## Thời khóa biểu mẫu cho học viên chuẩn bị thi TOEIC Speaking

Hoàn tất trong  
10 ngày

	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6	Day 7
1st week					Actual Test 1	Actual Test 2	Actual Test 3
2nd week	Actual Test 4	Actual Test 5	Xem lại phần phân tích đáp án cho từng thể loại				

- Học viên phải bắt đầu ít nhất 10 ngày trước ngày thi.
- Sau khi đã làm xong phần Actual Test, bạn nên tập viết lại phần trả lời đã ghi âm của mình. Quá trình này sẽ giúp bạn nói tốt hơn.

## Thời khóa biểu mẫu cho học viên chuẩn bị thi TOEIC Speaking

Hoàn tất trong  
4 tuần

	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6	Day 7
1st week							
2nd week							
3rd week					Actual Test 1	Actual Test 1	Actual Test 2
4th week	Actual Test 3	Actual Test 3	Actual Test 4	Actual Test 4	Actual Test 5	Actual Test 5	Xem lại phần phân tích đáp án cho từng thể loại

- Học viên phải bắt đầu ít nhất 28 ngày trước ngày thi.
- Việc thực hiện các bài Actual Test và sau đó tự mình đánh giá bài làm thông qua CD-ROM là công đoạn giúp nâng cao điểm số rất nhanh chóng.

# Thông tin về kỳ thi TOEIC Speaking & Writing

## Thông tin chung về kỳ thi TOEIC Speaking & Writing

Hiện tại kỳ thi TOEIC Speaking & Writing gồm hai loại: TOEIC Speaking & Writing kiểm tra kỹ năng nói và kỹ năng viết và TOEIC Speaking chỉ kiểm tra kỹ năng nói. Thí sinh có thể chọn một trong hai loại này để đăng ký dự thi.

### 01 Hệ thống kỳ thi

Kỳ thi TOEIC Speaking & Writing được tiến hành theo thể thức IBT (Internet-based Test); thí sinh sẽ làm bài thi trên máy tính tại các trung tâm khảo thí được chỉ định. Trong phần Speaking Test, câu trả lời của thí sinh sẽ được ghi âm lại; ở Writing Test, thí sinh sẽ làm bài trực tiếp trên máy và phần trả lời sẽ được gửi đến ETS ở Hoa Kỳ qua đường truyền Internet. Phần trả lời của thí sinh sẽ được các chuyên gia của ETS trực tiếp chấm điểm.

### 02 Điểm số

Level	Speaking	Writing
Level 1	0-30	0-30
Level 2	30-55	40
Level 3	55-70	50-60
Level 4	70-100	70-80
Level 5	100-120	90-100
Level 6	120-130	110-130
Level 7	130-160	140-160
Level 8	160-190	170-190
Level 9	190-200	200

#### 1. Phương thức tính điểm (Scoring)

Điểm số của bài thi TOEIC Speaking & Writing được tính riêng; số điểm tối đa cho mỗi kỹ năng là 200 điểm. Cấp độ 8 là cấp độ cao nhất của Speaking và cấp độ 9 là cấp độ cao nhất của Writing.

#### 2. Thông báo điểm

Khoảng 3-4 tuần sau ngày thi, thí sinh có thể xem điểm qua trang Web do ETS chỉ định và thí sinh sẽ nhận được phiếu điểm trong vòng 7-10 ngày kể từ ngày công bố điểm.

#### 3. Thời hạn hiệu lực của kết quả thi

Thời hạn hiệu lực là 2 năm. Để dự thi, thí sinh không cần phải có điều kiện đặc biệt như học lực, tư cách, v.v.

## Thông tin về TOEIC Speaking Test

### 01 Đặc trưng

Mục đích của TOEIC Speaking Test là nhằm đánh giá khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Giống như TOEIC cơ bản, TOEIC Speaking Test cũng xoay quanh các chủ đề như công việc và cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, phần này khác TOEIC cơ bản ở chỗ nó trực tiếp đánh giá được năng lực nói tiếng Anh của thí sinh.

### 02 Thời gian thi và cấu tạo của bài thi

Số câu hỏi	Loại câu hỏi	Thời gian chuẩn bị trả lời	Thời gian trả lời	Điểm cho mỗi câu hỏi
1, 2	Đọc đoạn văn Read a text aloud	Mỗi câu 45 giây	Mỗi câu 45 giây	0-3 điểm
3	Miêu tả ảnh Describe a picture	Mỗi câu 30 giây	Mỗi câu 45 giây	0-3 điểm
4-6	Nghe và trả lời câu hỏi Respond to questions	Không	Câu 4: 15 giây Câu 5: 15 giây Câu 6: 30 giây	0-3 điểm
7-9	Đọc và trả lời câu hỏi về bài đọc Respond to questions using information provided	Không	Câu 7: 15 giây Câu 8: 15 giây Câu 9: 30 giây	0-3 điểm
10	Trình bày giải pháp Propose a solution	Mỗi câu 30 giây	Mỗi câu 60 giây	0-5 điểm
11	Trình bày ý kiến Express an opinion	Mỗi câu 15 giây	Mỗi câu 60 giây	0-5 điểm

### 03 Chuẩn bị cho kỳ thi

#### 1. Nói to và rõ ràng

Dù bạn nói rất tốt nhưng nếu giám khảo không nghe rõ những gì bạn nói thì họ cũng không thể cho điểm cao được.

Trong thời gian chuẩn bị, bạn nên kiểm tra lại các thiết bị âm thanh.

#### 2. Thử ghi âm và nghe lại

Giọng nói được ghi âm nghe rất khác giọng nói thật bên ngoài. Do đó, trước khi thi thật, bạn nên thử ghi âm giọng nói của mình và nghe lại để đánh giá thật khách quan về cách phát âm của bản thân.

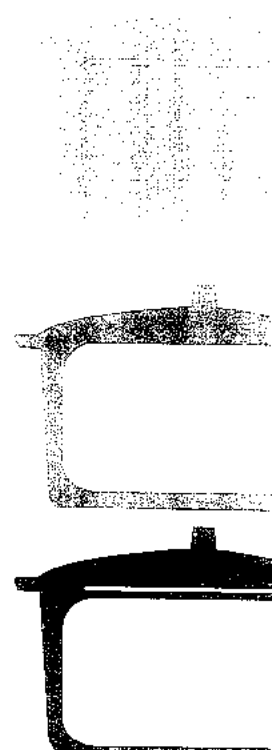
### 04 Chuẩn bị vào phòng thi

Thời gian thi: buổi sáng bắt đầu từ 9 giờ 20 phút và buổi chiều bắt đầu từ 13 giờ 20 phút. Thí sinh có thể chọn thi buổi sáng hoặc buổi chiều. Ngoài ra, thí sinh phải đến trước giờ thi 20 phút. Khi đến phòng thi, thí sinh không cần mang theo giấy bút, nhưng phải mang theo giấy tờ tùy thân như chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.



# Starters

7 loại nguyên liệu để  
nấu món Speaking



## Recipe 1 Grammar



Sai lầm thứ nhất:

### Ngữ pháp là nền tảng



Sự thật thứ nhất:

Ngữ pháp chỉ là công cụ  
nhằm kiểm tra xem câu  
được nói ra là đúng hay sai



Thật vậy, nếu ta ráp các từ lại với nhau theo đúng ngữ pháp thì chưa chắc ta có một câu có nghĩa hoàn chỉnh. Như vậy, nếu bạn nắm vững ngữ pháp thì vẫn không có nghĩa là bạn nói tiếng Anh tốt. Đó là do những nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, nói cần phản xạ nhanh. Đến đúng thời điểm cần nói mà không nói được thì sau đó dù bạn có nghĩ được câu hoàn thiện đến đâu cũng vô ích. Phản xạ nhanh là rất cần thiết.

Thứ hai, từ loại trong tiếng Anh và tiếng Việt có lúc không tương ứng với nhau. Tiếng Anh và tiếng Việt khác nhau về nhiều mặt, trong đó có trật tự từ và từ loại. Đôi khi trong câu tiếng Anh ta cần dùng một động từ để diễn đạt một ý nào đó nhưng trong tiếng Việt ta phải dùng một danh từ để diễn đạt cùng ý đó.

Ví dụ: Hai người bạn đang ngồi trên ô tô. Một người đang lái xe còn người kia ngồi kế bên chỉ đường. Đến một giao lộ, người lái xe lúng túng vì không biết nên rẽ ngã nào. Người kia mới nói *Đi tiếp đi!* với ý là *Đi thẳng đi, đừng quẹo!*. Có người chuyển cụm từ *Đi tiếp đi!* thành *Go continuously!*. Về ngữ pháp, cụm từ *Go continuously!* không sai, nhưng về nghĩa thì sai. Trong thực tế, người ta chỉ nói *Keep going!*.



Thứ ba, văn nói không phải lúc nào cũng chuẩn ngữ pháp. Ngôn ngữ thật trong cuộc sống rất đa dạng, gần như không có giới hạn. Để tiện cho việc học ngôn ngữ, các nhà ngôn ngữ mới tìm ra các quy tắc lặp đi lặp lại trong rất nhiều dữ liệu để tạo thành ngữ pháp. Như vậy ngữ pháp chỉ có tính tương đối, không thể đúng trong mọi trường hợp. Có những câu hoàn toàn đúng ngữ pháp nhưng vẫn bị xem là sai vì trong thực tế không ai nói như vậy.

Có thể ví ngữ pháp như tấm bản đồ thành phố, còn ngôn ngữ thật trong cuộc sống chính là đường phố trong thành phố đó. Bản đồ chỉ giúp chúng ta tìm ra đường dễ dàng hơn, nhưng bản đồ không phải là đường phố!

Ngữ pháp giúp chúng ta tránh sự nhầm lẫn về ý nghĩa. Nhờ trật tự từ, thì, đại từ, v.v., ta có thể phân biệt được cái này với cái kia. Ví dụ: *Did you eat?* chỉ quá khứ, còn *Are you going to eat?* chỉ tương lai.

Nhưng có những trường hợp ta không cần giữ đúng ngữ pháp một cách máy móc trong văn nói. Ví dụ, giữa 2 câu *I heard you will quit the job* và *I heard you would quit the job* thì câu thứ hai đúng ngữ pháp hơn, nhưng chính câu thứ nhất lại đúng trong văn nói hơn.



Tóm lại, chúng ta nên tập thói quen nói tiếng Anh trước hết là để diễn đạt ý mình muốn nói, loại bỏ suy nghĩ là nói phải đúng ngữ pháp ngay từ đầu. Bạn không cần lo lắng vì dần dần bạn sẽ đạt được tính chính xác một cách tự nhiên trong quá trình nói.

## 1. Chủ ngữ giả It

Theo bạn thì ta nên dịch những câu sau sang tiếng Anh như thế nào?

*Đã mười một giờ rồi.*

*Bên ngoài trời đang mưa phải không?*

*Đi bằng tàu điện ngầm mất khoảng 30 phút.*

Trong tiếng Việt, ta không thể xác định được chủ ngữ trong những câu trên. Trong tiếng Anh, khi nói về thời gian, khoảng cách và thời tiết, ta dùng chủ ngữ giả *It*.

*It's already 11 o'clock.*

*Is it raining out there?*

*It takes about 30 minutes by subway.*

## 2. They, we, you

Theo bạn thì ta nên dịch những câu sau sang tiếng Anh như thế nào?

*Nghe nói có hoàn tiền lại cho anh rồi phải không?*

*Trong văn phòng hết giấy in rồi.*

*Ở đây có nhận thẻ không?*

Trong câu thứ nhất, chủ ngữ có thể là công ty hay cửa hàng nào đó. Trong câu thứ hai, chủ ngữ có thể là công ty hay văn phòng mà người nói đang làm việc. Trong câu thứ ba, chủ ngữ có thể là cửa hiệu mà người nói đang mua hàng. Ta có các câu tiếng Anh tương ứng như sau:

Do they give refunds?

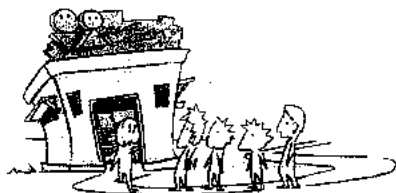
We have run out of printing paper.

Do you take cards?

Rõ ràng, they không chỉ có nghĩa là họ, we không chỉ có nghĩa là chúng ta, và you không chỉ có nghĩa là bạn. Ngôn ngữ trong cuộc sống thực sự phức tạp hơn rất nhiều!

### 3. There: đóng vai trò chủ ngữ

Hàng ngày, chúng ta thường nói có / không có cái gì đó. Ví dụ:



*Có quá nhiều người trong nhà vệ sinh.*

*Không có cái điện thoại di động nào trên bàn cà.*

Cách dễ nhất để diễn đạt ý có/không có cái gì đó là cấu trúc there + be.

There are too many people in the restroom.

There isn't a mobile on your desk.

Bản thân there là một trạng từ, nhưng there + be lại chỉ trạng thái có/không có cái gì đó. Lưu ý là there không phải là chủ ngữ thật trong câu. Chủ ngữ chính là cụm từ theo sau cấu trúc there + be. Vì vậy, trong hai câu trên, are là động từ đi theo chủ ngữ too many people; is là động từ đi theo chủ ngữ a mobile.

### 4. Trường hợp chủ ngữ quá dài

Ví dụ bạn muốn nói:

*Đến phòng tập thể dục mỗi ngày quả là không dễ chút nào.*

Chủ ngữ của câu này là *Đến phòng tập thể dục mỗi ngày*. Chủ ngữ này quá dài, không tiện dùng trong tiếng Anh. Trong trường hợp này, trong tiếng Anh người ta dùng chủ ngữ giả It.

It is not easy to go to the gym every day.

Như vậy, không giống trong tiếng Việt, câu cú trong tiếng Anh thường phải có đầy đủ chủ ngữ. Nếu không có chủ ngữ thật thì phải mượn chủ ngữ giả.

### Từ bỏ lối dịch "A = B" (lối dịch từng chữ)

Giả sử ta có hai câu:

*Mắt của Ann thật đẹp.*

*John là giáo viên trung học.*

Hầu hết chúng ta sẽ dịch 2 câu trên sang tiếng Anh như sau:

Ann's eyes are really beautiful.

John is a high school teacher.

Nhưng người bản xứ không nói như vậy. Họ nói thế này:

Ann has beautiful eyes.

John teaches at a high school.



Hai câu này hầu như không có từ mới nào, nhưng chúng ta lại khó nói được như vậy. Vấn đề ở đây là do cách nói trong tiếng Anh rất khác so với tiếng Việt. Thông thường chúng ta hay nói tiếng Anh theo cách nói tiếng Việt (hai câu trên), tuy cũng đúng về mặt ý nghĩa nhưng nghe không tự nhiên bằng nói tiếng Anh theo kiểu Anh (hai câu dưới).

Ở cấp độ sơ cấp, học viên thường nói tiếng Anh theo cách nói tiếng Việt (lời dịch từng chữ A = B), ví dụ như *He is tall.; You are beautiful.; She is nice.; It is my dog.; I like this bag.; I love this song.; I want this book.;* v.v.

Nếu muốn tăng cường khả năng nói tiếng Anh, ta phải làm quen với nhiều loại câu khác nhau. Theo truyền thống, chúng ta có 5 loại câu trong tiếng Anh. Mục tiêu của chúng ta không chỉ là hiểu mà còn phải dùng thành thạo 5 loại câu này theo những cách thức và tình huống khác nhau.



## Những cấu trúc đa dạng dựa trên 5 loại câu

Các bạn hãy quan sát 3 câu sau đây:

*It sounds fantastic! Thật tuyệt vời!*

*It tastes awful. Mùi vị thật kinh khủng.*

*You smell like Chanel No.5. Bạn có mùi nước hoa Chanel No.5.*

Cả 3 câu này đều dùng động từ chỉ giác quan. Nhờ dùng động từ chỉ giác quan như sound, smell, feel, taste, look thay cho be, ta làm cho câu nói trở nên đa dạng hơn.

Ngoài ra, ta có thể làm cho văn nói đa dạng hơn bằng cách dùng túc từ. Các bạn hãy quan sát các câu sau đây:

*I want to meet him alone. Tôi muốn gặp anh ấy một mình. [to-infinitive]*

*I'd like to eat out tonight. Tôi muốn ăn ngoài tối nay. [to-infinitive]*

*I need to drop by the bank. Tôi muốn ghé qua ngân hàng. [to-infinitive]*

*He enjoys starting his day with a cup of coffee. Anh ấy thích bắt đầu ngày mới bằng 1 tách cà phê. [danh động từ]*

*I hope you get well soon. Tôi mong chị chóng khỏe. [mệnh đề]*

Như vậy, các bạn lưu ý rằng túc từ không phải chỉ là danh từ; trong những ví dụ trên, túc từ cũng có thể là to-infinitive, danh động từ hay thậm chí là mệnh đề.

Bây giờ, ta bắt đầu xét đến các cách nói mang ý nghĩa yêu cầu, cầu khiến.

*I'd like you to meet my friend. Anh gặp bạn của tôi nhé. / Đây là bạn của tôi.*

*I want you to come by my office. Anh ghé qua văn phòng tôi nhé.*

*I need him to call me right away. Anh ta cần phải gọi cho tôi ngay bây giờ.*

*What do you want me to do? Anh muốn tôi làm gì?*

*Do you want me to cancel the blind date? Chị muốn tôi hủy bỏ cuộc hẹn hò đó phải không?*

Các mẫu câu trên không đề cập đến đối tượng, trong khi các mẫu câu này có đối tượng được nói đến.

Ngoài ra, bạn đừng lẫn lộn với các câu sau đây:

**I got Dan to call you back.** Tôi bảo Dan gọi lại cho bạn.

**I told Dave to do so.** Tôi bảo Dave làm như thế.

**I made him arrange the meeting.** Tôi bảo anh ta sắp xếp buổi họp.

**I had my staff solve the problem.** Tôi bảo nhân viên giải quyết vấn đề đó.

**I had my coat dry-cleaned.** Tôi nhờ người giặt khô cái áo khoác.

Năm câu trên đều có nghĩa là nhờ ai làm việc gì đó, nhưng cấu trúc lại không giống nhau. Sau động từ get hoặc tell ta dùng to-infinitive, trong khi sau have, make, và let ta dùng động từ nguyên mẫu không to. Tuy nhiên, câu cuối có dạng hơi khác với các câu còn lại. Túc từ trong câu này không trực tiếp thực hiện hành động mà giữa túc từ coat và dry-cleaned có mối quan hệ bị động, vì thế động từ trong trường hợp này không phải ở dạng nguyên mẫu mà ở dạng quá khứ phân từ mang nghĩa bị động.



Nhóm tiếp theo ta cần xem xét là động từ chỉ giác quan. Ví dụ:

**I saw Ella opening your letter.** Tôi thấy Ella mở thư của bạn.

**I heard you cry out.** Tôi nghe bạn la hét.

Sau động từ chỉ giác quan, ta có thể dùng hiện tại phân từ hoặc động từ nguyên mẫu không to. Nếu người nói chứng kiến (nghe, thấy, ...) trọn vẹn một hành động nào đó, ta dùng động từ nguyên mẫu không to. Ở ví dụ trên, **I heard you cry out** nghĩa là tôi nghe trọn vẹn việc bạn la hét. Ngược lại, nếu người nói chỉ chứng kiến thoáng qua một hành động nào đó thì ta dùng hiện tại phân từ. Câu **I saw Ella opening your letter** cho ta biết là người nói chỉ đi ngang qua chỗ Ella và thấy cô ấy đang mở thư; người nói chỉ thấy một phần của quá trình mà thôi.



Trên thực tế thì động từ chỉ giác quan còn nhiều cách dùng khác. Ví dụ:

**I see a glass half empty.** Tôi thấy ly chỉ còn phân nửa nước.

Tóm lại, người học nói ở trình độ sơ cấp trước hết cần nắm vững các cấu trúc cơ bản. Từ các cấu trúc cơ bản này, dần dần người học sẽ luyện tập sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống khác nhau và diễn đạt các ý khác nhau.

Tới đây thì chắc các bạn đã nhận ra rằng muốn nói tốt ta không thể chỉ học thuộc lòng một vài câu nào đó mà phải nắm vững cấu trúc. Ngoài ra, để kỹ năng nói được hoàn thiện, bạn cần lưu ý một số điểm dưới đây.

## 1. Đại từ

Trong tiếng Anh, người ta phân biệt rất rõ các loại đại từ chỉ người, chỉ vật, giống đực, giống cái. Đây là điểm tương đối giống với tiếng Việt. Tuy nhiên, trong tiếng Anh, người ta có khuynh hướng dùng nhiều đại từ hơn trong tiếng Việt. Ví dụ, trong tiếng Việt ta nói: *Tôi uống trà mỗi ngày vì trà rất tốt cho sức khỏe.*, nhưng trong tiếng Anh người ta thường nói **I have a cup of tea every day because it is good for health.**

## 2. Các hình thái của động từ

Động từ là thành phần quan trọng nhất trong ngôn ngữ viết cũng như ngôn ngữ nói. Bạn phải nắm thật vững các thì, hình thức quá khứ và quá khứ phân từ, nhất là của các động từ bất quy tắc, để sao cho mỗi khi gặp tình huống là bạn có thể nói ngay được, không cần phải suy nghĩ quá lâu.

## 3. Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

Khác với tiếng Việt, trong tiếng Anh chủ ngữ và động từ phải hòa hợp với nhau về số, tức là chủ ngữ số nhiều phải đi cùng động từ số nhiều, chủ ngữ số ít phải đi cùng động từ số ít. Điều này hơi khó nhớ khi nói, nhưng nếu tập dần bạn sẽ thấy rất dễ.



## SO, HOW?

Nếu bạn cảm thấy mình vẫn còn chưa vững ngữ pháp, bạn có thể tìm một cuốn sách ngữ pháp hay nào đó để xem lại những điểm ngữ pháp mình chưa vững (LND: như cuốn *English Grammar In Use* của Raymond Murphy chẳng hạn). Khi xem, bạn nên để ý sự khác biệt giữa tiếng Việt và tiếng Anh.

Bạn cần học thuộc lòng những điểm ngữ pháp sau đây:

1. Ba thể của động từ bất quy tắc (nguyên mẫu, quá khứ, quá khứ phân từ)
2. Đại từ (đại từ làm chủ ngữ, đại từ làm túc từ, đại từ sở hữu, đại từ phản thân, tính từ sở hữu)
3. Các hình thức của động từ (ở các thì khác nhau, thể chủ động hay bị động, trợ động từ đi kèm, ...)

## Recipe 2 Vocabulary



Sai lầm thứ hai:

**Cần phải biết  
hai mươi  
ngàn từ vựng**



Sự thật thứ hai:

**Chất quan trọng hơn lượng**

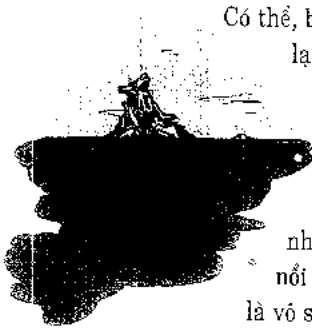


Ở các nước nói tiếng Anh, một người trưởng thành có vốn từ vựng trung bình là dưới 5.000 từ; trong đó, chỉ cần 3.000 từ là người đó có thể thực hiện được 85% các cuộc đối thoại hàng ngày. Một người học tiếng Anh cũng chỉ cần chừng đó vốn từ mà thôi. Quan trọng là người đó có dùng được 3.000 từ này hay không.

Thế nào là “biết” một từ? Nếu bạn biết nghĩa của một từ nào đó thì vẫn chưa đủ. Bạn phải biết phát âm từ đó chính xác và dùng từ đó đúng cách.

Ta cùng xét từ point. Từ này rất quen thuộc với bạn và được dùng rất nhiều trong lời ăn tiếng nói hàng ngày. Nếu bạn biết nghĩa của từ này là *điểm*, *chỉ*, *trở* ... và biết cách phát âm chính xác nhưng lại không thể dùng nó trong câu để diễn đạt một ý hoàn chỉnh thì bạn chưa thật sự biết từ này.

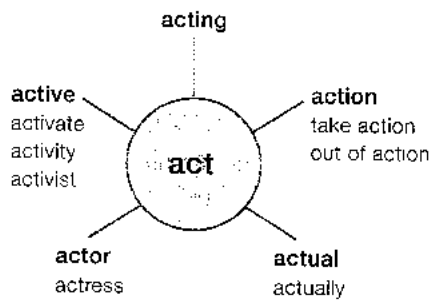
## Phần chìm của tảng băng trôi



Có thể, bạn đã biết nghĩa của rất nhiều từ tiếng Anh, nhưng bạn cần xem lại là bạn thật sự dùng được bao nhiêu từ tiếng Anh rồi. Người bản xứ cũng chỉ biết 3.000 từ vựng, nhưng 3.000 từ vựng của họ cực kì sâu và rộng. Họ có thể hiểu và dùng 3.000 từ này trong vô vàn tình huống khác nhau với vô vàn ý nghĩa khác nhau.

Từ vựng giống như một tảng băng trôi. Những phần mà ta biết như nghĩa, phát âm và một vài cách dùng thông thường chỉ là phần nổi của tảng băng. Phần chìm của tảng băng lớn hơn rất nhiều, đó là vô số các cách dùng tinh tế khác của từ đó.

Nếu bạn mở từ điển Anh-Anh (như Oxford chẳng hạn), bạn sẽ thấy một từ cơ bản có rất nhiều từ phái sinh. Ví dụ từ **act**.



Hầu hết các từ cơ bản trong tiếng Anh đều có một “đại gia đình” từ phái sinh như vậy. Từ càng cơ bản thì càng có nhiều từ phái sinh. 3.000 từ của người bản xứ mà chúng ta vừa nói ở trên chính là 3.000 từ cơ bản, không bao gồm từ phái sinh. Nếu tính luôn từ phái sinh thì số lượng sẽ lớn hơn rất nhiều.

## Từ vựng rất sâu sắc?

Trong phần này, chúng ta sẽ xét đến cả chiều sâu và chiều rộng của từ vựng.

### 1. Một số động từ quen thuộc

**try**   **check**   **share**   **change**   **use**

Các động từ này đều quen thuộc và dễ hiểu. Nhưng bạn nghĩ là bạn có thể dùng các từ này theo những cách dưới đây không?

May I **try** it on? Tôi có thể mặc thử không?

Please **try** this dish. Mời chị ăn thử món này.

We need to **try** it out first. Chúng ta cần thử nghiệm nó trước đã.

I need to **check** if it fits me. Tôi cần kiểm tra xem nó vừa với tôi không.

I'll **check** with him to make sure. Để tôi kiểm tra lại với anh ấy cho chắc chắn.

Please hold on. I should **check in** first. Xin giữ máy. Tôi phải đăng ký trước đã.

May I **share** your umbrella? *Làm ơn cho tôi che chung dù với.*

You can just **share** mine. *Anh xài chung với tôi cũng được.*

I **share** the room with my sister. *Tôi và em gái ở chung phòng.*

Can you **change** this 100-dollar bill for me? *Làm ơn đổi tờ 100 đô-la này ra tiền lẻ giùm tôi.*

He seems to seldom **change** his clothes. *Hình như anh ấy ít thay đổi quần áo.*

Do you know where we should **change** trains? *Anh biết chỗ nào chúng tôi chuyển xe lửa không?*

I don't **use** a pillow when I sleep. *Khi ngủ tôi không nằm gối.*

He is so mean to **use** force like that. *Anh ta thật là thô lỗ khi dùng vũ lực như vậy.*

What's the **use** of talking? *Nói chuyện có ích lợi chi đâu!*

## 2. Tiếng Việt khác tiếng Anh?

Tiếng Việt có rất nhiều từ Hán-Việt, mà những từ này đôi khi không có từ tương ứng trong tiếng Anh.

*Tôi đang nghĩ đến việc đi du học.* → I'm thinking of studying abroad.

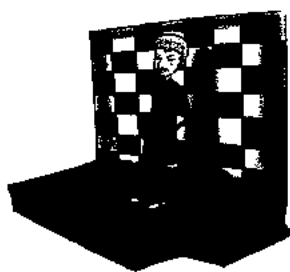
Tiếng Anh không có cụm từ *du học* như tiếng Việt nên ta phải dùng cụm từ study abroad (học ở nước ngoài) để thay thế.

*Tôi tiễn Suyeon ra sân bay.* → I took Suyeon to the airport.

Ta cũng biết see off là *đưa tiễn ai đó*, nhưng khi nói *tiễn ai đó ra sân bay* thì người bản xứ lại hay nói take A to the airport (đưa A ra sân bay). Ngược lại, với ý *đón ai ở sân bay* thì người bản xứ lại nói meet A at the airport.

Are you going to meet me at the airport? *Anh sẽ đón tôi ở sân bay phải không?*

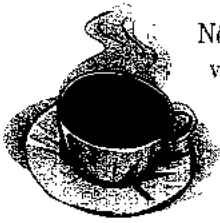
## 3. Collocation (kết hợp từ)



Trong tiếng Việt, con chó màu đen được gọi là chó mực, con ngựa đen được gọi là ngựa ô, mèo đen thì gọi là mèo mun. Ta không thể nói chó mun được dù mun nghĩa là mực. Đó là vì trong tiếng Việt, chó phải đi với mực, mèo phải đi với mun, v.v. Các kết hợp từ này được gọi là collocation.

Tiếng Anh cũng có hiện tượng tương tự. Ví dụ, để nói *cà phê đậm*, ta không nói thick coffee hay heavy coffee mà phải nói strong coffee. *Bỏ một thói quen xấu* không phải là throw a bad habit mà là break a bad habit.

Như vậy khi nói ta phải dùng đúng các kết hợp từ (collocation) thì ngôn ngữ mới tự nhiên và dễ hiểu. Khi học từ vựng, ta không thể chỉ học những từ riêng lẻ, mà còn phải học các kết hợp từ. Ngoài kết hợp từ, ta cũng nên học các đặc ngữ (idiom), ví dụ, in the same boat (cùng cảnh ngộ) hoặc các câu cửa miệng (gambit) như How are you doing? (Anh khỏe không?).



Nếu xét về số lượng từ thì người nói tiếng Anh giỏi có khi không cần nhiều từ vựng. Nhưng cái hay là ở chỗ họ biết kết hợp lượng từ đó theo nhiều cách hợp lý khác nhau. Ví dụ, ai cũng biết từ *strong* và từ *coffee* nhưng không phải ai cũng biết cụm từ *strong coffee* để chỉ *cà phê đậm đặc*. Ai cũng biết *put*, *on*, *medicine*, *wound*, nhưng không phải ai cũng nói được câu *put the medicine on the wound* (tra thuốc lên vết thương).

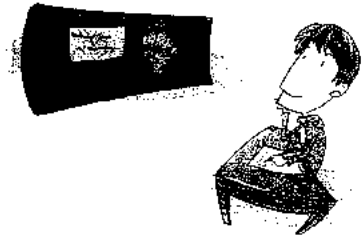
Như vậy, một người nói tiếng Anh giỏi không nhất thiết phải dùng những từ quá khó. Thay vì dùng *aggravate* (trầm trọng hóa), bạn chỉ cần nói *make it worse*; thay vì dùng *investigate* (điều tra), bạn chỉ cần nói *see into*, ... Khi biết nghĩa của nhiều từ khó, bạn không nên vội mừng mà phải xét lại xem bạn có thể dùng đúng những từ đó hay chưa và có cách nào đơn giản hơn để diễn đạt cùng một ý đó hay không.

Một điều nữa mà các bạn cần lưu ý là: Khi học một từ mới, bạn phải dùng từ mới đó thường xuyên, nếu không nó sẽ "chết", tức là bạn sẽ quên nó.

## Có cần học thuộc lòng cả cuốn từ điển không?

Không. Nếu bạn cần biết nghĩa hay cách dùng của một từ nào đó thì bạn nên tra từ điển. Nhưng hầu hết các bạn sẽ thất bại nếu cố gắng nhồi nhét hết từ vựng trong từ điển.

Cách tốt nhất để nâng cao kỹ năng nói là xem phim và đọc sách nhiều, nhưng không phải xem phim và đọc sách chỉ để hiểu nội dung, mà phải để ý và học những kết hợp từ trong khi xem và đọc. Quá trình này phải được thực hiện thường xuyên và liên tục thì mới mang lại cho bạn kết quả mong muốn.



## SO, HOW?

### 1. Trường hợp bạn chưa biết nghĩa đầu tiên của các từ cơ bản

Trong trường hợp này, bạn có thể dùng các sách từ vựng và tập trung học một hoặc vài nghĩa đầu tiên của từ.

### 2. Trường hợp bạn đã biết nghĩa cơ bản của khoảng 2.000-3.000 từ

Trong trường hợp này, bạn nên bắt đầu mở rộng chiều sâu và những cách sử dụng của các từ đó. Bằng nhiều cách khác nhau, bạn có thể tích lũy và làm thành một tập từ vựng của riêng mình. Bạn cũng nên dùng từ điển loại lớn và đầy đủ để học cách dùng và các kết hợp từ của những từ mà bạn đã biết.

### 3. Cần học từ vựng hàng ngày

Đối với từ vựng, việc học đều đặn và kiên trì là cần thiết. Để nhanh nhớ được một từ hay một cụm từ, bạn cần phải có ấn tượng đặc biệt với từ đó. Để có ấn tượng, bạn phải nhìn từ đó trong một ngữ cảnh, một câu ví dụ chẳng hạn. Nếu không có ấn tượng đặc biệt, bạn có thể nhớ từ đó bằng cách tiếp xúc với từ đó nhiều lần.

## Recipe 3 Listening



Sai lầm thứ ba:

**Nếu nghe nhiều  
thì sẽ nói giỏi**



Sự thật thứ ba:

Vừa nghe vừa nói theo  
thì sẽ nói giỏi



Có người xem các kênh truyền hình của Mỹ liên tục trong suốt một năm nhưng nói tiếng Anh vẫn không tốt. Đó là vì họ thiếu yếu tố thứ hai: nói theo trong khi nghe. Nếu chỉ nghe thụ động thì bạn sẽ nghe tốt nhưng vẫn không mở miệng nói được.

Các bạn nên tập thói quen vừa xem phim hoặc chương trình mình yêu thích bằng tiếng Anh vừa nói theo lời của nhân vật như thể mình là nhân vật đó. Chắc chắn sau một thời gian, bạn sẽ nói tốt hơn.

Ngoài ra, kĩ năng nghe cũng rất quan trọng vì: Trong một cuộc đối thoại, phải nghe được người kia nói gì thì bạn mới hiểu và có thể đáp lại. Nếu bạn nói rất tốt, phát âm và dùng cụm từ rất chuẩn nhưng bạn không hiểu người kia đang hỏi về điều gì thì bạn cũng không thể trả lời được. Theo thống kê thì 50% thất bại trong giao tiếp là do người nói không hiểu người kia đang nói gì để trả lời cho phù hợp.

Như vậy, muốn nói tốt tiếng Anh, bạn phải luyện tập cả nghe và nói càng nhiều càng tốt. Có lẽ bạn sẽ thắc mắc: Ở Việt Nam, chúng ta có rất ít cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh. Vậy làm sao để tập nói? Câu trả lời là: Nếu bạn không có hay có ít cơ hội giao tiếp



trực tiếp bằng tiếng Anh thì bạn nên tập nghe hội thoại tiếng Anh thật nhiều. Bạn nên nhớ rằng nghe không chỉ để hiểu, mà còn phải để ý và lặp lại các kết hợp từ. Điều này có thể phần nào thay thế quá trình giao tiếp trực tiếp. Dĩ nhiên, lý tưởng nhất vẫn là kết hợp đầy đủ nghe và nói.



## SO, HOW?

Chúng tôi tin rằng nếu bạn chăm chỉ tập luyện đúng phương pháp thì kĩ năng nói tiếng Anh của bạn sẽ tiến bộ rất nhanh. Bí quyết để đạt được điều này là bạn nên gắn việc tập luyện vào sinh hoạt hàng ngày của mình. Hàng ngày bạn xem phim, xem tin tức, tập thể thao, đọc báo, v.v. thì bấy giờ bạn cũng vẫn làm những việc đó nhưng có kết hợp với tập luyện nói tiếng Anh.

### 1. Xem phim ảnh

Thay vì xem phim Việt Nam hay phim thuyết minh tiếng Việt, bạn nên chuyển qua xem phim bằng tiếng Anh. Hiện nay có rất nhiều kênh truyền hình chiếu phim bằng tiếng Anh. Bạn nên tận dụng các kênh này để phát triển kĩ năng nói mỗi ngày. Bạn đừng quên cách xem phim mà chúng tôi vừa gợi ý ở trên nhé, tức là để ý và nói theo lời nhân vật trong phim khi xem. Lúc đầu bạn có thể nhìn phụ đề tiếng Anh.

### 2. Xem bản tin

Bạn cũng nên thường xuyên xem các bản tin tiếng Anh trên các kênh tiếng Anh trong nước, hoặc tốt nhất là các kênh nước ngoài. Lúc đầu có thể bạn sẽ gặp khó khăn nhưng dần dần chắc chắn bạn sẽ nghe được.

### 3. Luyện tập tiếng Anh trong khi làm các công việc khác

Nếu không có đủ thời gian, bạn có thể vừa tập thể dục vừa xem các game show hay các chương trình sôi động khác bằng tiếng Anh trên ti-vi. Bạn cũng có thể vừa lái xe vừa nghe nhạc bằng tiếng Anh.

### 4. Nếu bạn rất bận rộn, chỉ có thời gian để học lớp luyện thi TOEIC thôi?

Trong trường hợp này, điều tốt nhất bạn có thể làm là tập nghe đi nghe lại phần audio của các bài tập luyện thi TOEIC mà bạn đang học, cũng để ý các kết hợp từ và lặp lại như khi xem phim. Tuy cách này hơi buồn tẻ, nhưng đây là lựa chọn tốt nhất trong hoàn cảnh của bạn.

## Recipe 4 Pronunciation



Sai lầm thứ tư:

Chỉ vì người nói  
phát âm không chuẩn  
nên người nghe không  
hiểu được



Sự thật thứ tư:

Cả phát âm và sự mạch  
lạc trong diễn đạt đều  
quan trọng



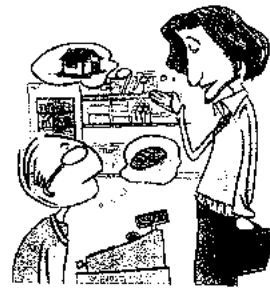
Trong bất kì ngôn ngữ nào, phát âm là phần rất quan trọng trong khi nói. Nhìn chung, nếu bạn phát âm không chuẩn thì người nghe rất khó hiểu bạn muốn nói gì. Trong trường hợp phát âm của bạn không tốt lắm, bạn có thể dùng ngữ cảnh để giúp người nghe hiểu bạn dễ hơn. Ví dụ, một người nước ngoài mới học tiếng Việt nói với bạn: *Tôi muốn tìm hiểu*. Bạn có hiểu anh ta nói gì không? Nhưng nếu anh ta nói: *Tôi có người bạn tên Hiếu ở đây. Cho tôi gặp Hiếu.*, thì bạn biết ngay là anh ta đang tìm người bạn tên Hiếu.

Người bản xứ không hiểu ý bạn nói gì không phải chỉ vì bạn phát âm sai mà còn vì bạn nói một từ rất ngắn, không có ngữ cảnh, hoặc bạn đã kết hợp từ không đúng.

Đĩ nhiên, phát âm chuẩn vẫn là quan trọng nhất và là điều mà mỗi người học tiếng Anh đều phải cố gắng đạt được.

Có người cho rằng, muốn phát âm tiếng Anh tốt chỉ cần nghe và bắt chước cách phát âm của người bản xứ, không cần học lý thuyết dài dòng. Điều này có thể đúng với trẻ con nhưng không đúng với người lớn, vì người lớn rất khó cảm nhận sự khác biệt của âm thanh.

Để phát âm tiếng Anh tốt hơn, trước hết ta cần biết sự khác nhau chính xác giữa phát âm tiếng Anh và phát âm tiếng Việt.



## 1. Sự khác biệt trong cách phát âm của tiếng Anh và tiếng Việt

Ví dụ từ test của tiếng Anh. Từ này tuy chỉ có 4 chữ cái nhưng 4 chữ cái này đều phải được đọc rõ ràng. Điều này rất khác với tiếng Việt. Trong tiếng Việt, phụ âm cuối thường được lược bỏ khi phát âm, và tiếng Việt cũng không có phụ âm kép ở đầu cũng như ở cuối. Do đó phụ âm kép /s-t/ rất khó phát âm đối với người Việt. Thường người Việt sẽ bỏ qua phụ âm cuối khi đọc tiếng Anh vì nghĩ rằng nó không quan trọng, nhưng đây là một sai lầm rất lớn.

Tóm lại, khi phát âm tiếng Anh, bạn không được bỏ sót âm nào (ngoại trừ âm câm), nhất là phụ âm cuối.



## 2. Sự khác biệt về cách nối âm giữa tiếng Anh và tiếng Việt



Trong tiếng Anh, khi nói, các từ được nối âm với nhau rất nhiều. Điều này lại rất ít xảy ra trong tiếng Việt. Người Việt thường phát âm từng tiếng rất rõ ràng nên gặp rất nhiều khó khăn khi nghe tiếng Anh. Chính vì đặc điểm này mà người Việt thường nói tiếng Anh theo từng tiếng một, dẫn đến thiếu sự trôi chảy. Đây cũng là một điểm yếu cần sửa đổi.

Tóm lại, bạn nên tập nối âm khi nói tiếng Anh.

## 3. Sự khác biệt về trọng âm

Tiếng Việt có các âm sắc khác nhau nhưng không có trọng âm. Các tiếng có thể lên xuống khác nhau tùy theo âm sắc nhưng độ mạnh của các tiếng đó tương đối đều nhau. Ngược lại, trong tiếng Anh, nếu một từ có hai âm tiết trở lên thì phải có một âm tiết được nhấn mạnh (gọi là trọng âm), tức là được phát âm mạnh hơn các âm tiết còn lại. Do sự khác biệt này mà nhiều học viên Việt Nam mắc lỗi phát âm tiếng Anh đều đều, không có ngữ điệu.



Các bạn hãy quan sát hình dáng của chai coca cola. Phần gần miệng chai đang nhỏ bóng phình to tạo thành hình chữ S. Khi nói tiếng Anh bạn cũng phải lên giọng, xuống giọng như vậy và điều này làm nảy sinh nhịp điệu. Vì trong tiếng Việt chúng ta có khuynh hướng phát âm mạnh và rõ ràng tất cả các âm nên điều quan trọng không phải là luyện nâng cao giọng ở những phần cần nâng cao mà là hạ thấp giọng ở những phần cần hạ giọng. Nguyên tắc lên và xuống giọng này được áp

dùng cho tất cả các trường hợp, từ một từ cho đến một câu dài, miễn là có hai âm tiết trở lên. Ví dụ:

sandwich

I'll take sandwich

I'll take sandwich and how about you?

Các bạn lưu ý là trọng âm của từng từ trong tiếng Anh rất ổn định và chính xác. Tuy nhiên, đối với các câu dài thì việc nhấn âm hoàn toàn không có nguyên tắc cố định vì nó phụ thuộc rất lớn vào ý nghĩa biểu cảm của từng trường hợp. Chúng tôi tin rằng sau khi tập nghe nhiều, bạn sẽ có khả năng nhấn âm rất tốt.

## SO, HOW?

### 1. Ôn lại thật kỹ cách phát âm các nguyên âm và phụ âm cơ bản

Quá trình học lại từng âm riêng lẻ này hơi buồn tẻ, nhưng đây là nền tảng cơ bản để bạn nói tốt sau này.

### 2. Nhớ rằng phát âm là phần thiết yếu của một từ

Bạn nhớ rằng học một từ tức là học cả nghĩa, cách phát âm, chính tả và cách dùng của từ đó. Vì tiếng Anh không có các quy tắc phát âm nên với mỗi từ bạn phải chịu khó tra cách phát âm của nó.

### 3. Hãy đọc to lên

Đọc to giúp bạn quen với cách phát âm của từ và cảm nhận nhịp điệu trong tiếng Anh.

### 4. Ghi âm giọng nói của mình

Nếu giọng nói của bạn được ghi âm thì bạn có cơ hội nhận xét cách phát âm của mình khách quan hơn, do đó bạn có thể cải thiện cách phát âm của mình nhanh hơn.

## Recipe 5 Tư duy theo kiểu Anh



Sai lầm thứ năm:

### Phải suy nghĩ theo kiểu Anh



Sự thật thứ năm:

Suy nghĩ theo kiểu Anh chỉ là “gia vị”, không phải là món chính



### Phải làm cách mạng “tư tưởng” sao?

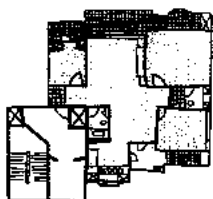
Tiếng Anh và tiếng Việt là hai ngôn ngữ khác nhau nhưng đều là công cụ diễn đạt suy nghĩ và tình cảm của con người. Dĩ nhiên, nếu so với các ngôn ngữ châu Âu thì tiếng Việt khác tiếng Anh nhiều hơn.

Chúng ta thường được khuyên là muốn nói tiếng Anh giỏi thì phải cố gắng suy nghĩ bằng tiếng Anh. Sự thật là chúng ta không thể suy nghĩ bằng tiếng Anh mà không qua trung gian tiếng Việt vì chúng ta lớn lên với tiếng Việt. Thực chất lời khuyên đó hàm ý: hãy cố gắng nói tiếng Anh theo kiểu của người Anh, đừng nói tiếng Anh theo cách diễn đạt của người Việt.

Ví dụ, trong tiếng Việt ta nói *Mắt tôi rất giống mắt mẹ tôi*, nhưng nếu trong tiếng Anh ta nói *My eyes are similar to my mother's* thì không được, vì đây là cách diễn đạt của người Việt. Cách nói của người bản ngữ là *I have my mother's eyes*.



Như vậy, khi tập nói bạn cần để ý sự khác biệt giữa cách nói trong tiếng Anh và cách nói trong tiếng Việt để nói theo kiểu Anh, tránh kiểu Việt.



Suy cho cùng thì sự khác biệt trong cách nói phụ thuộc rất lớn vào vấn đề từ vựng. Ví dụ bạn muốn nói *Ừ, tuy có hơi xa công ty nhưng tôi rất thích cấu trúc của căn hộ này*. Khi nghe từ *cấu trúc* bạn nghĩ ngay đến từ *structure*. Nhưng *structure* không đúng trong trường hợp này. *Cấu trúc* ở đây phải là *layout*. *Layout* nghĩa là *cách bố trí một vật gì đó*, do đó cả câu sẽ là:

Yes, I like the layout of my apartment. It's a bit far to the company, though.

Do đó, cách nói của bạn không giống cách nói của người bản ngữ là do không hiểu sự tinh tế của từ vựng và cách diễn đạt chính xác.

## Một số khác biệt trong cách diễn đạt giữa tiếng Việt và tiếng Anh

Có rất nhiều khác biệt giữa cách diễn đạt trong tiếng Việt và tiếng Anh. Thứ nhất là khác biệt về thì, thứ hai là khác biệt về mạo từ và giới từ. Nhiều người Mỹ học tiếng Việt than phiền rằng họ không hiểu làm sao người Việt có thể phân biệt thì này với thì kia được, vì thì trong tiếng Việt không rõ ràng như trong tiếng Anh. Cũng vậy, người Việt nói *trên cây*, nhưng trong tiếng Anh là *in the tree*, tiếng Việt là *trên bầu trời* và tiếng Anh là *in the sky*. Tiếng Việt cũng không có mạo từ xác định tương tự như the trong tiếng Anh.

Muốn vượt qua sự khác biệt này khi nói, chúng ta phải mất rất nhiều thời gian và nỗ lực.

Dưới đây chúng ta sẽ xét một số giới từ trong tiếng Anh.

### 1. for

For thường có nghĩa là *để*, nhưng cũng có nghĩa là *so với, cho*.

Can you believe he's 35? He looks so young **for his age**.

### 2. from

From thường có nghĩa là *từ (đâu đến)*, nhưng cũng có nghĩa là *dựa theo (thông tin nào đó)*.

**From what** he said, ~

**From what** I've experienced, ~

### 3. over

Over thường có nghĩa là *ở trên*, nhưng cũng có nghĩa là *trong khi (ăn/uống)*, như trong ví dụ dưới đây.

Let's catch up with what happened **over lunch**.

### 4. with

With thường có nghĩa là *với*, nhưng cũng có nghĩa là *vì rằng* như trong ví dụ dưới đây.

**With the deadline coming up** in a few weeks, I feel much pressure.

Nếu muốn diễn đạt ý *Nếu không có thì ...*, ta dùng without.

### 5. in

Giới từ này rất quen thuộc với bạn, nhưng đôi khi bạn dùng sai do chịu ảnh hưởng của tiếng Việt.

*Tôi sẽ đến đó sau một tiếng đồng hồ nữa.*

Nếu không khéo bạn có thể nói:

I'll be there after an hour.

Tuy nhiên, câu đúng là:

I'll be there **in an hour**.



### 6. away

Away thường có nghĩa là *cách xa*, nhưng dĩ nhiên cách dùng của nó phức tạp hơn nhiều. Ví dụ:

*Còn không tới một tuần nữa là đến Giáng sinh.*

Ta có thể dùng away cho câu này.

Christmas is less than **a week away**.

### 7. up

Up là trạng từ. Nếu bạn bảo ai đó mở cốp xe, bạn sẽ nói Open!. Nhưng nếu muốn tăng tính biểu cảm, bạn sẽ nói Open up!.



## Cho và nhận

Trong tiếng Việt, không ai nói *cho một ít suy nghĩ* hay *lấy một ít hơi thở* cả, nhưng trong tiếng Anh người ta nói:

**Take a deep breath.** *Thở một hơi sâu.*

I'll **give it some thought**. *Tôi sẽ suy nghĩ về việc đó.*

I **got it wrong**. *Tôi hiểu sai vấn đề rồi.*

I'll **take** salad and lemonade. Tôi dùng rau trộn và nước chanh.

I'm thinking of **taking** a swimming course. Tôi định theo khóa học bơi.

I **got** a ticket today on my way to the office. Tôi đã mua vé khi trên đường đến văn phòng.



## Động từ sở hữu have và động từ tồn tại be

Động từ be ngoài nghĩa *thì*, là còn có nghĩa là *có*. Còn động từ have ngoài nghĩa là *có* còn diễn tả sự tồn tại.

Theo ngữ pháp truyền thống thì ta thường dùng have với nghĩa là *có* nếu chủ ngữ chỉ người. Ví dụ: **John has** no brothers or sisters. *John không có anh chị em*. Tuy nhiên trên thực tế, người ta vẫn dùng have cho chủ ngữ không chỉ người. Chẳng hạn:

**Our team has** twelve staff members. *Đội chúng tôi có 12 thành viên*.

Chúng ta xét thêm các ví dụ dưới đây:

I like the book because **it has** many pictures.

**The table has** only three legs.

How many rooms does **your apartment have**?

Động từ have còn được dùng để diễn đạt về con người và các bộ phận trên thân thể con người. Ví dụ:

I **have** sore eyes.

I **have** stuffy nose.

She **has** long hair.

Tương tự, động từ be cũng được dùng theo nhiều cách khác nhau. Ví dụ:

He works very hard. → He's a hard worker.

I don't read a lot. → I'm not much of a reader.

I don't like Harry Potter that much. → I **am** not a big fan of Harry Potter.

## Sự khác biệt trong cách suy nghĩ chỉ là gia vị

Chúng ta đã xét qua rất nhiều sự khác biệt trong cách diễn đạt giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Và đó cũng chỉ là những khác biệt tiêu biểu, vì trên thực tế còn vô số những khác biệt khác. Giống như gia vị làm cho món ăn thêm đậm đà, phong cách diễn đạt theo kiểu Anh làm ngôn ngữ nói của bạn thêm tự nhiên và dễ hiểu. Dĩ nhiên, gia vị không thể thay thế thức ăn, cũng như cách diễn đạt theo kiểu Anh không phải là thành phần chính tạo nên ngôn ngữ nói. Thành phần chính tạo nên ngôn ngữ nói, như đã nói ở trên, chính là sử dụng thành thạo các từ cơ bản.



# SO, HOW?

## 1. Phải chú ý thật kỹ sự khác biệt giữa cách nói trong tiếng Việt và cách nói trong tiếng Anh

Khi đọc một tài liệu bằng tiếng Anh, khi xem phim hay khi nghe một bài đối thoại bằng tiếng Anh, bạn phải có một sự chú ý cao độ. Bạn nên nhớ rằng chỉ hiểu thôi là không đủ. Bạn có thể hiểu hết một bài đối thoại nhưng có thể bạn vẫn không có khả năng dùng những cụm từ mà bạn vừa nghe trong bài đối thoại đó nếu không có sự chú ý.

## 2. Luôn thu thập những cách diễn đạt mới

Khi phát hiện một cách diễn đạt mới, bạn đừng bỏ qua mà nên cố gắng thu thập lại. Các dữ liệu do chính bạn thu thập là thứ vô cùng quý giá đối với bản thân bạn.

## Recipe 6 Fluency



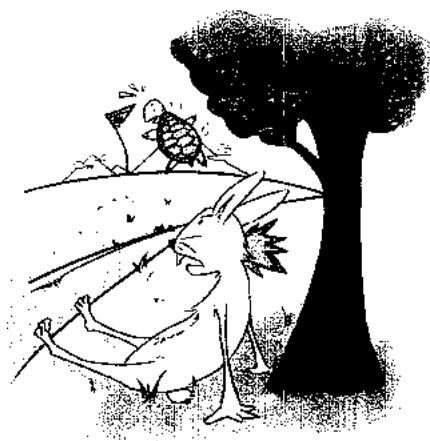
Sai lầm thứ sáu:

### Nói lưu loát đồng nghĩa với nói nhanh



Sự thật thứ sáu:

Nói lưu loát là diễn đạt trọn vẹn ý mình muốn nói mà không dùng quá nhiều điệu bộ thay thế



Nói lưu loát không phải là nói nhanh. Người nói lưu loát là người ngắt giọng (pause) đúng chỗ và không quá nhiều. Người nói lưu loát cũng không dùng quá nhiều cử động tay chân để diễn đạt ý mình nói.

Có ba nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng nói tiếng Anh không lưu loát.

Thứ nhất là người nói quá chú trọng đến ngữ pháp. Nếu cứ sợ sai ngữ pháp mỗi lần mở miệng thì bạn không bao giờ nói được gì. Tốt nhất là bạn cứ nói, rồi từ từ sẽ sửa ngữ pháp sau.

Thứ hai là bạn thiếu từ vựng và các kết hợp từ (collocation), hoặc bạn biết nhiều từ vựng và kết hợp từ nhưng ít dùng nên không phản ứng nhanh được.

Nguyên nhân thứ ba là bạn cố diễn đạt thật sát một ý tiếng Việt nào đó trong đầu bằng tiếng Anh. Sẽ dễ hơn nếu bạn diễn đạt ý đó một cách linh động. Ví dụ bạn muốn nói *Tôi chưa xem kĩ, dạo này tôi bận quá*. Bình thường thì bạn cố tìm cho được từ *kĩ* trong tiếng Anh, nhưng tìm hoài không ra. Sao bạn không dùng những từ khác như *chỉ tiết* hoặc *tỉ mỉ* để thay thế. Bạn có thể nói:

I haven't **checked the details**. I am so busy these days.

## Hãy tập trung vào ý nghĩa

Nếu muốn nâng cao sự lưu loát thì bạn không nên cố hoàn chỉnh từng chi tiết khi diễn đạt. Thay vào đó, bạn nên chú trọng đến nội dung chính mà bạn muốn truyền đạt, rồi dùng các cách khác nhau để diễn đạt ý đó một cách linh động. Nếu bạn cứ bám chặt vào từng chữ trong đầu thì không thể nào nói lưu loát được.

Khi chú trọng đến nội dung chính và nói được lưu loát, có thể bạn sẽ mắc một số lỗi ngữ pháp. Nhưng bạn đừng vội lo; cứ tiếp tục nói như vậy và dần dần bạn sẽ đạt được tính chính xác về ngữ pháp cũng như về cách diễn đạt.

## Một khu rừng tốt hơn một cây đơn lẻ

Mục đích của quyển sách này là giúp bạn nói tiếng Anh trôi chảy. Để đạt được mục tiêu này, bạn không nên chú trọng quá nhiều vào cách diễn đạt từng từ riêng lẻ. Thay vào đó, bạn nên chú trọng việc diễn đạt ý tưởng nhiều hơn.

Bạn phải cố gắng luyện tập sao cho trong bất kì tình huống nào bạn đều có thể duy trì mạch đối thoại. Ví dụ, tôi nói chuyện với anh bạn người Mỹ Michael. Câu chuyện diễn ra như sau:

Michael (*nhật tỉnh*): Hi. How was your weekend?

Tôi (*vốn ít nói*): It was okay, I guess. (*Gượng cười rồi im lặng*)

Michael (*nhật tỉnh*): Did you do anything interesting during the weekend?

Tôi (*vốn ít nói*): Nothing much. Just the usual. (*Lại gượng cười và im lặng*)

Michael (*nhật tỉnh*): Like watching TV or sleeping?

Tôi (*vốn ít nói*): Right. (*Suy nghĩ tiếp xem sẽ nói gì*)

Nếu Michael không quan tâm lắm tới tôi thì chắc hẳn cuộc đối thoại sẽ dừng ở đây. Tôi đã không biết cách làm thế nào để tiếp tục cuộc nói chuyện. Tôi muốn nói với Michael *Sao anh đoán được như vậy?*, nhưng tôi không biết diễn đạt ý đó thế nào trong tiếng Anh. Nói cách khác, tôi không duy trì được mạch đối thoại.

Nếu tôi là một người nói giỏi thì có thể cuộc đối thoại sẽ diễn ra như sau:

Tôi (*nhật tỉnh*): Hi Michael. How was your weekend?"

Michael (*không mấy quan tâm*): It was okay, I guess.

Tôi (nhiệt tình): Did you do anything interesting during the weekend?<sup>2)</sup>

Michael (không mấy quan tâm): Nothing much. Just the usual.

Tôi (nhiệt tình): Me too! I slept in till noon! How about you?<sup>3)</sup>

Michael (không mấy quan tâm): Haha. So did I. I got up around 10 and had brunch.  
(Quan tâm hơn một chút)

Tôi (nhiệt tình): We have to work too hard on weekdays.<sup>4)</sup>

Michael (không mấy quan tâm): That's right ~

Tôi (nhiệt tình): Yeah...so tired these days. So you ate out for brunch?<sup>5)</sup>

Michael (bắt đầu quan tâm): Yeah. I tried a new restaurant in the neighborhood.

Tôi (nhiệt tình): That's good. Had nice time there?<sup>6)</sup>

Michael (bắt đầu quan tâm): It was disgusting.

Tôi (nhiệt tình): Oh, no. How come?<sup>7)</sup>

Michael (bắt đầu sôi nổi): The place was really dirty and unhygienic. There were flies everywhere! I ordered the chicken stir-fry and honestly the chicken meat was this horrible brown color. I had a stomachache the next day and I'm sure it's because I ate at this restaurant. I'm never going near that place again!

Tôi (nhiệt tình): That sounds gross. You should complain to the manager.

Michael (bắt đầu sôi nổi): Of course I already did. (Lúc này một đồng nghiệp bên cạnh gọi tôi.)

Trong đoạn đối thoại trên, tôi đã thành công trong việc duy trì mạch đối thoại. Ở (1), tôi là người bắt đầu câu chuyện. Dù người kia không phản ứng gì nhưng tôi vẫn không bỏ cuộc. Ở (2), tôi lại hỏi thêm lần nữa. Ở (3), tôi đề cập đến một chuyện gì đó mà tôi nghĩ Michael sẽ đồng cảm. Và vì không thể tiếp tục nói thêm được nữa nên tôi hỏi How about you?. Ở (4), tôi nói phụ họa cho (3). Ở (5), tôi phụ họa thêm cho câu nói của Michael. Lúc này, Michael bắt đầu quan tâm đến câu chuyện và nói nhiều hơn. Tôi nắm lấy cơ hội và hỏi ngay về những điều mà Michael quan tâm.

Tóm lại, những câu hỏi thăm, phụ họa, bày tỏ sự đồng cảm, v.v. chính là bí quyết để duy trì cuộc đối thoại. Và bạn thấy không, trong bài đối thoại trên, tôi đã chú trọng nhiều vào sự diễn đạt ý tưởng hơn là từng chi tiết nhỏ.

- |            |  |
|------------|--|
| Opinion    | 1) It was disgusting.  |
| Reason     | 2) The place was really dirty and unhygienic.  |
| Supporting | 3) There were flies everywhere!  |
| Supporting | 4) I ordered the chicken stir-fry and honestly the chicken meat was this horrible brown color. |
| Supporting | 5) I had a stomachache the next day and I'm sure it's because I ate at this restaurant.        |
| Conclusion | 6) I'm never going near that place again!  |

Như vậy, để duy trì được một cuộc đối thoại bằng tiếng Anh, ngoài ngôn ngữ ra thì bạn nên theo mô thức mà chúng tôi vừa trình bày: Ý kiến → Lý do → Phụ họa cho lý do → Phụ họa cho lý do → Phụ họa cho lý do → Kết luận.

## Recipe 7 Goal



**Sai lầm thứ bảy:**

**Chúng ta cần dịch  
từ tiếng Việt  
sang tiếng Anh  
khi nói**



**Sự thật thứ bảy:**

**Chúng ta cần phân chia  
sự suy nghĩ**



### Mục tiêu truyền đạt thông tin

Bạn học tiếng Anh với mục đích gì? Có thể là bạn muốn xin được việc làm tốt, hoặc vì muốn thăng chức, hoặc để đi định cư ở nước ngoài ... Nhưng dù mục đích là gì thì mục đích tối hậu vẫn là để truyền đạt thông tin (communication). Từ communication xuất phát từ tiếng La tinh với nghĩa gốc là chia sẻ (share), chứ không phải là nói (speak).

Như vậy mục đích nguyên thủy của giao tiếp là trao đổi thông tin bằng cách sử dụng lời nói làm phương tiện. Vì thế, khi giao tiếp bằng tiếng Anh, bạn nên chú trọng diễn đạt ý, không nên cố dịch từng chữ từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

## Từ *khó chịu* có rất nhiều nghĩa

Ví dụ, gần đây cô P cảm thấy rất khó chịu vì mọi việc đều không suôn sẻ với cô. Vậy cô diễn đạt ý *Tôi cảm thấy khó chịu* trong tiếng Anh ra sao? Trong tiếng Việt, cụm từ *khó chịu* có thể có nhiều nghĩa khác nhau, tùy theo ngữ cảnh khác nhau. Ta có thể cảm thấy *khó chịu* trong một căn phòng ngột ngạt, cũng có thể *khó chịu* khi buồn bực hoặc lo lắng. Một người trông có vẻ *khó chịu* khi anh ta hay cau có, hoặc khi bạn giải thích cẩn thận mà anh ấy vẫn không hiểu, bạn có thể nói *Anh thật là khó chịu quá!* Trong tiếng Anh, cụm từ *khó chịu* có 4 cách diễn đạt khác nhau:

It's so stuffy in here.

(Không khí ở đây ngột ngạt/khó chịu quá.)

I have something on my mind./  
I feel heavy in my heart.

(Tôi thấy lo lắng/khó chịu trong lòng.)

khó chịu

He's so frustrating.

(Anh ta khó chịu quá.)

He's so blockheaded.

(Anh ta chậm hiểu quá./Thật khó chịu khi phải làm việc với anh ta.)

Vì từ *khó chịu* có nhiều nghĩa nên rất khó chuyển chính xác và nhanh chóng từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Để tiện hơn, ta chỉ cần dùng những từ ngữ khác để diễn đạt cùng ý đó. Trong trường hợp cô P thì cô có thể nói như sau:

I am so down these days because nothing seems to work out smoothly. This is not what I expect.

Cách nói như vậy tuy có dài nhưng người nghe hiểu ngay ý cô P muốn nói.

Thật ra, do bản năng nên phần lớn chúng ta đều muốn chuyển đổi chính xác từ câu tiếng Việt (trong đầu) sang câu tiếng Anh tương ứng. Nhưng điều này là không nên vì nó rất mất thời gian và có khi bạn cũng không diễn đạt được trọn vẹn ý của mình. Bạn chỉ nên nắm bắt ý chung rồi cố dùng vốn từ vựng và ngữ pháp mình sẵn có để diễn đạt. Có thể câu bạn nói ra rất dài và không chuẩn ngữ pháp lắm nhưng bạn cứ nói như vậy rồi dần dần nó sẽ hoàn thiện. Chúng ta cần biết rằng không ai có thể diễn đạt một ý tưởng nào đó một cách hoàn hảo chỉ trong 1 lần nói. Ta cần diễn đạt ý tưởng đó nhiều lần, bằng nhiều cách khác nhau rồi cuối cùng cách diễn đạt của ta sẽ hoàn thiện.









Từ việc  
luyện tập phát âm

Đến nói liên tục  
trong 1 phút

Que

ti

12



## Thể loại I

# Đọc đoạn văn

Ở lớp Một, ai trong chúng ta cũng đã tập đọc thành tiếng các bài đọc tiếng Việt rất nhiều. Trong phần này của TOEIC, chúng ta sẽ làm công việc tương tự với các bài đọc tiếng Anh (dưới 100 từ).

Thực ra, việc đọc thành tiếng bằng tiếng Anh có liên quan rất mật thiết với việc nói tiếng Anh. Có đọc lớn và ghi âm thì bạn mới thấy được rõ ràng những vấn đề bạn mắc phải khi phát âm đồng thời cũng giúp bạn tự tin rất nhiều khi nói.

Phát âm

Ngữ pháp

Từ vựng

LC

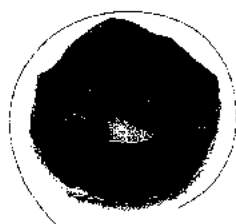
RC

Logic

# Preview từng thể loại

Phân tích các bước đọc  
đoạn văn trong thể loại I

Thể loại I	Thể loại II	Thể loại III	Thể loại IV	Thể loại V	Thể loại VI
Q 1, 2	Q 3	Q 4-6	Q 7-9	Q 10	Q 11
0-3 điểm/câu	0-3 điểm	0-3 điểm/câu	0-3 điểm/câu	0-5 điểm	0-5 điểm



Process

Chủ đề của thể loại I là gì?

screen 1 Màn hình hiển thị đoạn văn hướng dẫn

TOEIC Speaking

**Questions 1, 2: Read a Text Aloud**

**Directions:** In this part of the test, you will read aloud the text on the screen. You will have 45 seconds to prepare. Then you will have 45 seconds to read the text aloud.

Màn hình này giải thích về các câu hỏi của thể loại I. Theo đó thì bạn có 45 giây chuẩn bị và 45 giây đọc (cho mỗi câu hỏi).



screen 2 Màn hình hiển thị đoạn văn số 1

**TOEIC Speaking Question 1 of 11**

Good afternoon everybody, and thank you for flying with West Air. My name is Paula Griggs, and I'm the head flight attendant on today's aircraft. If you have any questions during your flight, please don't hesitate to ask me or one of the other attendants for assistance. The pilot is preparing the plane for takeoff, so this is an excellent opportunity to review the in-flight safety guidelines. Please take the time to study the material stored in front of your seat. Thank you.

**RESPONSE TIME**  
00:00:45

Bạn sẽ nghe đọc phần hướng dẫn và câu Begin preparing now.

Khi đó đoạn văn xuất hiện và bạn nghe tiếng bíp – bắt đầu tính giờ chuẩn bị. Sau khi hết 45 giây chuẩn bị, hộp tính giờ sẽ chuyển thành Response Time và bạn nghe câu Begin reading aloud now.

Thẻ Jogi I



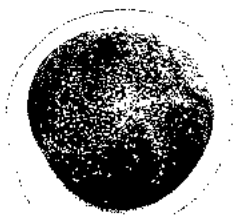
screen 3 Màn hình hiển thị đoạn văn số 2

**TOEIC Speaking Question 2 of 11**

If you're ever in the mood for tasty Italian food, then you should head down to Maria's, the new restaurant down on the waterfront. Having only opened for business last month, we have quickly established ourselves as one of the most popular family restaurants in the area. With our amazing range of delicious dishes, wonderful atmosphere and surprisingly affordable prices, you'll never want to eat anywhere else. We also have a special children's menu which your little ones will just love! Call us now at 354-9082 to make a reservation.

**RESPONSE TIME**  
00:00:45

Sau khi hết thời gian đọc dành cho đoạn số 1, màn hình tự động chuyển sang đoạn số 2. Cũng giống như đoạn số 1, thời gian chuẩn bị đoạn số 2 cũng là 45 giây và thời gian đọc cũng là 45 giây.



## Scoring

Độc thế nào là tốt?  
Chúng ta cùng phân tích các  
tiêu chí đánh giá.



### Tiêu chí

Trong thể loại I, có 2 đoạn văn,  
mỗi đoạn dài khoảng 100 từ  
(4-5 dòng), mỗi đoạn có điểm số  
tối đa là 3 điểm.

Tiêu chí đánh giá là:

“Truyện đạt được nội dung  
đoạn văn đến với người bản xứ  
thông qua phát âm, ngữ điệu  
và trọng âm chính xác.”

Với tiêu chí này thì các bạn  
rất khó tự nhận xét khả năng  
đọc của mình. Bây giờ các bạn  
nghe đoạn ghi âm dưới đây và  
chú ý cách đánh giá phía dưới.



**High-Level Response** Dưới đây là cách đọc chuẩn (điểm tối đa).



MP3

If you're ever [in the mood] for [tasty Italian food] /, then you [should head down to] Maria's /, the new restaurant [down on the waterfront]. // Having only opened for business last month /, we have quickly established ourselves as [one of the most popular family restaurants] [in the area]. // With our [amazing range of delicious dishes] /, [wonderful atmosphere] / and [surprisingly affordable prices] →, you'll never want to eat anywhere else. // We also have a [special children's menu] → which your little ones will just love! // [Call us now] at 354-9082 [to make a reservation]. //

- [ ] : ý nghĩa gom lại thành một cụm từ, phát âm liên tục như cùng một từ
- /, → : chú ý để không phát âm với âm điệu giống như kết thúc
- // : phát âm với âm điệu kết thúc
- ABC : nhấn mạnh
- ABC : chú ý cách phát âm



## Tóm tắt sơ lược Summary

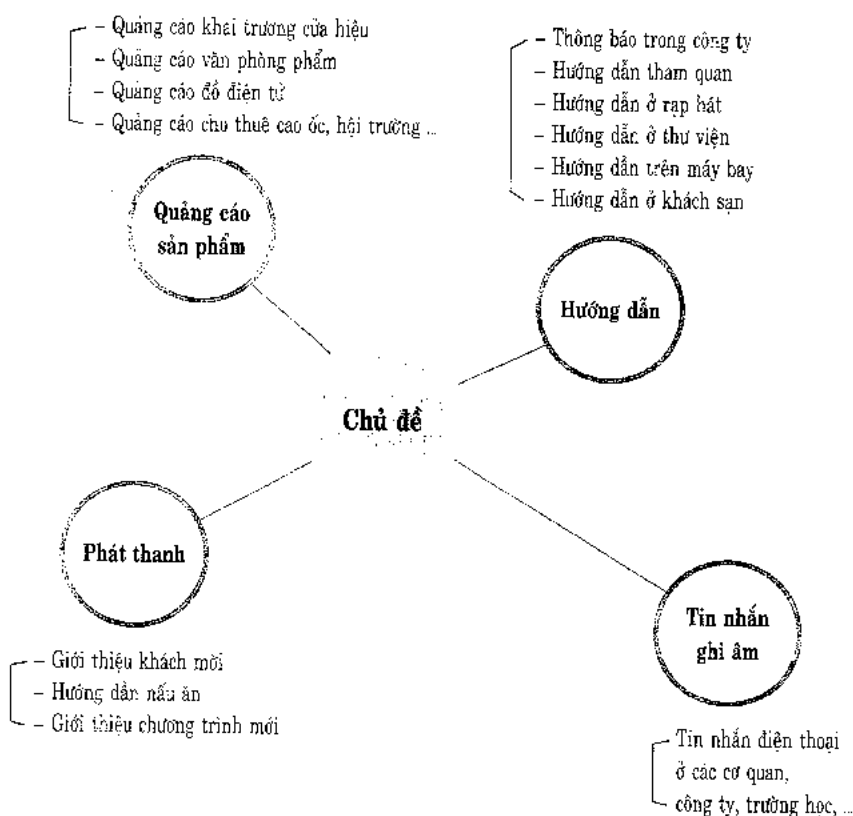
# Những dạng câu hỏi nào thường xuất hiện trong bài thi TOEIC thực tế?

Nội dung thường gặp nhất trong phần này là đọc một mẫu quảng cáo sản phẩm (advertisement) và thông báo hướng dẫn ở nơi nào đó (announcement), có khi cũng đọc một chương trình phát thanh hay tin nhắn ghi âm. Độ dài và nội dung của các đoạn này rất giống các đoạn trong Part 4 của TOEIC tổng quát. Do đó sẽ rất có lợi nếu các bạn tự tập đọc lớn các đoạn trong Part 4 của TOEIC tổng quát.

Thể loại I



**Chủ đề của bài đọc** Dưới đây là các chủ đề được ra trong các kỳ thi năm 2007:



# Good Solution Recipe

Trả lời câu hỏi cùng người đầu bếp  
nhiệt tình



## Bí quyết đọc tốt

### Bí quyết 1: Đọc to trong thời gian chuẩn bị

Trong 45 giây chuẩn bị, bạn không nên chỉ đọc thầm đoạn văn được cho; hãy đọc to đoạn văn. Điều thuận lợi là thời gian chuẩn bị và thời gian trả lời bằng nhau (45 giây). Sau khi đọc thử, nếu vẫn còn thời gian, bạn nên lặp lại phần mà bạn thấy chưa tự tin hoặc có vấn đề. Tuy việc ngắt giọng tùy thuộc rất nhiều vào từng người nhưng bạn nên lưu ý những điểm chính sau đây:

#### 1. Danh từ riêng

Khi đọc danh từ riêng, giọng điệu phải khác khi đọc những danh từ thường. Bạn cần xác định đối tượng mà danh từ riêng đó đề cập trước khi đọc nó.

If you're ever in the mood for tasty Italian food, then you should head down to Maria's, the new restaurant down on the waterfront.

Tên nhà hàng

#### 2. Liệt kê

Phân liệt kê thường có ít nhất 3 yếu tố. Thường thì ta sẽ đọc A ↗ B ↗ và C ↘. Tuy nhiên nếu câu chưa kết thúc ở C thì bạn không nên xuống giọng hoàn toàn ở C.

With **our amazing range of delicious dishes** ↗, **wonderful atmosphere** ↗ and **surprisingly affordable prices** →, you'll never want to eat anywhere else.

#### 3. Kí hiệu và chữ số

Call us now at **555-9082**[five five five nine ou eight two] to make a reservation.

#### 4. Đối với những phần bạn không biết rõ nơi ngắt giọng

Bạn không nên ngắt giọng xen giữa một cụm từ diễn đạt một ý hoàn chỉnh. Bạn cũng không nên ngắt giọng xen giữa một chủ ngữ dài, trong đó có một danh từ được bổ nghĩa bằng một mệnh đề quan hệ.

Someone [who enjoys wearing the latest fashions] / will just love this place! //

Chủ ngữ dài

Vị ngữ



## Bí quyết 2: **Hãy nhập vai vào người đọc đoạn văn**

Trước khi đọc, bạn cần phải biết qua nội dung và mục đích của bài đọc đó. Đặc biệt, bạn phải để ý xem người đọc đoạn đó trong thực tế là ai và đặt mình vào hoàn cảnh của người đó trong thực tế để cố gắng đóng vai người đó. Nhờ vậy giọng đọc của bạn sẽ sinh động hơn rất nhiều.

Thế loại 1

## Bí quyết 3: **Khi đọc sai, bạn nên sửa sai ngay**

Ngay cả trong tiếng Việt chúng ta cũng có lúc đọc vấp hoặc đọc sai. Vì thế, bạn không nên bối rối khi đã lỡ đọc sai một từ nào đó. Bạn phải bình tĩnh và đọc sửa sai ngay lập tức.

## Bí quyết 4: **Nguyên tắc cơ bản nhất trong khi đọc vẫn là xuống giọng ở cuối câu (dấu chấm) và ngắt giọng ngắn ở dấu phẩy**

Thật ra, đọc một đoạn văn với giọng điệu tự nhiên là một điều rất khó. Tuy vậy, các bạn không nên quá lo lắng vì mục tiêu của chúng ta không phải là đọc giống như người bản xứ, mà người bản xứ thì cũng có những cách đọc rất khác nhau. Điều quan trọng là bạn giữ được các nguyên tắc cơ bản, tức là xuống giọng ở cuối câu (dấu chấm) và ngắt giọng ngắn ở dấu phẩy. Điều này nghe có vẻ đơn giản, nhưng kinh nghiệm cho thấy nếu bạn sơ ý một chút là làm sai ngay.

Tạm ngừng lại để thở, đừng xuống giọng  
If you're ever in the mood for tasty Italian food, then you should head down to Maria's, the new restaurant down on the waterfront.  
Tạm ngừng lại để thở, đừng xuống giọng      xuống giọng

## Bí quyết 5: **Không nhất thiết phải đọc nhanh**

Bạn đừng nên đọc một cách vội vàng. Thật ra, 45 giây là khoảng thời gian đủ dài để bạn đọc xong 4~5 dòng một cách cẩn thận. Việc phát âm rõ ràng quan trọng hơn việc lướt qua nhanh những phần mình không biết. Dĩ nhiên, đọc rõ ràng không có nghĩa là đọc từng chữ. Phải đọc sao cho vừa rõ ràng vừa tạo một nhịp điệu tự nhiên và lên xuống giọng đúng chỗ.

# Bài học thực tế trên giấy

## Bài 1

MP3\_2

Questions

1, 2



Are you looking to get into shape? ↗ Well, there's good news.

Wellness Gym is finally opening a branch right here in New Trenton. Wellness Gym is **one of the most popular fitness chains** in the world, and let me tell you why.

Our facilities offer the perfect mix of weight and fitness machines—, exercise classes ↗, and professional staff to assist you with your workout routine. ↘

But don't take my word for it. Stop by our new location in New Trenton anytime this month and receive a three-month trial membership, **absolutely** free!

### Chuẩn bị 00:45 giây

- ❶ **Nắm được người đọc (trên thực tế) và thể loại bài đọc thông qua đoạn đầu tiên**  
Đây là đoạn quảng cáo, cần được đọc với giọng tự tin, sinh động.
- ❷ **Hiểu ý nghĩa và đọc đến cuối bài**  
Đoạn quảng cáo này nói về ưu điểm của các dịch vụ và trang thiết bị ở một phòng tập thể dục mới khai trương. Bạn không nên ngắt giọng xen giữa cụm từ có ý hoàn chỉnh.
- ❸ **Tập trung vào tâm điểm của vấn đề**
  - ① ↗: chú ý giọng điệu trong phần liệt kê và trong câu nghi vấn
  - ② □: chú ý phát âm chính xác từ gym, danh từ riêng New Trenton và từ absolutely
  - ③ Nhấn trọng âm: đọc phần so sánh tuyệt đối bằng giọng nhấn đặc biệt

### Trả lời 00:45 giây

Bạn không cần phải vội vàng. Hãy đọc với tốc độ vừa phải và cố gắng thể hiện sinh động như thể bạn đang là người quảng cáo thật sự cho phòng tập đó.



Đáp án của TOMATO



Are you looking to [get into shape]? ↗ Well, there's good news. // Wellness Gym is finally opening a branch right here in New Trenton. // Wellness Gym is [one of the most popular fitness chains] [in the world], and [let me tell you why]. // Our facilities offer [the perfect mix of weight and fitness machines]—, exercise classes ↗, and [professional staff to assist you] [with your workout routine] ↘. // But don't take my word for it. // Stop by our new location in New Trenton [anytime this month] and receive [a three-month trial membership], [absolutely free]! //

# Bài 2

## Questions

1, 2



Attention, passengers. Welcome aboard Comfort Airlines flight 9-0-9 bound for Washington, D.C.

I'm Angela Connelly /, your head flight attendant. I want you to know that our state-of-the-art aircraft is designed with your comfort in mind.

- If you require a pillow /, blanket /, or any other items →, please let one of our flight attendants know by pressing the button located above your seat. Thank you for flying Comfort Airlines, and enjoy the flight.

Thế loại 1

### Chuẩn bị 00:45 giây

- Nắm được người đọc (trên thực tế) và thể loại bài đọc thông qua đoạn đầu tiên  
Đây là đoạn phát thanh hướng dẫn trên máy bay trước khi cất cánh nên cần được đọc chậm rãi, rõ ràng. Từ được viết hoa Comfort Airlines là tên của hãng hàng không.
- Hiểu ý nghĩa và đọc đến cuối bài  
Vì đây là đoạn phát thanh hướng dẫn trên máy bay nên bạn cần biết tên của hãng hàng không, nơi đến, nội dung hướng dẫn ...
- Tập trung vào tâm điểm của vấn đề
  - ① Đọc chữ số: [nine ou nine] hoặc [nine zero nine]
  - ② /: chú ý giọng điệu khi đọc liệt kê
  - ③ □: chú ý cách phát âm danh từ riêng và cách phát âm các từ button, seat (kéo dài)

### Trả lời 00:45 giây

Bạn hãy đọc đoạn phát thanh hướng dẫn trên máy bay này như thể mình là một thành viên của phi hành đoàn.

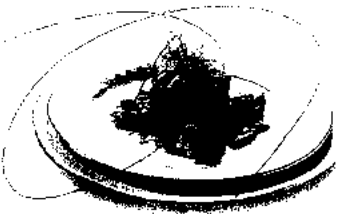


### Đáp án của TOMATO



MP3\_2

Attention, passengers. // [Welcome aboard] [Comfort Airlines] [flight 9-0-9] [bound for Washington, D.C.] // I'm Angela Connelly /, your head flight attendant. // [I want you to know] that [our state-of-the-art aircraft] is designed with your comfort in mind. // If you require a pillow /, blanket /, or any other items →, please [let one of our flight attendants know] [by pressing the button] [located above your seat]. // [Thank you for flying Comfort Airlines], and enjoy the flight. //



# Bài 3

Questions

1, 2



Rock Radio is proud to present an hour-long interview with Collin Taylor, world-famous singer and songwriter.

The interview will be broadcast live on Rock Radio, 98.7, on March 18th at 7 P.M.

We'll discuss the music industry, Mr. Taylor's early career, and his latest album. After the interview, Mr. Taylor will be answering questions from listeners who call in.

You won't want to miss this one. 7 P.M., March 18th, on Rock Radio.

## Chuẩn bị 00:45 giây

- ① **Nắm được người đọc (trên thực tế) và thể loại bài đọc thông qua đoạn đầu tiên**  
Đây là đoạn quảng cáo chương trình trên radio.
- ② **Hiểu ý nghĩa và đọc đến cuối bài**  
Bài đọc nói về nhân vật sẽ xuất hiện trong chương trình radio sắp tới và nội dung của chương trình đó. Bạn phải nắm bắt được nội dung thì mới có thể điều chỉnh hơi thở và giọng điệu một cách thích hợp.
- ③ **Tập trung vào tâm điểm của vấn đề**
  - ① Đọc chữ số: tần số [ninety eight point seven]
  - ② chú ý giọng điệu khi đọc liệt kê
  - ③ chú ý cách phát âm danh từ riêng và cách phát âm các từ questions, won't

## Trả lời 00:45 giây

Bạn hãy đọc đoạn quảng cáo chương trình này như thể mình là một người dẫn chương trình trên radio vậy.



## Đáp án của TOMATO



MP3\_2

Rock Radio is proud to present [an hour-long interview] with Collin Taylor, [world-famous singer and songwriter]. // The interview [will be broadcast live] on Rock Radio, 98.7, on March 18th at 7 P.M. // We'll discuss the music industry, Mr. Taylor's early career, and his latest album. // After the interview, Mr. Taylor will be answering questions [from listeners who call in]. // You won't want to miss this one. // 7 P.M., March 18th, on Rock Radio. //

# Bài 4

## Questions

1, 2



Hello. Thank you for calling Larson's Computer Repair Center.

We are currently closed. Our opening hours are from 9 A.M. to 5 P.M. every day except on national holidays.

If you have an urgent inquiry about our services, please leave your name /, number / and a short message after the beep. \

One of our customer representatives will get back to you promptly in the morning.

For all other queries, please call back during business hours / or check our website at www.larsonrepairs.com.

Thank you.

### Chuẩn bị 00:45 giây

- ① Nắm được người đọc (trên thực tế) và thể loại bài đọc thông qua đoạn đầu tiên  
Đây là tin nhắn trả lời tự động của trung tâm sửa chữa máy vi tính. Nếu gọi đến một công ty hay một ngân hàng ngoài giờ làm việc, bạn sẽ nghe tin nhắn tự động như vậy.
- ② Hiểu ý nghĩa và đọc đến cuối bài  
Đối với tin nhắn trả lời tự động, bạn cần nắm những điểm như lời chào của công ty, thời gian mở cửa, hướng dẫn về các dịch vụ ...
- ③ Tập trung vào tâm điểm của vấn đề
  - ① ☐: chú ý cách phát âm danh từ riêng và cách phát âm các từ opening, inquiry, queries
  - ② /: chú ý giọng điệu khi đọc liệt kê và mẫu câu A or B
  - ③ Đọc địa chỉ trang web: dấu chấm đọc là dot

### Trả lời 00:45 giây

Bạn hãy đọc đoạn tin nhắn trả lời tự động này giống như cách mà bạn thường nghe ở các công ty.



### Đáp án của TOMATO



Hello. Thank you for calling Larson's Computer Repair Center. // [We are currently closed]. // Our opening hours are from 9 A.M. to 5 P.M. [every day except on national holidays]. // If you have an urgent inquiry about our services, please leave your name /, number / and a short message after the beep. \ // [One of our customer representatives] will get back to you promptly in the morning. // [For all other queries], [please call back] [during business hours] / or [check our website] [at www.larsonrepairs.com]. // Thank you. //

# Hot Training Recipe

Hãy tập trung luyện tập những cách diễn đạt thường gặp trong mỗi bài đọc



MP3\_3

## Pattern Practice

Các tiêu chí để đánh giá năng lực đọc là phát âm, nhấn trọng âm và ngữ điệu. Điều giúp bạn phần nào đạt được những tiêu chí này chính là mức độ quen thuộc với các mẫu câu thường dùng trong mỗi thể loại. Bằng cách nghe lại nhiều lần, bạn sẽ quen với những mẫu câu này.

Thông báo,

hướng dẫn,

diễn thuyết

Thanks for coming to ~

► We're so pleased to introduce our final speaker.  
proud open a branch in New York.  
happy announce a pay raise.  
the 7<sup>th</sup> anniversary of GE Enterprise.

We're so ~ to ~

► We're so pleased to introduce our final speaker.  
proud open a branch in New York.  
happy announce a pay raise.

Be sure to ~

► Be sure to complete every section on the form.  
be back here by 2:30 P.M.  
stick around for the Q&A session.

## We will soon be *doing* ~

- P** We will soon be *landing at Narita airport.*  
*arriving at the final stop.*  
*opening our new store.*

Loại I

## Quảng cáo

dịch vụ,

sản phẩm

## We're offering ~ percent off!

- P** We're offering *up to 20 percent off!*  
*more than 50*  
*from 20 to 30*

## We're open ~

- P** We're open *7 days a week till 8:00 P.M.*  
*from Monday to Friday till 6 P.M.*  
*from Sunday to Friday.*

## If you want to request ~, please call us.

- P** If you want to request *a replacement product,* please call us.  
*a refund*  
*a quote*

## For more information, ~

- P** 2) For more information, *visit our website.*  
*pick up our brochure.*  
*call our retail store.*

### Nội dung

### phát thanh

## We'll have ~ coming up after this short break.

- P** 1) We'll have *Dr. Gonzales* coming up after this short break.  
*more caller responses*  
*a popular Jazz band*

## Stay tuned to this channel for ~

- P** 2) Stay tuned to this channel for *traffic updates.*  
*weather reports.*  
*the quiz show.*

## Traffic is now ~

- P** 2) Traffic is now *flowing steadily.*  
*gridlocked.*  
*heavy.*



Tin nhắn

ghi âm trong **You've reached ~**

điện thoại

**P** Hello, you've reached *Richmond Investment.*  
*the sales division of Field Company.*  
*Pioneer Electronics.*

Thẻ loại I

**If you wish to speak to an operator, please ~**

**P** If you wish to speak to an operator, please *remain on the line.*  
*press 1.*  
*dial 0.*

**Please leave ~ after the tone.**

**P** Please leave *your name and a contact number* after the tone.  
*a short message*  
*your personal details*

**I'm calling about ~**

**P** I'm calling about *your message.*  
*the job advertisement.*  
*the apartment you are renting.*

1-20 Nghe và tìm từ tương ứng trong số các từ cho sẵn để điền vào chỗ trống của từng số thích hợp.



[Từ vựng trong bài đọc có nội dung thông báo, hướng dẫn, diễn thuyết]

Ⓐ pedestrian Ⓑ entrepreneur Ⓒ souvenir Ⓓ attire Ⓔ itinerary

1

2

3

4

5

[Từ vựng trong bài đọc có nội dung quảng cáo dịch vụ, sản phẩm]

Ⓐ amenities Ⓑ guarantee Ⓒ complimentary Ⓓ patron Ⓔ refurbishment

6

7

8

9

10


[Từ vựng trong bài đọc có nội dung phát thanh]


Ⓐ stay tuned Ⓑ chef Ⓒ excerpt Ⓓ technical problem Ⓔ detour


11 

12 

13 

14 


15 


Thẻ loại i 

[Từ vựng trong bài đọc có nội dung là tin nhắn ghi âm trong điện thoại]


Ⓐ extension Ⓑ conveniently Ⓒ interrupt Ⓓ access Ⓔ office hours

16 

17 

18 

19 

20 

### Đáp án

1. Ⓒ 2. Ⓒ 3. Ⓐ 4. Ⓓ 5. Ⓓ 6. Ⓒ 7. Ⓓ 8. Ⓒ 9. Ⓓ 10. Ⓐ  
11. Ⓐ 12. Ⓒ 13. Ⓑ 14. Ⓒ 15. Ⓓ 16. Ⓒ 17. Ⓒ 18. Ⓐ 19. Ⓓ 20. Ⓒ

# 21-30

Hãy đọc thành tiếng những từ dưới đây.

21. Sam Walters
22. North Boulevard
23. Halstead Electronics
24. Athens
25. 2008
26. www.funstyle.com
27. 555-7700
28. 63<sup>rd</sup> floor
29. booth 102
30. 25% off

# 31-35

Hãy đọc các câu sau đây và biểu thị ngữ điệu (/ \) cho những phần được in đậm.

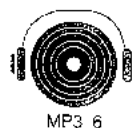
31. Rock Radio is proud to present an hour-long interview **with Collin Taylor, world-famous singer and songwriter.**
32. The next speaker will be **Marshal Jenkins, the vice president of the company.**
33. Are you someone who enjoys wearing **the latest fashions?**
34. We have it all, **from summer dresses, to men's casual wear, to the latest beach attire.**
35. Drop in at lunchtime **for special Vietnamese dishes, fresh summer rolls, and spicy soups.**

## Đáp án



MP3\_5

- |  |   |
|--|---|
| 21. Sam[sæm] Walters[wɔːltəz]                  | 22. North[nɔːθ] Boulevard[bʊːlɪvəd]                       |
| 23. Halstead[həlsted] Electronics[ɪlektrɒnɪks] | 24. Athens[əθɪnz]   |
| 25. two thousand eight                         | 26. double u double u double u dot[ɒt] funstyle[fʌnstajl] |
|  | dot[ɒt] com[kəm]  |
| 27. five five five seven seven zero zero       | 28. sixty third floor                                     |
| 29. booth[buːθ] one hundred two                | 30. twenty five percent off                               |
- 
31. Rock Radio is proud to present an hour-long interview **with Collin Taylor, / world-famous singer and songwriter. \**
  32. The next speaker will be **Marshal Jenkins, / the vice president of the company. \**
  33. Are you someone who enjoys wearing **the latest fashions? /**
  34. We have it all, **from summer dresses, / to men's casual wear, / to the latest beach attire. \**
  35. Drop in at lunchtime **for special Vietnamese dishes, / fresh summer rolls, / and spicy soups. \**



36. Why don't you treat yourself to a holiday at the Hotel Carlton in Bermuda? For just ① \_\_\_\_\_ per person, you can fly to sunny Bermuda and enjoy a wonderful 3-night stay. The Hotel Carlton is a ② \_\_\_\_\_ resort with great facilities including a swimming pool, a gymnasium, a business center and an 18-hole ③ \_\_\_\_\_ course. This promotion is only available for a limited time, so you'd better reserve your place today! The number to call is ④ \_\_\_\_\_.

⑤ Thể loại của bài đọc: \_\_\_\_\_

⑥ Nội dung trọng tâm: \_\_\_\_\_

37. Attention shoppers. Please note that Fresh Greens will be closing in fifteen minutes. While you finish up your shopping, ① \_\_\_\_\_ make the most of the special closing time promotions around the supermarket. In particular, large discounts are available on all ② \_\_\_\_\_ goods, ③ \_\_\_\_\_ products, and fresh fruit and vegetables. However, please make sure that you finish shopping and get to the checkout area before 10:00 P.M., as this is when we will be shutting our doors and turning off our cash ④ \_\_\_\_\_. Thank you.

⑤ Thể loại của bài đọc: \_\_\_\_\_

⑥ Nội dung trọng tâm: \_\_\_\_\_

38. Coming up after the break we'll have our weekly business ① \_\_\_\_\_. In this week's edition, we'll be interviewing Cameron Gibbons. Cameron is an international expert on management, human resources and communication. He's in the city at the moment as part of his nationwide tour and he will lead ② \_\_\_\_\_ seminars for local ③ \_\_\_\_\_ over the next few days. We're very lucky that Cameron has taken time out of his busy schedule to chat with us today. Stay tuned to listen to what he has to share!

⑤ Thể loại của bài đọc: \_\_\_\_\_

⑥ Nội dung trọng tâm: \_\_\_\_\_

### Đáp án

36. ① \$1000 ② 5-star ③ golf ④ 887-7764 ⑤ Đoạn văn quảng cáo ⑥ Giải thích những lợi ích của việc nghỉ tại khách sạn Carlton ở Bermuda

37. ① feel free to ② baked ③ meat ④ registers ⑤ Đoạn thông báo, hướng dẫn ⑥ Thông báo sắp đến giờ đóng cửa siêu thị

38. ① news bulletin ② a series of ③ executives ④ Đoạn phát thanh radio ⑤ Giới thiệu nhân vật sẽ xuất hiện trong chương trình radio

Thể loại I 



## Mini Test

Bây giờ đến lượt bạn!

Hãy nói thật tự tin nhé!



# Mini Test 1



**TOEIC** Speaking

## Questions 1, 2 Read a Text Aloud

The test 1

**Directions:** In this part of the test, you will read aloud the text on the screen. You will have 45 seconds to prepare. Then you will have 45 seconds to read the text aloud.

TOEIC Speaking

Question 1 of 11

The Eagleton Hotel is proud to announce the completion of its new Convention Center. With advanced audio-visual equipment, dining facilities, and plenty of space, it's the perfect location for any corporate event. To reserve the Eagleton Hotel Convention Center, simply call one of our friendly customer service agents at 1-800-555-0035. You can also arrange a tour of the facilities with the center manager, Lisa Cambell. Call today!

RESPONSE

00:00:45

TOEIC Speaking

Question 2 of 11

Welcome to the Alto Motors factory tour. My name is Jimmy Saunders, and I'll be showing you around the facility today. On the tour, you'll learn all about how our award-winning automobiles are manufactured. We'll begin here in the design department, where skilled technicians come up with all the design specifications for our vehicles. I'll lead you through the department, and then we'll actually have the opportunity to speak with one of the technicians that works here.

RESPONSE

00:00:45



# Mini Test 2



TOEIC Speaking

## Questions 1, 2: Read a Text Aloud

The log: 1

**Directions:** In this part of the test, you will read aloud the text on the screen. You will have 45 seconds to prepare. Then you will have 45 seconds to read the text aloud.

## Question 1 of 11

Attention, passengers. We'll be landing in Los Angeles in about 20 minutes. Please put all bags in the overhead compartments, under the seat in front of you, or give them to a flight attendant for safe storage. I'll be coming around to take any trash or other items you no longer need. If you need information on a connecting flight, please see our agent at the gate in Los Angeles. On behalf of myself and the rest of the crew, thank you for flying Tyson Air, and have a great day.

RESPONSE TIME

00:00:45

## Question 2 of 11

We here at WXY radio station apologize for the interruption to the program Dana White's *News Hour*. We seem to be having a problem with the transmitter at our local broadcast station. Our repair technicians are already on the job, and I'm sure they'll have the problem fixed in no time. As soon as they do, we'll continue with more of your favorite news programming on Dana White's *News Hour*. Please stay with us.

RESPONSE TIME

00:00:45

## Những vấn đề thường gặp trong bài thi TOEIC thực tế

### Bạn có biết anh Michael Angello không?

Tên trong tiếng Anh rất phức tạp, do đó đôi lúc người Việt chúng ta không biết phát âm thế nào cho đúng. Đặc biệt, Mỹ là nơi có rất nhiều dân nhập cư đến từ khắp nơi trên thế giới nên tên của người Mỹ cũng vô cùng đa dạng. Vấn đề còn phức tạp hơn vì ở các nước nói tiếng Anh, những tên riêng này được phát âm rất khác so với cách phát âm của ngôn ngữ gốc.

Trong các cuộc đàm thoại thực tế, bạn đừng ngại hỏi cách phát âm những tên lạ. Đây là một điều bình thường mà ai cũng cần phải làm.

Nếu bạn gặp những tên lạ trong bài thi thì bạn cứ cố gắng phát âm rõ ràng nhất có thể. Dĩ nhiên, tốt nhất vẫn là biết được cách phát âm chính xác những tên riêng thường gặp. Dưới đây là một số tên rất phổ biến ở Mỹ hiện nay.



#### [Most Common Girl's Names]

- Emily [éməli]
- Emma [émə]
- Hannah [hánnə]
- Madison [máedəsən]
- Olivia [oulíviə]
- Grace [greis]
- Elizabeth [ilízbəθ]
- Abigail [ábəgeil]
- Samantha [səməntə]
- Alexis [ələksis]

#### [Most Common Boy's Names]

- Ethan [í:θən]
- Jacob [dʒéikəb]
- Joshua [dʒʊʃuə]
- Michael [máikəl]
- Alexander [æligzændər]
- Daniel [dænjəl]
- Andrew [ándru:]
- Tyler [táilər]
- Matthew [mæθju:]
- Benjamin [béndʒəmin]

Que

ti or

3

# as

## Thể loại II

# Miêu tả ảnh

Bạn có bao giờ thử mô tả một bức ảnh chưa? Nếu bạn mô tả tốt thì người nghe có thể hình dung ra bức ảnh rất dễ dàng mặc dù không nhìn thấy bức ảnh đó.

Trong phần này, các bạn sẽ luyện tập kĩ năng mô tả ảnh.

Phát âm

Ngữ pháp

Từ vựng

LC

RC

Logic

# Preview

## từng thể loại

Phân tích các bước miêu tả bức ảnh trong thể loại II

Thể loại  
I

Q 1, 2  
0-3 điểm/câu

Thể loại  
II

Q 3  
0-3 điểm

Thể loại  
III

Q 4-6  
0-3 điểm/câu

Thể loại  
IV

Q 7-9  
0-3 điểm/câu

Thể loại  
V

Q 10  
0-5 điểm

Thể loại  
VI

Q 11  
0-5 điểm



Process

Chủ đề của thể loại II là gì?

screen 1 Màn hình hiển thị đoạn văn hướng dẫn

TOEIC Speaking

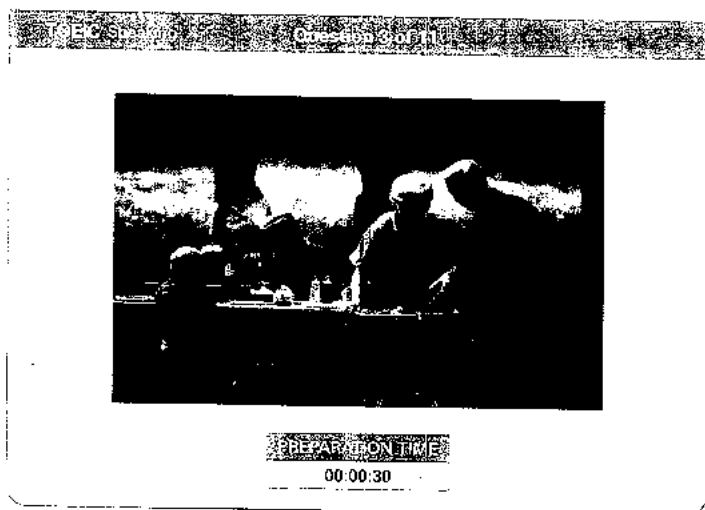
**Question 3: Describe a Picture**

**Directions:** In this part of the test, you will describe the picture on your screen in as much detail as you can. You will have 30 seconds to prepare your response. Then you will have 45 seconds to speak about the picture.

Màn hình này giải thích về các câu hỏi của thể loại II. Đây là câu hỏi yêu cầu bạn miêu tả thật chi tiết bức ảnh cho sẵn trên màn hình. Thời gian chuẩn bị là 30 giây và thời gian trả lời (mô tả) là 45 giây.



screen 2 Màn hình chuẩn bị miêu tả bức ảnh

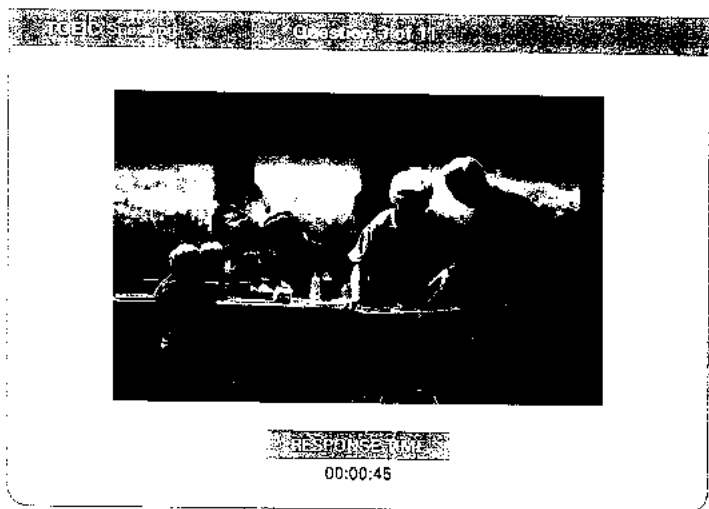


Khi nghe Begin preparing now kèm theo tiếng bíp thì thời gian chuẩn bị bắt đầu được tính (30 giây).

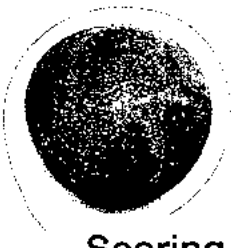
Thẻ loại II



screen 3 Màn hình miêu tả bức ảnh



Khi câu Begin speaking now vang lên thì đồng hồ trong hộp RESPONSE TIME bắt đầu tính giờ. Khi nghe tiếng bíp thì bạn phải bắt đầu nói ngay. Khi hết 45 giây, màn hình sẽ tự chuyển sang câu hỏi loại III.



## Scoring

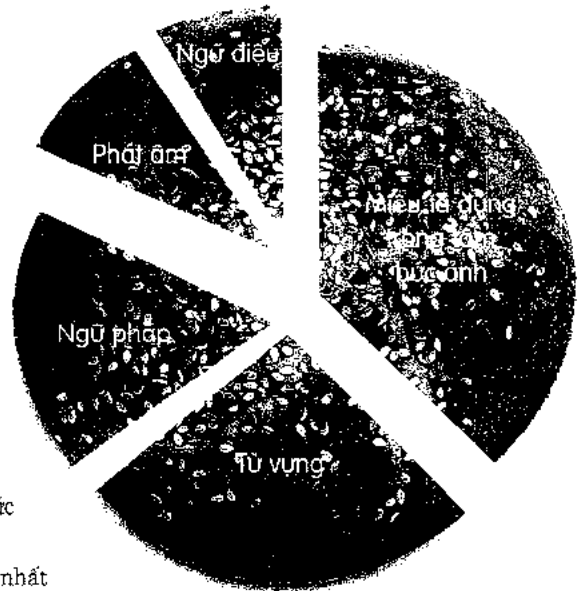
Thế nào là miêu tả tốt  
một bức ảnh?

Các tiêu chí đánh giá



### Tiêu chí

Chỉ có một câu hỏi miêu tả ảnh và điểm tối đa là 3. Ảnh trong phần này rất giống ảnh trong Part 1 của TOEIC cơ bản. Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí như “sử dụng từ ngữ thích hợp, cấu trúc hợp lý và đa dạng, có khả năng miêu tả từng chi tiết nhỏ một cách chính xác”. Dĩ nhiên, dù bạn nói tốt nhưng nếu nội dung bạn miêu tả không liên quan đến bức ảnh được cho thì bạn cũng không có điểm. Trong 45 giây, bạn nên nói ít nhất là 5 câu, và 5 câu này cần được liên kết chặt chẽ với nhau để tránh cảm giác đột ngột cho người nghe.



### High-Level

**Response** Dưới đây là bài miêu tả mẫu (điểm tối đa).



MP3\_10

- (1) We can see a **family** is **having** a picnic in the park.
- (2) The **grandparents** are **preparing** the food for everyone else. The grandfather is in charge of the barbecue, so he's **wearing** an apron and holding the barbecue tools.
- (3) Um ... The rest of the family is **sitting around the picnic table** talking and drinking.
- (4) They're all **smiling and having a good time**.
- (5) Ah ... It's a nice sunny day. And the weather **looks perfect** for this kind of **family gathering**.

> **ABC**: từ khóa

> **ABC**: điểm văn phạm

> Tính nhất quán: [câu 1] miêu tả tổng thể bức ảnh - [câu 2, 3, 4] miêu tả cụ thể về đối tượng —  
[câu 5] cảm nhận của bản thân.





## Những loại ảnh nào thường xuất hiện trong bài thi TOEIC?

### Tóm tắt sơ lược Summary

Chủ đề của các bức ảnh rất đa dạng nên chúng tôi không thể tóm tắt thật gọn được. Điểm chung của các bức ảnh này là đều lấy con người hoặc phong cảnh làm trọng tâm. Dưới đây là một số loại ảnh thường gặp.

#### [Ảnh lấy con người làm trọng tâm]

1-1) Ảnh có một người làm trọng tâm  
Ảnh này trông đơn giản nhưng rất khó miêu tả. Bạn phải miêu tả chi tiết về cả bối cảnh và con người.



1-2) Ảnh có nhiều người làm trọng tâm  
Với ảnh loại này, ngoài việc miêu tả bối cảnh, bạn cần mô tả hành động của từng người. Đây là loại ảnh thường gặp nhất.



Thể loại II

#### [Ảnh lấy phong cảnh làm trọng tâm]

2-1) Ảnh chỉ có phong cảnh  
Để miêu tả tốt ảnh dạng này, bạn phải chia ảnh ra làm nhiều phần: nơi chốn, tiền cảnh, hậu cảnh, bên trái, bên phải. Do đó bạn rất cần kỹ năng miêu tả vị trí.



2-2) Ảnh toàn cảnh: con người và sự vật  
Để mô tả tốt ảnh dạng này, bạn cũng phải chia ảnh ra thành từng phần: con người, sự vật, phong cảnh, nơi chốn ... Đây cũng là loại ảnh thường gặp nhất.



# Cool Solution Recipe

Trả lời câu hỏi cùng người đầu bếp nhiệt tình



## Bí quyết miêu tả

**Bí quyết 1: Liệt kê ra giấy ít nhất 5 từ khóa trong thời gian chuẩn bị**

Thời gian chuẩn bị là 30 giây, trong khi thời gian thi là 45 giây. Do đó, bạn không thể tập nói hoàn chỉnh trước khi được ghi âm trong phần thi. Vì thế, trong 30 giây quý báu này, bạn nên cố suy nghĩ ra khoảng 5 từ trọng tâm liên quan đến bức hình. Những từ này sẽ giúp bạn tránh dừng lại suy nghĩ quá lâu trong 45 giây thi.



**Bí quyết 2: Miêu tả tổng quát lẫn chi tiết từng phần của bức ảnh**

Để giúp người nghe dễ dàng hình dung ra bức ảnh, bạn không nên mô tả sơ lược mỗi phần của bức ảnh rồi lại quay trở lại. Thay vào đó, bạn nên miêu tả hoàn chỉnh một phần, cả tổng quát và chi tiết, rồi mới chuyển sang phần kế tiếp.

### Bí quyết 3: Cố gắng thông thạo các bước miêu tả từng thể loại ảnh

5 từ khóa mà chúng tôi đề nghị ở trên có thể giúp bạn không bị gián đoạn khi miêu tả. Tuy nhiên, để miêu tả tốt hơn, bạn cũng cần nắm vững các bước miêu tả một bức ảnh.



[Câu mở đầu] miêu tả nơi chốn hoặc đối tượng trung tâm

↓ The picture shows a business meeting with four people.

[Nội dung chính ①] nêu đối tượng trung tâm và miêu tả chi tiết về đối tượng đó

↓ There are two men wearing suits. One man has a laptop, and it looks like he's showing some information to the other people. Next to the men are two women, and one has some paper and a pen in front of her.

[Nội dung chính ②] miêu tả đối tượng phụ

↓ Behind the men, I can see windows and an indoor plant.

[Kết thúc] nêu suy nghĩ cá nhân hoặc bình luận về bầu không khí chung

I think they are concentrating hard and talking about some issues.

### Bí quyết 4: Bạn nên sử dụng nhiều loại câu khi miêu tả

Nếu bạn chỉ sử dụng câu đơn trong quá trình miêu tả, bạn sẽ bị đánh giá là nghèo nàn về cấu trúc.

[Đoạn miêu tả chỉ sử dụng câu đơn]	[Đoạn miêu tả sử dụng nhiều loại câu]
There is a man. He is wearing a black suit. And he has a laptop. Next to him I can also see another male. He is holding a pen. There are also two women. One of them has some paper and a pen in front of her.	There are two men wearing suits. One man has a laptop, and it looks like he's showing some information to the other people. Next to the men are two women, and one has some paper and a pen in front of her.

Thật súc tích

Quá rời rạc

# Bài học thực tế trên giấy

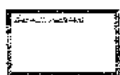
## Bài

# 1

ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

Question

3



Chuẩn bị 00:30 giây

❶ Xác định phương thức miêu tả

Trong bức ảnh này, đối tượng trung tâm (3 người) rất nổi bật. Vì vậy, bạn nên miêu tả hành động và trạng thái của ba người này trước, sau đó sẽ miêu tả các sự vật khác.

❷ Nghĩ ra các từ hoặc cụm từ trọng tâm

e.g.] family, preparing for a meal, standing around the table, cutting the turkey, smiling, looking at, glasses of wine, various dishes, brick wall



Trả lời 00:45 giây

❶ Nói khái quát về bức ảnh

Phần khái quát này có thể là về nơi chốn hoặc bối cảnh chung của bức ảnh. Bối cảnh chung của bức ảnh này là một gia đình đang sửa soạn bữa ăn trong phòng ăn. Với bối cảnh rõ ràng, bạn sẽ mô tả từng nhân vật dễ dàng hơn.

This is a picture of a family preparing for a meal in a dining room.

It looks like a picture of a happy family gathering for a holiday dinner.



❷ Miêu tả cụ thể các nhân vật trung tâm

Trong 3 người trong ảnh, người phụ nữ có vẻ nổi bật nhất nên ta miêu tả người phụ nữ trước. Đây có thể là một người mẹ đang cầm dao cắt thức ăn. Hai người còn lại có thể là chồng và con gái.

The mother is standing up \*<sup>1</sup> cutting a big turkey with a knife and fork.

\*<sup>2</sup> On either side of the mother, her husband and daughter are smiling and looking at the turkey.

\*<sup>1</sup> Phương pháp miêu tả cụ thể: dùng cụm phân từ

Khi miêu tả nhiều động tác hoặc nhiều trạng thái khác nhau của cùng một người, bạn nên dùng cụm phân từ. Bằng cách này, việc miêu tả sẽ ngắn gọn và dễ hiểu hơn. The girl is sitting down waiting to begin her meal.

**\*2 Phương pháp miêu tả cụ thể: dùng giới từ**

Giới từ thường được dùng để miêu tả vị trí, giúp cho câu mô tả súc tích hơn.

A man is standing next to her looking at the turkey.



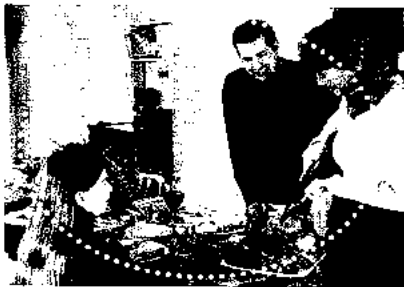
**④ Miêu tả các sự vật xung quanh**

Sau khi miêu tả xong nhân vật trung tâm, bạn bắt đầu miêu tả các sự vật xung quanh như rượu và các loại thức ăn trên bàn; phía sau thì có kệ gỗ và bức tường.

**There are** a lot of dishes and glasses of wine on the table in the middle of the dining room.

**Also, I can see** some wooden shelves and a brick wall in the background.

Thể loại II



**④ Kết thúc bằng ý kiến cá nhân**

Nếu bạn thêm vào cảm nhận cá nhân hoặc nhận định chung về bầu không khí của bức ảnh thì việc miêu tả sẽ sinh động hơn. Bức ảnh này tạo cảm giác rất ấm áp của gia đình, có lẽ là vào dịp lễ hội nào đó.

**Overall,** everyone looks happy and the mood seems light.

**From the picture, I can tell** they're celebrating Thanksgiving Day.



**Đáp án của TOMATO**



MP3\_11

This is a picture of a family preparing for a meal in a dining room. // The mother is standing up cutting a big turkey with a knife and fork. // On either side of the mother, her husband and daughter are smiling and looking at the turkey. // There are a lot of dishes and glasses of wine on the table in the middle of the dining room. // Also, I can see some wooden shelves and a brick wall in the background. // Overall, everyone looks happy and the mood seems light.

# Bài 2

Question

3



## Chuẩn bị 00:30 giây

### ❶ Xác định phương thức miêu tả

Bức ảnh này mô tả một khung cảnh rộng lớn và không có nhân vật trung tâm. Ở đây, tiền cảnh và hậu cảnh được phân biệt rất rõ ràng, do đó bạn nên miêu tả tiền cảnh trước và hậu cảnh sau.

### ❷ Nghĩ ra các từ hoặc cụm từ trọng tâm

e.g.] intersection, crosswalk, crossing the street, traffic light, lamppost, a yellow car has stopped, tall and large buildings, signboards



## Trả lời 00:45 giây

### ❶ Nói khái quát về bức ảnh

Bức ảnh này mô tả về quang cảnh ở thành phố. Bạn nên nói về quang cảnh chung, ví dụ đây là cảnh thành phố với xe cộ, nhà cửa, người dân đang đi lại, và giao lộ.

This is a picture of typical city scene with people and tall buildings.

What I see in the picture is a street intersection with a crosswalk.



### ❷ Miêu tả cụ thể về tiền cảnh

Ở tiền cảnh, ta thấy có vài người đang băng qua đường ở vạch dành cho người đi bộ, có một chiếc ô tô màu vàng đang dừng lại bên phải.

In the foreground of the picture, you can see

\*1 a few people crossing the street and \*2 all of them are wearing winter clothes like coats.

Next to the people there is \*3 a yellow car stopped at the intersection.

### \*1 Phương pháp miêu tả cụ thể:

Dùng tính từ chỉ số lượng như a few, some, several, many, v.v. vào vị trí thích hợp.

There are some pedestrians crossing the road.

## \*2 Phương pháp miêu tả cụ thể:

Dùng tính từ chỉ màu sắc để làm cho các hình ảnh được miêu tả trở nên sinh động hơn.

On the right, I can see a red signboard.



### ③ Miêu tả cụ thể về hậu cảnh

Ở hậu cảnh, ta thấy hình ảnh nhiều người đang đi chuyển và nhiều tòa nhà với màu sắc khác nhau.

**In the background of the picture, there are many large buildings and people walking around on the sidewalks.**

**The buildings on the left look like stores. There are some signboards hanging in front of these buildings.**



### ④ Kết thúc bằng ý kiến cá nhân

Nếu bạn thêm vào cảm nhận cá nhân hoặc nhận định chung về bầu không khí của bức ảnh thì việc miêu tả sẽ sinh động hơn. Bức ảnh này tạo cảm giác nhộn nhịp của đời sống ở một thành phố lớn.

**This picture looks like the downtown area of a big city because there are many people and buildings.**

**I think it's probably a big city because of the tall buildings and wide roads.**

Thể loại 11



## Đáp án của TOMATO



MP3\_11

What I see in the picture is a street intersection with a crosswalk. // In the foreground of the picture, you can see a few people crossing the street and all of them are wearing winter clothes like coats. // Next to the people there is one yellow car stopped at the intersection. // In the background of the picture, there are many large buildings and people walking around on the sidewalks. // The buildings on the left look like stores. // There are some signboards hanging in front of these buildings. // This picture looks like the downtown area of a big city because there are many people and buildings.

# Hot Training Recipe

Hãy tập trung luyện tập những cách diễn đạt thường gặp trong phần miêu tả ảnh



MP3\_12

## Pattern Practice

Hãy luyện tập các cách diễn đạt cơ bản cho mô hình “mở đầu → nội dung chi tiết → tổng kết” của việc miêu tả.

### Bắt đầu miêu tả

This is a picture of/about] ~

**P**» This is a picture of *a family gathering.*  
*a big park in the city.*  
*downtown on a sunny day.*

There are / is ~

**P**» There *are three children standing around.*  
*are many people in the market.*  
*is a man riding a bike.*



**In the foreground (of the picture), ~**

- P**» In the foreground, *I can see a few flower pots.*  
*there are people playing football.*  
*there is a sunny beach.*

**In the middle (of the picture), ~**

- P**» In the middle, *there is a traffic light.*  
*there are a few big trees.*  
*I can see cars parked in a row.*

Thế loại: 11

**In the background (of the picture), ~**

- P**» In the background of the picture, *there are a few tall buildings.*  
*there are many kinds of stores.*  
*we can see blue sky.*

**On the left, ~**

- P**» On the left, *there are many cars on the road.*  
*there are people taking a walk.*  
*there is a baby in a stroller.*

**On the right, ~**

- P**» On the right, *there is a motorcycle parked by the curb.*  
*there are people sitting next to each other.*  
*there is food displayed on the counter.*

## Miêu tả vị trí

### giữa các

### đối tượng

## **B next to[beside / by] A**



*The man is sitting right next to his son.*

*The building is beside the Han River.*

*There is a dog sitting by the entrance of the house.*

## **B behind A**



*I can see a fountain behind the people.*

*There is an entrance behind the table.*

*There is a board behind the man.*

## **B in front of A**



*A car is parked in front of the building.*

*I can see a bench in front of the store.*

*There are people in front of the bus.*

## **B on the opposite side of A**



*The bank is on the opposite side of the street.*

*The store is on the opposite side of the mall.*

*The fountain is on the opposite side of the square.*

### with A in the middle

- P**» Two people are sitting with *a child* in the middle.  
*a suitcase*  
*a pet dog*

### around A

- P**» They are sitting around *a table*.  
*The students* are standing around *the teacher*.  
*The small trees* are around *the fountain*.

Thời đại II

### either side / end / hand (of A)

- P**» There are many clothing stores on either side *of the street*.  
There are two people standing at either end *of the table*.  
The man has something in either hand.

### Dùng đúng

### các chủ ngữ

### có từ chỉ

### số lượng

### **few / most / several / all / both**

- P**» *Few*  
*Most*  
*Several* of them are wearing ties.  
*All*  
*Both*

Miêu tả

về ngoài

của

đối tượng

## is/are wearing A



- ») The man is wearing *glasses*.  
*a safety helmet*.  
*a tie*.

## B in A



- ») There are *two men* in *business suits*.  
He is talking to *a woman* in *a hat*.  
*A woman* in *black pants* is taking a walk.

## A with B



- ») *The man* with *glasses* is standing in front of the store.  
*boots*  
*an umbrella*  
*a dog*

Bổ sung

hành động

và trạng

thái của

đối tượng

## A -ing



- ») There is a child *smiling at his mom*.  
*sitting on a bench*.  
*riding a horse*.

## A -ed

- P**» There is a conference room *arranged for a meeting.*  
*equipped with a projector.*  
*occupied by businessmen.*

## Suy đoán

### It looks + tính từ / It looks like + danh từ/mệnh đề that

- P**» It looks *hazy.*  
It looks like *it's raining.*  
*a mother and daughter.*

Thể loại II

### ~ of some sort

- P**» It seems to be *a cooking gadget* of some sort.  
It looks like *an exercise machine*  
They seem to be *office supplies*

## Ấn tượng,

## cảm nhận

## chung

### Overall, it seems/ looks like + danh từ

- P**» Overall, it looks like *a friendly family picnic.*  
Overall, it seems like *a beautiful sunny day outside.*  
Overall, it looks like *a busy scene of downtown at night.*

## 1-15

Hãy điền đạt bằng tiếng Anh những cụm từ tiếng Việt tương ứng sau đây.

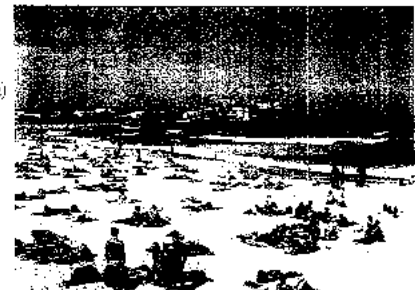
- \_\_\_\_\_ is two people riding a camel.  
(Trong tâm của bức ảnh)
- \_\_\_\_\_ a man \_\_\_\_\_ is leading the camel.  
①(Phía trước của họ)      ②(mặc áo sơ mi màu trắng)
- I can also see a white tent \_\_\_\_\_.  
(phía sau họ)
- \_\_\_\_\_, there are a few tall trees.  
(Trên nền bức ảnh)
- \_\_\_\_\_, it looks like a hot sunny day outside in \_\_\_\_\_  
(Nói chung)  
the amusement park.



- \_\_\_\_\_ is a crossroad in the city.  
(Trong ảnh (có))
- \_\_\_\_\_, there's something which looks like a \_\_\_\_\_  
(Ở bên trái)  
sports car.
- And there is a traffic light \_\_\_\_\_ the building.  
(phía trước)
- There are \_\_\_\_\_ people \_\_\_\_\_ shirts  
①(một vài)      ②(mặc)  
and pants.
- They \_\_\_\_\_ be going home after school.  
(có vẻ như)



- This is a picture of people \_\_\_\_\_ at the beach.  
(đang nghỉ ngơi)
- \_\_\_\_\_ are lying down on the beach, \_\_\_\_\_  
①(Một vài người)      ②(một số người khác)  
are enjoying swimming in the sea.
- \_\_\_\_\_ we can see several buildings.  
(Trên nền bức ảnh)
- From the picture, \_\_\_\_\_ the weather is very  
(có thể nói là)  
hot and sunny.



- \_\_\_\_\_, everyone must have a good time at the beach.  
(Nhìn một cách tổng quát)

### Đáp án



MP3\_13

- The main focus of the picture
- ① In front of them    ② wearing[in] a white shirt    ③ behind them
- In the background of the picture
- Overall
- ① Several    ② a few    ③ in[wearing]
- seem to
- relaxing
- ① Some people    ② other people/others
- In the background of the picture
- we can tell
- All in all

# 16-20

Xem ảnh và điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các từ trọng tâm (keyword).



16. a picture of a c\_\_\_\_\_
17. t\_\_\_\_\_ women in a g\_\_\_\_\_
18. s\_\_\_\_\_ a\_\_\_\_\_ a table
19. w\_\_\_\_\_ f\_\_\_\_\_ their food
20. h\_\_\_\_\_ a conversation

Thẻ loại II

# 21-24

Hoàn thành các câu miêu tả ảnh theo các cụm từ tiếng Việt cho sẵn.

21. [Câu mở đầu] This is a picture of some women \_\_\_\_\_  
(ngồi trong quán cà phê)
22. [Miêu tả đối tượng trung tâm] The first thing I see in the picture is three women \_\_\_\_\_  
(ngồi thành một nhóm)  
\_\_\_\_\_ are all sitting on stools \_\_\_\_\_  
(Họ) (xung quanh bàn)  
They seem to be \_\_\_\_\_, but they don't look  
(chờ thức ăn của họ)  
bored \_\_\_\_\_ they are having an interesting conversation.  
(vì)
23. [Miêu tả đối tượng phụ] \_\_\_\_\_ the women, there is a chef \_\_\_\_\_ in the open kitchen.  
(Ở phía sau) (làm việc)
24. [Câu kết] It looks like the women are enjoying \_\_\_\_\_ together.  
(ăn ở ngoài)

## Đáp án



MP3\_13

16. cafeteria 17. three, group 18. sit at / around 19. wait for 20. have  
21. sitting in a cafeteria  
22. ① sitting in a group ② They ③ around a table ④ waiting for their food ⑤ because  
23. ① Behind ② working 24. eating out

Thể loại II 



## Mini Test

Bây giờ đến lượt bạn!

Hãy nói thật tự tin nhé!



# Mini Test 1



TOEIC Speaking

## Question 3: Describe a Picture

**Directions:** In this part of the test, you will describe the picture on your screen in as much detail as you can. You will have 30 seconds to prepare your response. Then you will have 45 seconds to speak about the picture.

Thế loại B

Question 3 of 11



RESPONSE TIME

00:00:45

# Mini Test 2



**TOEIC** Speaking

## Question 3: Describe a Picture

**Directions:** In this part of the test, you will describe the picture on your screen in as much detail as you can. You will have 30 seconds to prepare your response. Then you will have 45 seconds to speak about the picture.

Thế loại 11

Question 3 of 11



RESPONSE TIME

00:00:45

## Những vấn đề thường gặp trong bài thi TOEIC thực tế

### Phải làm sao nếu bức ảnh có những đối tượng bạn không biết tên?

Trong nhiều trường hợp, bạn sẽ không biết hết tên của mọi đối tượng bạn thấy trong bức ảnh. Vậy phải làm sao?

Bạn cứ nói thật là *I don't know* Tôi không biết. Đây là chuyện bình thường. Ngay cả trong tiếng Việt bạn cũng không thể nào biết hết, phải không?

*I can't tell you the exact name for the item, but he's carrying something round like a ball.*

Hãy tưởng tượng bạn thấy trong ảnh một người đàn ông cầm một quả địa cầu. Quả địa cầu là globe. Lúc này nếu không biết từ globe, bạn có thể nói *something round like a ball*.

Khi gặp những trường hợp này, thay vì mất nhiều thời gian để suy nghĩ tìm ra từ đúng, bạn cứ miêu tả theo kiểu định nghĩa như trên. Giải pháp này giúp bạn giữ được sự lưu loát (fluency) trong bài miêu tả của mình.

Nếu bạn không thể tìm ra từ chính xác để mô tả một động tác nào đó, bạn nên nói như sau:

*I don't remember how to describe this action but he looks like he's doing some exercise.*

Que

ti or

450



## Thể loại III

# Trả lời câu hỏi

Trong cuộc sống, có rất nhiều trường hợp bạn phải trả lời câu hỏi liên tục bằng tiếng Anh như khi phỏng vấn xin việc, trả lời các cuộc khảo sát, v.v. Trong phần này, chúng ta sẽ tập trung vào kĩ năng trả lời câu hỏi trong TOEIC.

Phát âm

Ngữ pháp

Từ vựng

LC

RC

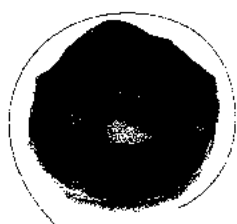
Logic

# Preview

## từng thể loại

Phân tích các bước trả lời câu hỏi  
trong thể loại III

Thể loại I	Thể loại II	Thể loại III	Thể loại IV	Thể loại V	Thể loại VI
Q 1, 2	Q 3	Q 4-6	Q 7-9	Q 10	Q 11
0-3 điểm/câu	0-3 điểm	0-3 điểm/câu	0-3 điểm/câu	0-5 điểm	0-5 điểm



Process

Chủ đề của thể loại III là gì?

screen 1 Màn hình hiển thị đoạn văn hướng dẫn

TOEIC Speaking

**Questions 4-6: Respond to Questions**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 4 and 5, and 30 seconds to respond to Question 6.

Trong phần này, bạn phải trả lời 3 câu hỏi ngay lập tức, không có thời gian chuẩn bị. Bạn có 15 giây trả lời câu 4 và câu 5, 30 giây cho câu 6.



screen 2 Màn hình hiển thị chủ đề

TOEIC Speaking

**Question 4 of 11**

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about Internet service.

Chủ đề chung của các câu hỏi

Tình huống và âm thanh sẽ xuất hiện cùng một lúc. Tình huống trong ví dụ này là một công ty quảng cáo đang tiến hành một cuộc nghiên cứu về dịch vụ Internet. Đây là chủ đề chung cho cả ba câu hỏi 4, 5, và 6.





screen 3 Màn hình hiển thị câu hỏi số 4

**TOEIC Speaking** **Question 4 of 11**

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about Internet service.

**How often do you use your Internet service and when do you usually use it?**

**RESPONSE TIME**  
00:00:15

Tình huống và câu hỏi được đọc to và đồng thời xuất hiện trên màn hình. Tình huống này chính là tình huống đã xuất hiện ở screen 2. Khi nghe tiếng bíp, bạn phải trả lời ngay. Thời gian trả lời là 15 giây.



screen 4 Màn hình hiển thị câu hỏi số 5

**TOEIC Speaking** **Question 5 of 11**

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about Internet service.

**How much do you pay per month for your Internet service, and do you think the cost is reasonable?**

**RESPONSE TIME**  
00:00:15

Giống như ở screen 3, tình huống và câu hỏi cũng được đọc to và đồng thời xuất hiện trên màn hình. Tình huống này chính là tình huống đã xuất hiện ở screen 2. Khi nghe tiếng bíp, bạn phải trả lời ngay. Thời gian trả lời là 15 giây. Sau 15 giây, màn hình tự động chuyển sang câu hỏi 6.

Thế loại III



screen 5 Màn hình hiển thị câu hỏi số 6

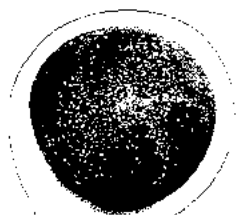
**TOEIC Speaking** **Question 6 of 11**

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about Internet service.

**How do you think your Internet service could be improved?**

**RESPONSE TIME**  
00:00:30

Đây là câu hỏi yêu cầu nêu ra suy nghĩ của bản thân. Thời gian trả lời là 30 giây.



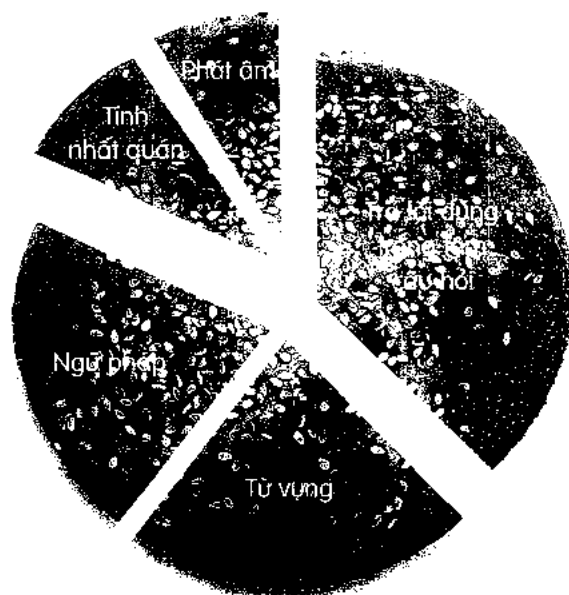
## Scoring

# Trả lời thế nào là tốt? Các tiêu chí đánh giá



### Tiêu chí

Tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá phần này là câu trả lời phải đúng trọng tâm. Ngoài ra, một số tiêu chí khác như tính nhất quán, phát âm, ngữ pháp và từ vựng ... cũng được xem xét.



### High-Level

#### Response

Dưới đây là những câu trả lời mẫu (điểm tối đa).



MP3\_16

#### Q 4 How often do you use your Internet service and when do you usually use it?

On average, I use the Internet about **twice a day**. Normally, I go online **before breakfast and then in the evenings at home**.

- ★ Nếu câu trả lời của bạn có nội dung tốt và trong khuôn khổ thời gian cho phép thì bạn sẽ nhận được 3 điểm cho câu này.

#### Q 5 How much do you pay per month for your Internet service, and do you think the cost is reasonable?

I'm not sure exactly how much we pay per month because my parents usually pay the Internet bill. I think it's about **\$25 a month**. That seems **quite cheap** to me.

- ★ Với câu này, bạn phải tập trung vào hai vấn đề: phí dịch vụ Internet và bạn thấy mức phí đó có hợp lý hay không.

#### Q 6 How do you think your Internet service could be improved?

Uh ... Sometimes, the service **slows down** and that can be quite frustrating. It gets especially **slow** during busy times like weekends and in the evening. It can be annoying if I'm using the Internet to play online games or download MP3 files. So, uh, it would be better if our Internet service could be **fast** all the time.

- ★ Với câu này, bạn phải tập trung vào một (hoặc nhiều) điều mà bạn không hài lòng về Internet và đưa ra cách khắc phục hay cải tiến những điều đó.



# Những dạng câu hỏi thường xuất hiện trong Part 3 của bài thi TOEIC thực tế

## Tóm tắt sơ lược Summary

Các câu hỏi trong phần này thường tập trung vào các chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày như các sản phẩm, dịch vụ, ăn mặc, nhà ở ... Câu hỏi phỏng vấn người tiêu dùng qua điện thoại mà chúng ta vừa xét ở trên là một ví dụ điển hình.



**Chủ đề**  
thường gặp

Dưới đây là các chủ đề xuất hiện trong các kỳ thi năm 2007:

### shopping clothes, dress code

- Bạn thường đi mua sắm khi nào / Bạn mua gì gần đây nhất?
- Bạn nghĩ gì về việc mặc thường phục ở công sở?

### eating out

- Bao lâu bạn ăn ngoài một lần? Ở đâu?

### home decoration

- Hiện bạn đang sống ở nhà, căn hộ, hay hình thức nào khác? Bạn thích nơi nào nhất trong nhà?
- Nơi nào cần sửa chữa?

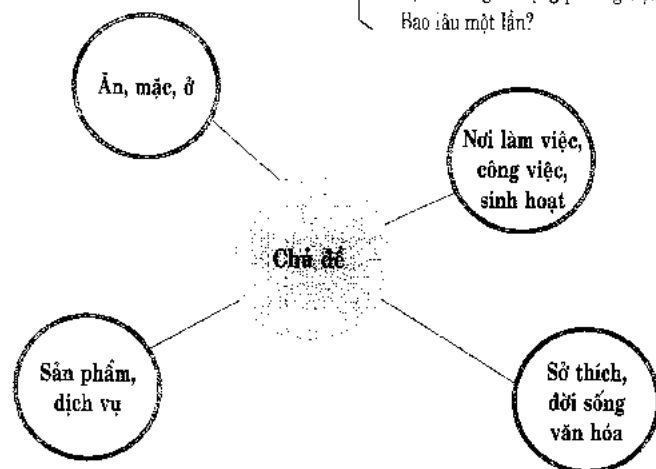
### job seeking

- Bạn tìm thấy thông tin tuyển dụng ở đâu?
- Chỗ làm cần những điều kiện gì?

### commuting, public transportation

- Bạn đi làm bằng phương tiện gì? Từ nhà tới sở làm mất bao lâu?
- Bạn thường sử dụng phương tiện giao thông công cộng nào? Bao lâu một lần?

Thể loại III



### mobile phone, watch

- Bạn dùng điện thoại di động trong những trường hợp nào? Bạn dùng thường xuyên không?
- Theo bạn thì có nên đeo đồng hồ không? Có nên dùng đồng hồ làm quà tặng không?

### haicut

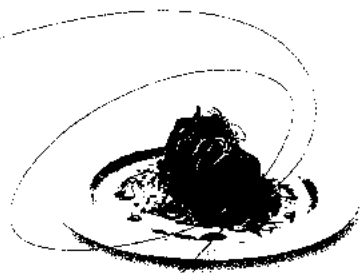
- Điều gì bạn thích và không thích khi đi cắt tóc?

### radio, reading

- Bạn thường nghe radio không? Bạn nghe vào lúc nào trong ngày? Bạn thường nghe chương trình nào?
- Bạn thường đọc sách không? Bạn đọc sách vào lúc nào trong ngày? Bạn thường đọc sách về chủ đề gì? Những chủ đề nào bạn không thích? Bạn thường đọc sách ở đâu?

# Goal Solution Recipe

Trả lời câu hỏi cùng người đầu bếp  
nhiệt tình



## Bí quyết trả lời câu hỏi hiệu quả

### Bí quyết 1: Xác định chủ đề tổng quát

Phản hướng dẫn ở đầu mỗi câu hỏi có vai trò rất quan trọng vì nó cho chúng ta biết chủ đề chung của câu hỏi. Vì thế, bạn nên đọc kỹ phản hướng dẫn này trước khi trả lời. Khi đã biết chủ đề rồi, bạn nên đoán trước những câu hỏi có thể được ra về chủ đề đó. Với việc đoán trước này, bạn sẽ không thấy bất ngờ khi câu hỏi xuất hiện.

TOEIC Speaking

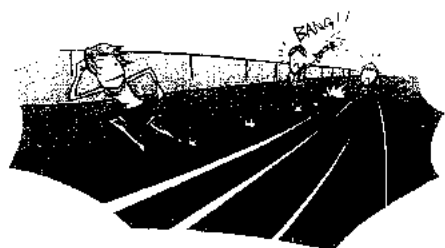
Question 4 of 11

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about Internet service.

Chủ đề chung của các câu hỏi

### Bí quyết 2: Bạn nên luyện tập phản ứng nhanh

Với câu hỏi loại III, bạn không có thời gian để chuẩn bị trước khi trả lời. Nếu thiếu luyện tập, bạn sẽ rất lúng túng, nhất là khi đồng hồ xuất hiện trên màn hình. Một khi bạn đã lúng túng với một câu hỏi thì các câu hỏi sau đó cũng bị ảnh hưởng theo. Vì thế, khi luyện tập câu hỏi loại III, bạn nên cố gắng trả lời ngay để dần tạo nên phản ứng nhanh khi gặp bất kì câu hỏi nào.



### Bí quyết 3: Bạn nên trả lời đúng trọng tâm câu hỏi

Dù bạn nói thật tốt nhưng nếu câu trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi thì bạn vẫn không có điểm cho phần này. Vì thời gian rất ngắn bạn nên đi ngay vào vấn đề, không nên dẫn nhập dài dòng.

### Bí quyết 4: Nghe và trả lời sẽ tốt hơn

Dù câu hỏi được hiển thị rõ ràng trên màn hình nhưng bạn vẫn nên nghe đọc câu hỏi đó. Nghiên cứu cho thấy sau khi nghe đọc câu hỏi, bạn thường trả lời câu hỏi đó tốt hơn vì nó giúp bạn nói tự nhiên hơn, giống với cách hỏi đáp trong cuộc sống hàng ngày.

### Bí quyết 5: Bạn có thể dùng một phần câu hỏi để bắt đầu câu trả lời

Trong trường hợp bạn không nghĩ ra được cách diễn đạt để trả lời câu hỏi, bạn có thể dùng những câu chữ trong câu hỏi đó để giúp bạn diễn đạt tốt hơn.

Q: How many books do you read a month and when do you like reading?

R: I read about 2 or 3 books a month and I like reading on the weekends.

Tập loại III

### Bí quyết 6: Bạn nên làm quen với các cấu trúc câu hỏi thường gặp

Đây là một cách giúp bạn phản ứng nhanh khi gặp câu hỏi. Ví dụ, khi câu hỏi này xuất hiện:

**What do you especially like and dislike about having your hair cut?**

thì bạn phải trả lời ngay như sau:

**I like getting my head massaged but I hate making conversation with the hairdresser.**

hoặc

**I like feeling younger and more stylish but I hate waiting in line to get my hair cut.**

# Bài học thực tế trên giấy

## Bài 1

Questions

4-6



Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about shopping for electronics.

### Xác định chủ đề của câu hỏi

- ❶ Ngay khi phần giới thiệu xuất hiện, bạn cần tìm chủ đề chung cho các câu hỏi. Chủ đề này nằm ở cuối phần giới thiệu.
- ❷ Chủ đề ở đây là mua sắm hàng điện tử. Với chủ đề này, câu hỏi có thể sẽ về những vấn đề như số lần mua hàng điện tử, nơi mua hàng, loại mặt hàng, có sử dụng dịch vụ bán hàng trên mạng không, điều gì cần lưu ý khi mua hàng điện tử, v.v.

4 How often do you shop for electronic products and where do you go to buy them?

### Trả lời 00:15 giây

- ❶ Với câu hỏi này, bạn cần tập trung trả lời hai vấn đề: tần suất mua hàng điện tử (bao lâu một lần) và nơi bạn hay mua hàng điện tử.
- ❷ Nếu không nghĩ ra cách diễn đạt phù hợp và nhanh chóng, bạn có thể sử dụng những cụm từ cho sẵn trong câu hỏi.
  - ▷ I shop for electronic products ~
  - ▷ I usually go to ~ to buy electronic products.
- ❸ Cách diễn đạt tần suất và nơi chốn
  - ▷ Tần suất: once, twice, three times, chữ số + times
  - ▷ Nơi chốn: a store in the mall, a department store, an electronics store in the neighborhood

5 What is the most recent electronic product you purchased?

### Trả lời 00:15 giây

- ❶ Với câu hỏi này, bạn nên nghĩ ngay đến một món đồ điện tử trong gia đình hay xung quanh bạn.

❷ Bạn có thể sử dụng những cụm từ cho sẵn trong câu hỏi. Tuy nhiên, bạn cũng có thể sử dụng cách khác đơn giản hơn.

▷ purchase → buy

❸ Câu hỏi này là về việc mua hàng trong quá khứ nên bạn phải dùng thì quá khứ đơn.

> I bought + trạng từ chỉ quá khứ

(last week, a few months ago, last year etc.)

## 6 What kinds of factors influence your decision when buying an electronic product?

Trả lời 00:30 giây

❶ Đây là câu hỏi về quan điểm. Bạn phải nêu ra một hoặc một vài yếu tố ảnh hưởng đến việc mua sắm của bạn.

> price, brand, design, customer service

❷ Sau khi đã nêu quan điểm, bạn cần đưa ra một hoặc hai lý do hay ví dụ để hỗ trợ quan điểm của mình.



Đáp án của TOMATO

Thể loại III

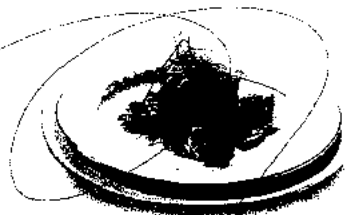


MP3\_17

4 I shop for electronic products maybe three or four times a year. I usually go to a store in the mall to buy them.

5 I bought a new cell phone a couple of days ago. I think that is the last thing I bought.

6 [Quan điểm] The most important thing for me is whether I recognize the brand of the product or not.  
[Lý do] Lots of electronic products break down and, oh, this can be really annoying. But if I buy a reputable brand, I can guarantee that the product will be reliable! So I don't need to worry about the possibility of the product malfunctioning.



## Bài 2

Questions

4-6



Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about news coverage.

### Xác định chủ đề của câu hỏi

- ❶ Chủ đề ở đây là tin tức.
- ❷ Với chủ đề này, câu hỏi có thể sẽ về những vấn đề như bạn thường xem / nghe tin tức khi nào và ở đâu, bạn có thường kiểm tra tính chính xác của tin tức không, bạn thường xem những loại tin tức nào, lý do bạn xem tin tức, v.v.

4 Where do you usually get the news, and how often do you check this news source?

### Trả lời 00:15 giây

- ❶ Với câu hỏi này, bạn cần tập trung trả lời hai vấn đề: bạn nghe / xem tin tức từ nguồn nào và bao lâu bạn kiểm tra tính chính xác của tin tức một lần.
  - ▷ Các nguồn tin tức: TV, online website, newspaper, radio
  - ▷ Tần suất: số lần + đơn vị thời gian.  
once a day, two or three times a day, more than three times a week, every day
- ❷ Khi nói về thói quen, bạn nên dùng thì hiện tại đơn.

5 What type of news is most interesting to you and why?

### Trả lời 00:15 giây

Chọn một trong những loại tin tức mà bạn thích và nêu lý do để giải thích.

- ▷ Loại tin bạn thích: sports, culture, entertainment, international issues, finance
- ▷ Các cấu trúc trả lời thường dùng: I prefer[like, love] to read about ~ because ~



## 6 What is the most impressive news story that you have seen or heard recently? Describe this news story.

### Trả lời 00:30 giây

Với câu hỏi này, bạn phải nêu ra mẫu tin tức mà bạn có ấn tượng nhất trong thời gian gần đây. Tất nhiên là bạn cần nêu ra lý do tại sao bạn có ấn tượng với mẫu tin đó. Nếu còn thời gian, bạn có thể tóm tắt nội dung của câu chủ đề bằng cách diễn đạt khác.

#### ► Trình tự của đáp án

[Câu chủ đề] I was very impressed recently + nội dung tin tức

[Lý do] I thought it was amazing[interesting] that ~

[Tóm tắt chủ đề] The news was very informative as well as fascinating to me.



### Đáp án của TOMATO



MP3\_17

4 I usually get the news from online websites. I like to look at these websites at least two or three times a day.

5 I prefer to read about international news because I think this is the most important kind of news. It affects everyone.

6 [Câu chủ đề] I was very impressed recently when I read a news article about robot technology.

[Lý do] I thought it was amazing that companies are building robots right now that can do so many complex things. The article said that most people could own a robot within 20 years.

[Tóm tắt chủ đề] This news was very informative as well as fascinating to me.

The loại III

# Hot Training Recipe

Hãy tập trung luyện tập những cách diễn đạt cho câu hỏi và câu trả lời



MP3\_1B

## Pattern Practice

Trong thể loại III này, câu hỏi dạng 4W1H rất phổ biến. Do đó, bạn cần luyện tập các câu hỏi dạng này cũng như các cách trả lời tương ứng.

### Cách diễn đạt

#### câu hỏi

Thời gian

**When do you usually ~?**

**P>>>** When do you usually *finish work or school?*  
*take days off?*  
*watch TV?*

Thời gian

**How early ~?**

**P>>>** How early do you *wake up in the morning?*  
*get to the airport?*  
*get to work?*

Thời gian

**How late ~?**

**P>>>** How late do you normally *go to sleep at night?*  
*stay up?*  
*stay out on weeknights?*

Nơi chốn

### Where would you ~?

**P**») Where would you *go if you could take a vacation now?*  
*prefer to live in Seoul?*  
*most enjoy working?*

Phương pháp

### How do you ~?

**P**») How do you *travel from your home to your office?*  
*fit in with your coworkers at work?*  
*prepare for a job interview?*

Đối tượng

### Who do you ~ with/ to?

**P**») Who do you usually *spend your free time with?*  
*eat your meals with?*  
*go to about all of your problems?*

Thể loại: III

Ý kiến

### How do you feel about ~?

**P**») How do you feel about *your new boss?*  
*your present job?*  
*your appearance?*

Ưu điểm

### What do you like about ~?

**P**») What do you like about *your current house or apartment?*  
*learning a different language?*  
*being single?*

Điều kiện

## What is the most important factor when ~?



What is the most important factor when *buying a new computer?*  
*considering a new job?*  
*purchasing a car?*

Lựa chọn

## How do you like ~?



How do you like *your hair done?*  
*your eggs cooked?*  
*your steak done?*

Các cách diễn

đạt khi trả lời

## I usually do ~



What do you usually do when you have free time?



I usually *chat with my friends on the phone* when I have free time.  
*hang out with my friends*  
*take a nap*

## I shop at stores ~



How do you choose where to go shopping?



I shop at stores *that my friends recommend.*  
*where the prices are reasonable.*  
*that I've been to before.*

It takes me ~ to commute to work.



How long does it take to commute to work?



It takes me *about half an hour* to commute to work.

*less than 20 minutes*

*exactly an hour*

I use my cell phone ~ a day.



How often do you use your cell phone a day?



I use my cell phone *about five times* a day.

*about three or four times.*

*about just once or twice.*

I ate out ~.

Thẻ bài 11



How many times have you dined out in the last month?



I ate out *more than ten times* last month.

*less than 5 times*

*almost every day*



1



Câu hỏi



Trả lời

I usually go shopping khi có đợt giảm giá.  
khi cần một đồ dùng mới.  
khi thời tiết thay đổi.

2



Câu hỏi



Trả lời

The best place to buy a new watch would be cửa hàng trang sức  
trong thành phố.  
khu mua sắm trong  
thành phố.  
trang web mua sắm.

3



Câu hỏi



Trả lời

I normally đón xe buýt đi làm.  
lái xe (ô tô) đi làm.  
đi bộ đến sở làm.

4



Câu hỏi



Trả lời

I usually chơi game trên máy tính hoặc xem truyện tranh.  
nói chuyện qua điện thoại với bạn bè.  
ngủ.

5



Câu hỏi



Trả lời

The most important factor is nếu nó ở gần tôi.  
nếu có nhiều sự lựa chọn.  
chắc chắn là chất lượng của thức ăn.

6



Câu hỏi



Trả lời

**P** I go shopping ở nơi mà bạn tôi giới thiệu.  
**T** ở nơi có giá cả hợp lý.  
 ở nơi tôi đã từng mua.

7



Câu hỏi



Trả lời

**P** It takes me nửa giờ đồng hồ.  
**T** hơn một giờ đồng hồ.  
 không đến 20 phút.

8



Câu hỏi



Trả lời

**P** I use my cell phone hơn 10 lần mỗi ngày.  
**T** khoảng 5 lần mỗi ngày.  
 3 hay 4 lần mỗi ngày.

Thể loại: [U]

9



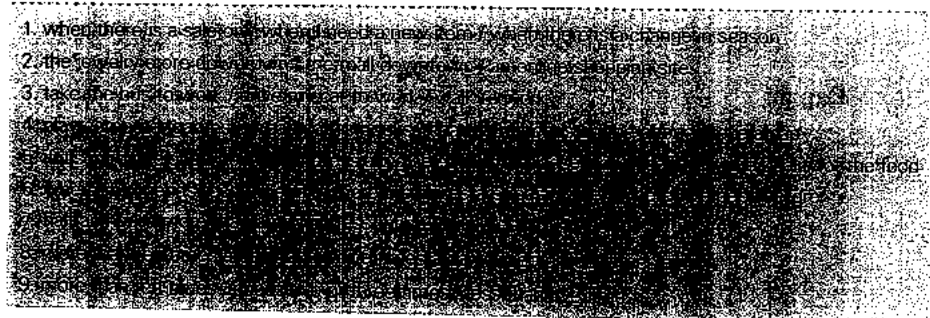
Câu hỏi



Trả lời

**P** I ate out hơn 10 lần last month.  
**T** khoảng 2 hay 3 lần  
 dưới 5 lần

## Đáp án



10-11

Luyện tập trả lời câu hỏi số 6 – câu hỏi về ý kiến cá nhân.  
Nghe kĩ câu hỏi, sau đó trả lời bằng tiếng Anh theo những gợi ý  
cho sẵn (bằng tiếng Việt).

10



Câu hỏi



MP3\_20



Trả lời

### Ý kiến cá nhân

Theo ý của cá nhân tôi, cần có nhiều tuyến xe điện ngầm hơn nữa.

❶ P \_\_\_\_\_ there should be more subway lines.

### Câu liên kết

Tôi có vài lý do để tin vào ý kiến này.

I have a few reasons for believing this.

### Lý do 1

Thứ nhất, vì hệ thống xe điện ngầm giúp giảm lượng xe cộ trong thành phố nên nó  
rất quan trọng.

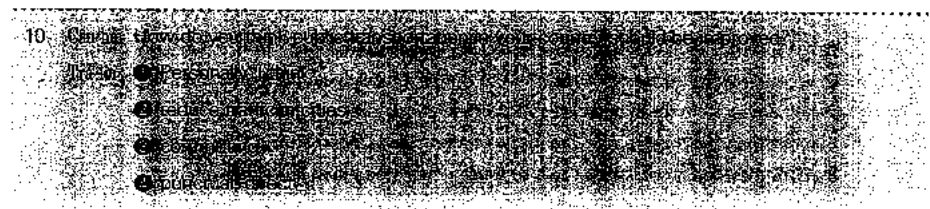
First, the subway system is really important because it helps ❷ r \_\_\_\_\_

### Lý do 2

Thứ hai, mọi người tiết kiệm được thời gian đi đến sở làm vì xe điện ngầm đi  
thẳng và dùng giờ hơn những phương tiện giao thông khác.

Second, people don't need to spend a lot of time ❸ c \_\_\_\_\_ because  
the subway is more ❹ p \_\_\_\_\_ and d \_\_\_\_\_ than any other forms of  
transportation.

### Đáp án





11



Câu hỏi



MP3\_21

**Ý kiến cá nhân**

*Tôi thích tự mình đến cửa hiệu để xem hàng hơn.*

① I p. \_\_\_\_\_ the real stores to see the items in person.

**Câu liên kết**

*Để tôi giải thích lý do tại sao tôi thích tự mình đến cửa hiệu để xem hàng hơn.*

② Let \_\_\_\_\_ explain \_\_\_\_\_ r\_\_\_\_\_ why I prefer shopping at real stores.

**Lý do 1**

*Trước tiên, tôi phải thử từng món hàng để xem món hàng đó có vừa vặn và thoải mái không.*

Firstly, I have to try on each item so I can see ③ \_\_\_\_\_  
f \_\_\_\_\_ and whether it's \_\_\_\_\_.

Thế loại III

**Lý do 2**

*Thêm vào đó, tôi cảm thấy rất thú vị khi được đi mua sắm với bạn bè và điều này giúp tôi giảm stress.*

Additionally, I can have an enjoyable time shopping with my friends and that helps me to reduce ④ \_\_\_\_\_.

**Đáp án**

11. Câu hỏi Do you prefer shopping over the internet or going to real stores and why?

Trả lời ① prefer going to  
② me, the reasons  
③ how it fits, comfortable  
④ my stress levels



Thể loại III 



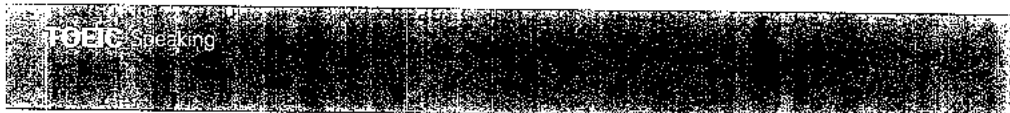
## Mini Test

Bây giờ đến lượt bạn!

Hãy nói thật tự tin nhé!



# Mini Test 1



## Questions 4-6: Respond to Questions

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 4 and 5, and 30 seconds to respond to Question 6.

The test III



Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about leisure activities.

How much leisure time do you have every day, and what do you do during that time?



00:00:15

## Question 5 of 11

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about leisure activities.

What new leisure activities would you like to try if you had enough time?

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 6 of 11

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about leisure activities.

Do you prefer spending your leisure time with other people, or do you like doing things by yourself? Give specific reasons to support your opinion.

RESPONSE TIME

00:00:30

# Mini Test 2



TOEIC Speaking

## Questions 4-6: Respond to Questions

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 4 and 5, and 30 seconds to respond to Question 6.

The test is over

TOEIC Speaking

### Question 4 of 11

Imagine that a Canadian marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about real estate.

What type of home do you currently live in, and how long have you lived there?

RESPONSE AREA

00:00:15

## Question 2 of 11

Imagine that a Canadian marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about real estate.

When you choose a place to live, what feature is most important to you?

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 6 of 11

Imagine that a Canadian marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about real estate.

Do you think it's necessary to own your home, or is it okay to rent a place to live for your whole life?

RESPONSE TIME

00:00:30

## Những vấn đề thường gặp trong bài thi TOEIC thực tế

Phải làm sao nếu câu hỏi hỏi về những  
vấn đề rất xa lạ với bạn?

Ngay trong tiếng Việt, nếu gặp chủ đề lạ, có thể ta cũng không nói được nhiều. Do đó, nói về chủ đề lạ bằng tiếng Anh còn khó hơn rất nhiều.

Ví dụ, có một câu hỏi về một hiệu sách mà bạn có ấn tượng nhất, nhưng thật sự bạn không nhớ ra hiệu sách nào. Bạn có 2 cách giải quyết: Cách thứ nhất, bạn có thể tưởng tượng ra hiệu sách đó rồi miêu tả. Tuy nhiên, nếu bạn không giỏi tưởng tượng, bạn cứ theo cách thứ hai: nói thật là mình không biết, giải thích lý do mình không biết, rồi thêm một số bình luận chung nào đó. Bạn có thể nói như sau:

"Honestly, I didn't think about it much because I'm not a big reader and hardly visit bookstores. But I think that having good customer service is always preferable."

Câu trả lời trên rất khôn khéo vì cụm từ *dịch vụ khách hàng tốt* (good customer service) có thể dùng để nói về bất cứ loại hình kinh doanh nào. Thật ra, mục đích của bài thi là nhằm kiểm tra năng lực nói, không phải kiểm tra kiến thức chuyên môn. Do đó, trong bất cứ hoàn cảnh nào, bạn cứ mạnh dạn trả lời đúng với những gì mình biết.

# Preview

## từng thể loại

Phân tích các bước tiến hành đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong thể loại IV



Thể loại I	Thể loại II	Thể loại III	Thể loại IV	Thể loại V	Thể loại VI
Q 1, 2	Q 3	Q 4-6	Q 7-9	Q 10	Q 11
0-3 điểm/câu	0-3 điểm	0-3 điểm/câu	0-3 điểm/câu	0-5 điểm	0-5 điểm

Process

Chủ đề của thể loại IV là gì?

screen 1 Màn hình hiển thị đoạn văn hướng dẫn

TOEIC Speaking

**Questions 7-9: Respond to Questions Using the Information Provided**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions based on the information provided. You will have 30 seconds to read the information before the questions begin. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No additional preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 7 and 8, and 30 seconds to respond to Question 9.

Màn hình này giải thích về các câu hỏi của thể loại IV. Đây là câu hỏi yêu cầu bạn đọc thầm một bài đọc và trả lời 3 câu hỏi về bài đọc đó. Thời gian đọc là 30 giây; không có thời gian chuẩn bị; thời gian trả lời câu 7, 8 là 15 giây cho mỗi câu, câu 9 là 30 giây.

screen 2 Màn hình hiển thị bài đọc

TOEIC Speaking

Question 7 of 11

**The Swanback City Arts & Culture Festival**  
Haines Event Center, Friday, August 17

9:00 A.M.	Opening address from Mayor Tim Lowe
9:30 A.M.	Art auction, featuring pieces from Fran Heather and other local artists
12:00 P.M.	Lunch break
1:00 P.M.	Performance from the Royal Sainsbury Orchestra
3:00 P.M.	Book signing with international novelist Gregor Wilson
5:00 P.M.	Closing comments from Arts Council chairperson Ruth Miller

For inquiries, please call the Swanback City Arts Council at 555-1325.

**PREPARATION TIME**  
00:00:30

Khi nghe Begin preparing now kèm theo tiếng bíp thì máy bắt đầu đếm ngược thời gian đọc (30 giây).



screen 3 Màn hình hiển thị bài đọc của câu hỏi số 7

**TOEIC Speaking Question 7 of 11**

**The Swanback City Arts & Culture Festival**  
Haines Event Center, Friday, August 17

9:00 A.M.	Opening address from Mayor Tim Lowe
9:30 A.M.	Art auction, featuring pieces from Fran Heather and other local artists
12:00 P.M.	Lunch break
1:00 P.M.	Performance from the Royal Sainsbury Orchestra
3:00 P.M.	Book signing with international novelist Gregor Wilson
5:00 P.M.	Closing comments from Arts Council chairperson Ruth Miller

For inquiries, please call the Swanback City Arts Council at 555-1325.

**RESPONSE TIME**  
00:00:15

Trong trường hợp màn hình hiển thị bằng biểu thị bạn sẽ nghe nội dung như sau:

[Narration] Excuse me, my name is Jenny Robson and I'm a professor at the Swanback Community College. I'm interested in taking my first-year class along to see the arts and culture festival. I just have a couple of questions about the event.

**[Question 7]** Where is the event being held this year and what time does it start?

Sau khi nghe Narration và tiếng bíp, bạn bắt đầu trả lời câu hỏi ngay. Thời gian 15 giây bắt đầu được đếm ngược.

screen 4 Màn hình hiển thị bài đọc của câu hỏi số 8 (cùng màn hình với câu hỏi số 7)

**[Question 8]** I heard Ruth Miller is making the opening speech this year. Is this correct?

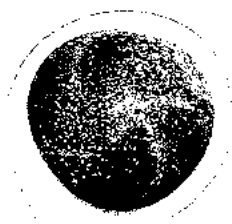
Tiếp theo bạn sẽ nghe câu hỏi số 8. Sau khi nghe câu hỏi, bạn phải trả lời ngay. Thời gian 15 giây bắt đầu được đếm ngược.

Thức ngữ IV

screen 5 Màn hình hiển thị bài đọc của câu hỏi số 9 (cùng màn hình với câu hỏi số 7)

**[Question 9]** My students will have to leave the festival after lunch to participate in another class. What parts of the afternoon program are they likely to miss?

Tiếp theo bạn sẽ nghe câu hỏi số 9. Sau khi nghe câu hỏi, bạn phải trả lời ngay. Thời gian trả lời là 30 giây. Đồng hồ bắt đầu đếm ngược. Các bạn lưu ý là với câu 7, 8 và 9, bạn chỉ nghe câu hỏi – câu hỏi không hiện trên màn hình.



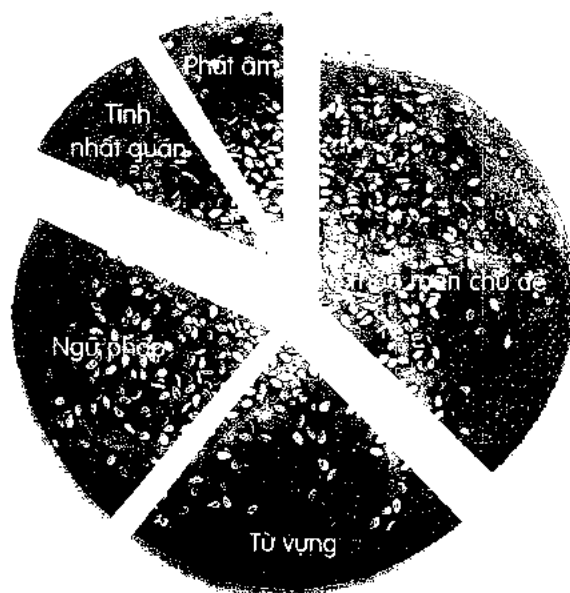
## Trả lời thế nào là tốt? Các tiêu chí đánh giá

### Scoring



#### Tiêu chí

Câu hỏi 7, 8 và 9 là dạng câu hỏi tổng hợp, tức là bạn phải vừa nghe, vừa đọc, vừa nói. Do đó, câu hỏi này sẽ khó hơn các câu hỏi trước. Điều quan trọng là bạn phải tìm được trong bài đọc những thông tin tương ứng với câu hỏi và trả lời ngay.  
Điểm tối đa của mỗi câu là 3 điểm.



**High-Level Response** Dưới đây là các câu trả lời mẫu (điểm tối đa).



MP3\_24

**Q 7 Where is the event being held this year and what time does it start?**

The festival is being held at the Haines Event Center and it begins at 9:00 A.M.

- ☆ Đây là câu hỏi về nơi chốn và thời gian bắt đầu của một sự kiện. Nếu trả lời đúng hai tiêu điểm này dựa vào thời gian biểu thì bạn đạt 3 điểm (điểm tối đa).

**Q 8 I heard Ruth Miller is making the opening speech this year. Is this correct?**

Actually no, Mayor Tim Lowe will make the opening speech. Ruth Miller will make the closing remarks instead.

- ☆ Nếu bạn thông báo rõ ràng người sẽ đọc diễn văn khai mạc là ai (trong trường hợp này là Ngài Thị trưởng Tim Lowe) còn Ruth Miller sẽ phát biểu bế mạc thì bạn đạt 3 điểm (điểm tối đa).

**Q 9 My students will have to leave the festival after lunch to participate in another class. What parts of the afternoon program are they likely to miss?**

Well, uh, if they leave after lunch, they'll miss the Performance from the Royal Sainsbury Orchestra, and the book signing with Gregor Wilson, an international novelist. Um ... And they won't hear Ruth Miller's closing comments, either.

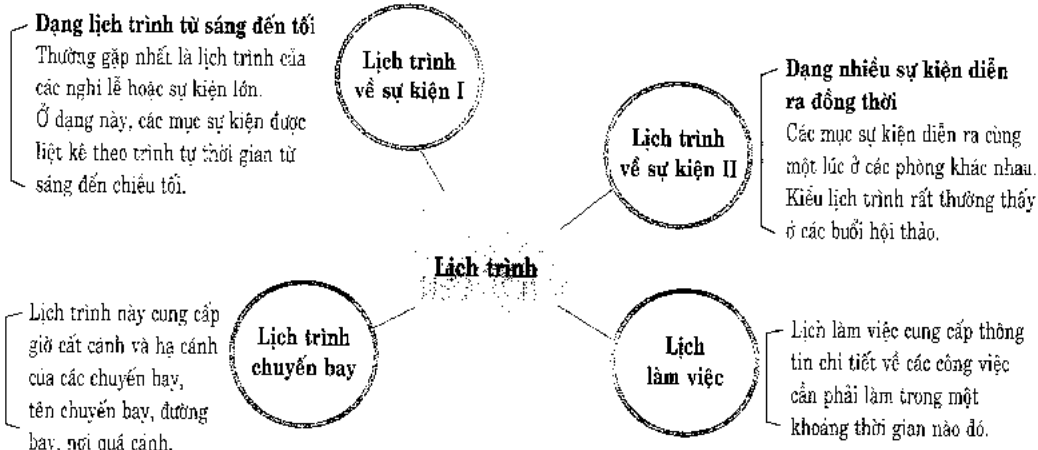
- ☆ Nếu bạn liệt kê ra được cả 3 chương trình diễn ra sau bữa ăn thì bạn đạt 3 điểm (điểm tối đa).



# Trong thực tế có những thể loại bài đọc và dạng câu hỏi nào?

## Tóm tắt sơ lược Summary

### 1) Thể loại bài đọc



Tất cả các bài đọc được ra trong năm 2007 đều là về lịch trình. Trong tương lai, có thể có những hình thức bài đọc khác như bảng báo giá hay bảng ghi chú ... Dù bài đọc ở dạng nào, kĩ năng cơ bản vẫn là vừa đọc tài liệu vừa báo thông tin cho người khác.

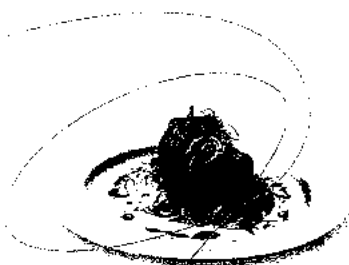
### 2) Thể loại câu hỏi

Tính chất của câu hỏi và nội dung trả lời	Câu hỏi ví dụ
<b>[Question 7]</b> Câu hỏi về các thông tin như: thời gian, địa điểm, người thực hiện một sự việc nào đó.	Where is the seminar going to be held? When does the seminar start? When should I be there? What time is the welcome speech taking place? Who is the keynote speaker?
<b>[Question 8]</b> Trong câu hỏi này, người hỏi muốn xác định xem thông tin mà mình biết có đúng hay không. Đa số các thông tin này là sai, do đó người trả lời phải cung cấp thông tin đúng.	I heard that the CEO will give the opening speech. Is that right? Is the speech at 2 given by Samuel Jackson? Is the tour of the company's facilities still on?
<b>[Question 9]</b> Câu hỏi yêu cầu người trả lời nêu sơ lược những việc sẽ diễn ra trong một khoảng thời gian nào đó (buổi sáng, buổi chiều ...).	What kinds of programs are in the morning? Which program will I miss if I leave after lunch? Besides the tour of the factory, what else is on the schedule?

Thể loại IV

# Good Solution Recipe

Trả lời câu hỏi cùng người đầu bếp nhiệt tình



## Bí quyết trả lời câu hỏi hiệu quả

### Bí quyết 1: Trong thể loại IV, phần đọc khó hơn phần nói

Để có thể trả lời ngay câu hỏi sau 30 giây đọc thông tin, bạn cần lưu ý những điểm sau đây:

#### 1) Mục đích của tài liệu

Bạn có thể căn cứ vào phần đầu của bài đọc để xác định mục đích của tài liệu là gì: là lịch trình của một sự kiện, là chương trình nghị sự, hay là một bản kế hoạch công tác.

#### 2) Xác định nội dung đặc biệt và phương pháp sắp xếp thông tin trên lịch trình

Đa phần các lịch trình được sắp xếp theo trình tự thời gian, nhưng cũng có khi người ta sắp xếp theo từng loại sự kiện (như bảng dưới đây). Ở bảng dưới đây, bạn nên đọc phần bên trái trước để nắm bắt nội dung dễ hơn. Bạn nên đặc biệt chú ý phần có dấu \* trong các lịch trình vì phần này rất thường được hỏi.

Housing & Home Improvement Fair The Community Education Center Presents		
• Time: Tuesday, March 3, 9:00 A.M. - 6:00 P.M. • Venue: South Hamilton Building		
• Schedule:		
-Opening address:	9:00 - 9:50	Michael Connor, President, The Community Education Center
-Session 1 (Room 201):	10:00 - 11:40	Housing: A Holistic Approach, Nick Lee, member of the Greener
-Session 2 (Show Floor):	2:00 - 3:40	Home security, Sue Roethel, Crime Prevention Specialists
	10:00 - 10:50	Remodeling strategies and tips
	11:00 - 11:50	Plumbing repair basics for the home
-Exhibits (Main Hall):	2:00 - 2:50	A special building workshop for kids
	10:00 - 5:00	
* Food vendors serving from 11 A.M. until 2 P.M.		

## Bí quyết 2: **Đừng suy luận quá sâu xa**

Câu 7 và 8 thường hỏi về thời gian bắt đầu sự kiện nào đó. Dĩ nhiên câu hỏi không chỉ đơn giản là *When does the event start?* hay *When is the workshop?*. Câu hỏi có thể lắt léo hơn, ví dụ như:

Q: What time am I supposed to be there?

Câu này có nghĩa chính xác là *Tôi nên có mặt ở đó lúc mấy giờ?*. Chắc chắn bạn sẽ không tìm thấy chính xác thông tin này trong lịch trình. Thay vào đó, bạn chỉ cần báo cho người đó giờ bắt đầu của sự kiện.

## Bí quyết 3: **Tài liệu đã cho chính là đáp án**

Ở câu hỏi số 8, người hỏi thường muốn xác nhận một thông tin nào đó. Đôi khi thông tin này rất xa lạ với người nghe. Khi gặp trường hợp này, bạn đừng hoang mang vì chắc chắn thông tin mà người hỏi muốn xác nhận có liên quan đến tài liệu mà mình vừa đọc. Vấn đề là bạn phải cố gắng tìm ra sự liên hệ giữa thông tin được hỏi và thông tin bạn có, để từ đó sửa sai thông tin cho người hỏi.

## Bí quyết 4: **Bắt đầu bằng một câu tóm tắt**

Nguyên tắc đi từ cái chung đến cái riêng được áp dụng trong hầu hết các tình huống, nhất là khi bạn phải nói về nhiều thông tin. Ví dụ, với lịch trình ở trang trước, bạn có thể bắt đầu như sau trước khi đi vào chi tiết.

There are two types of sessions and exhibits excluding the opening address.

Thế loại IV

## Bí quyết 5: **Phải đọc thật chính xác thông tin, nhất là thời gian, ngày tháng, tên người, con số và danh từ riêng**

Những thông tin có con số (số điện thoại, địa chỉ ...) và danh từ riêng (như tên người, tên công ty, tên khách sạn hay địa danh ...) cần sự chính xác cao. Đối với những tên lạ thì bạn nên cố gắng đọc một cách tốt nhất có thể.

# Bài học thực tế trên giấy

## Bài 1

Thực hành kỹ năng đọc hiểu và viết luận

Questions

7-9



### Wright River Tours Boat Tour Daily Schedule (Summer)

- 10:00: Board the tour boat, Lily
- 10:15: Depart from the dock, head upstream
- 10:30: View the historic riverfront buildings with narration from the captain
- 12:30: Anchor at Holly Point, lunch for sale on boat
- 1:15: Cast off, return downstream
- 1:30: Learn about history of boating on the Wright River from the captain
- 2:00: See a short video about the fish that live in the Wright River
- 2:30: Get your photo taken with the captain!
- 3:00: Disembark at the dock

\* Tickets for the tour are \$10, with special rates available for groups of 8 or more.

### Đọc thông tin 00:30 giây

- ❶ Xác định mục đích của bảng biểu: Đây là lịch trình của một chuyến du lịch.
- ❷ Xác định phương thức sắp xếp thông tin trên lịch trình: Các mục được sắp xếp theo trình tự thời gian.
- ❸ Đọc lướt qua bảng biểu để xác định thông tin đặc biệt: Ở dấu \* có nêu giá tua. Khi nhìn thấy dấu \*, ta biết rằng thông tin về giá tua rất có thể sẽ được hỏi.



MP3\_25

Hello. I'm interested in reserving tickets for a tour of the Wright River this Saturday. But before I do, I'd like to ask you a few questions about the tour schedule.

7 How much will it cost to buy tickets for my four children and me?

Trả lời 00:15 giây

Với câu hỏi này, bạn cần chú ý 2 điều:

- ❶ Đây là câu hỏi về giá vé tham quan.
- ❷ Thông tin về giá vé xuất hiện ở dấu \* trong lịch trình. Thông tin này không đề cập đến trẻ em, và chỉ giảm giá cho đoàn có từ 8 khách trở lên, do đó tiền vé cho 5 người của gia đình này là 50 đô la.

8 Last year, passengers had to bring their own lunch. Is that also true this year?

Trả lời 00:15 giây

- ❶ Khi nghe từ lunch, bạn tìm ngay trong tờ chương trình phần thông tin có từ lunch.
- ❷ Trong câu hỏi số 8, người hỏi thường đưa ra thông tin sai và nhờ bạn xác nhận. Vì vậy, trước hết bạn khẳng định với người hỏi là thông tin mà người đó đưa ra là không đúng, sau đó bạn cung cấp thông tin đúng.
- > No, (it's not true / it's not correct / it's incorrect) + thông tin chính xác (you can buy lunch on the boat).

9 I'm curious about the schedule of events that will take place after lunch. What will happen as we go back downstream?

Trả lời 00:30 giây

- ❶ Khi nghe after lunch, bạn hãy tìm phần thông tin nói về bữa trưa và các hoạt động theo sau bữa trưa đó.
- ❷ Đầu tiên bạn nêu rõ là có 3 việc diễn ra sau bữa trưa, sau đó bạn thông báo từng việc theo đúng thứ tự. Bạn nên sử dụng các liên từ chỉ thứ tự như next, then ... để cách diễn đạt dễ hiểu hơn.

Thể loại IV



Đáp án của TOMATO



MP3\_25

7 The tickets are 10 dollars each, so it'll cost 50 dollars for you and your four children.

8 No, this year you can buy lunch on the boat, so you don't have to bring your own.

9 [Tóm tắt chương trình] Well, we have three programs after lunch. [1] At 1:30 the captain will talk about the history of boating on the Wright River. [2] Next, you'll see a film about the fish in the river. [3] Then for the last 30 minutes, you'll have the chance to have your picture taken with the captain.



## Bài 2

Questions

7-9



### Health Insurance Seminar

Date: Saturday, May 5

Location: Lincoln Community College campus

10:00: Registration and orientation

11:00: Welcoming speech by Leslie del Alamo, Lincoln Community College President

12:00: Lunch break

1:00: Workshop 1 (Room 101):

"Types of Health Insurance," led by insurance expert Sam Woods

Workshop 2 (Room 201):

"Saving on Insurance," led by insurance expert Devon Kim

2:00: Talk 1 (Room 102):

"Health Care Today," by Dr. Robert Evans

Talk 2 (Room 103):

"The Future of Health Care," by Dr. John Wilson

3:30: Closing speech by Leslie del Alamo

### Đọc thông tin 00:30 giây

- ❶ Xác định mục đích của bảng biểu: Đây là lịch trình của một hội thảo về bảo hiểm y tế.
- ❷ Xác định phương thức sắp xếp thông tin trên lịch trình: Các mục được sắp xếp theo trình tự thời gian. Đặc biệt, lúc 1 giờ chiều có hai hội thảo cùng được tiến hành ở hai phòng khác nhau; lúc 2 giờ có hai bài nói chuyện cũng ở hai phòng khác nhau. Như vậy, ở mỗi thời điểm, mỗi người chỉ tham dự được một hội thảo hoặc một bài nói chuyện.
- ❸ Đọc lướt qua bảng biểu để xác định thông tin đặc biệt: Ở đây, ta không tìm thấy dấu \* nào, nhưng thông tin đặc biệt trong lịch trình này chính là tên người. Bạn nên tập đọc trước những tên này.



MP3\_25

Hello. My name is Wendy Gates, and I'm interested in attending your health insurance seminar. But before I decide whether to come or not, I'd like to ask you a few questions about it, if that's all right.



7 Can you tell me where the seminar is being held and what time it starts?

Trả lời 00:15 giây

Đây là câu hỏi về địa điểm và thời gian diễn ra các sự kiện. Nếu còn thời gian, bạn có thể thông báo các địa điểm khác nhau cho các sự kiện khác nhau.

> The seminar will be held [take place] at + nơi chốn and it starts at + thời gian.

8 I heard there would be four seminar programs. Can I take part in all of them?

Trả lời 00:15 giây

Với câu hỏi này, bạn trả lời cho người hỏi là người đó chỉ được tham gia tối đa hai chương trình do có sự trùng lặp về thời gian.


9 I want to know more details of the afternoon portion of the seminar. What will be taking place after lunch?

Trả lời 00:30 giây

Câu này hỏi về các hoạt động diễn ra sau bữa trưa. Tốt nhất là bạn nên theo các cách diễn đạt sau:

> You can choose between A and B.

> There will be two different seminars at + thời gian.

Thế loại IV 



Đáp án của TOMATO



MP3\_25

7 The seminar will be held at the Lincoln Community College campus and it starts at 10 in the morning on May 5.

8 It's true that we're offering four seminar programs, but I'm afraid you can only attend two of them because we're holding two sessions at a time.

9 [Tóm tắt chương trình] After lunch, you can attend 3 programs. [1] You can choose between Devon Kim's and Sam Woods' presentations which will both be held at 1 o'clock. [2] After that, there will be two different seminars which will be led by Dr. Robert Evans and John Wilson. [3] Finally, Leslie del Alamo will deliver some closing remarks at 3:30.

# Hot Training Recipe

Hãy tập trung luyện tập những cách diễn đạt cho câu hỏi và câu trả lời



MP3\_26

## Pattern Practice

Dưới đây là các mẫu câu để hỏi thông tin hoặc yêu cầu xác nhận thông tin và các cách trả lời.

Nghe các

mẫu câu sau

Hỏi  
thông tin  
(trực tiếp)

**Could you tell me about ~?**

**P** Could you tell me about *the afternoon schedule?*  
*the topics of the seminars?*  
*the keynote speaker?*

Xác nhận  
thông tin

**I heard ~**

**P** I heard *an opening address will be presented by the CEO.*  
*there are two types of discussions.*  
*lunch will be provided for free.*

Hỏi  
thông tin  
(gián tiếp)


**I wonder ~**

**P** I wonder *if there is another session I can attend in the morning.*  
*where the workshop is going to be held.*  
*who the guest speakers are.*


## Các cách

### trả lời


**will take place ~**

-  The event will take place *at 9 o'clock on September 8.*  
*at 9:30 on Tuesday.*  
*from 1 P.M. to 6 P.M.*


**will be held in[at] ~**

-  The seminar will be held *in the conference room.*  
*in the auditorium.*  
*in the main hall.*

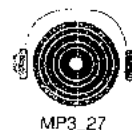
**will be presented by ~**

-  The first session will be presented by *Dr. Watkins.*  
*President Hernandez.*  
*Andrew Monroe.*

**will be led by ~**

-  The facility tour will be led by *Richard Hong, the supervisor.*  
*Anne Conelly, the instructor.*  
*Ms. Johanson.*

Thế loại IV



1

## Sims Health Center Grand Opening

Date: Wednesday, September 8

Location: Conference room A, main building

Schedule:

9:00 : Welcome speech, Dr. Margaret Sims

9:15 : Grand opening ceremony, Helen Carter

10:00 : Tour of facilities, Dr. Margaret Sims

12:00 : Lunch in onsite cafeteria

1:00 : Presentation on medical technologies, Eduardo Arroyo

2:30 : Lecture on patient needs, Dr. Herman Correl

3:30 : Closing thoughts, Dr. Margaret Sims

1. Câu hỏi

Trả lời

2. Câu hỏi

Trả lời

3. Câu hỏi

Trả lời

## Đáp án

1-1) Q: When is the Grand Opening event being held, and where?

R: It will be held in Conference Room A on September 8.

1-2) Q: What time do we look around the facilities and who is leading it?

R: The tour of the facilities will be held at 10 a.m. and it will be led by Dr. Sims.

1-3) Q: What will Dr. Correl give a lecture about?

R: It's about patient needs.

**Rowland, Inc. Annual Job Fair**

October 11, Rowland Building

- 9:00-9:15 Welcome and introductions (Rowland's Personnel Officer)
- 9:15-10:00 Overview of today's manufacturing industry (Stacey Watkins, Technology Expert)
- 10:00-12:00 Application periods  
 Application period 1: sales positions (Room 2B)  
 Application period 2: administration positions (Room 1A)
- 12:00-1:00 Break for lunch\*
- 1:00-3:00 Workshop  
 Session A: "Build Your Résumé" (Auditorium)  
 Session B: "Develop Your Interview Skills" (Room 1A)
- 3:00-3:30 Closing speech (Rowland's Personnel Officer)
- \*Lunch will not be provided, available at the cafeteria.

1.   
 Câu hỏi


  
 Trả lời

2.   
 Câu hỏi

  
 Trả lời

3.   
 Câu hỏi

  
 Trả lời

Thế loại IV **Đáp án**

- 2-1) Q: I heard that we should apply for sales positions after lunch. Is this correct?  
 R: No, you can apply from 10 in the morning to noon.
- 2-2) Q: I guess that since it's a full day event, you're going to provide lunch. Can you tell me about the menu?  
 R: I'm afraid you have the wrong information. Lunch will not be provided. You can use the cafeteria instead.
- 2-3) Q: There will only be one workshop after the lunch break, right?  
 R: Actually no, we have two workshops. You can choose between "Build Your Résumé" and "Develop Your Interview Skills."

3

Swift Air Flight Itinerary						
Passenger: Arnold Cabrera						
Date	Flight #	Departure City	Departure Time	Arrival City	Arrival Time	Seat #
Apr. 6	490	London	06:35 a.m.	Seoul	07:11 p.m.	31B
Apr. 6	2050	Seoul	08:44 p.m.	Tokyo	11:03 p.m.	57A
Apr. 17	7801	Tokyo	10:00 p.m.	Moscow	11:55 p.m.	51F
Apr. 18	289	Moscow	07:25 a.m.	London	10:47 a.m.	41F

1.   
Câu hỏi

  
Trả lời

2.   
Câu hỏi

  
Trả lời

### Đáp án

3-1) Q: For company accounting purposes, we need to know which cities you'll be transferring in and about how long you'll be there. Can you give me this information?

R: Sure, I'll stop over in two cities, Seoul and Moscow. On my way to Tokyo, I will stop over in Seoul for about an hour and a half. Then, when I fly back to London, I'll be spending the night in Moscow.

3-2) Q: To arrange a pick-up service for you, we need information on your flight from Seoul to Tokyo. Could you please tell me all the details about it?

R: Well, I'm scheduled to leave Seoul on flight number 2050 at 8:44 P.M. on April 6<sup>th</sup>. I should arrive in Tokyo at 11:03 P.M. on the same day. My seat number is 57A, just in case you need to know.

## Itinerary for Lutech Chief Executive Barry John's Visit to Tokyo June 2~4, 2007

### Monday, June 2

Depart New York, 6 a.m. Arrive Tokyo, 9 p.m.

Check in at Seven Summers Hotel and rest.

### Tuesday, June 3

Meeting with Fukata Digital executives, 10 a.m.

Formal dinner with Fukata Digital's CEO, Yamada Taro, 8 p.m.

### Wednesday, June 4

Tour of Fukata Digital's production facilities, 10 a.m.

Final lunch meeting with Mr. Taro, 1.30 p.m.

Depart for New York, 4 p.m.

1.   
Câu hỏi

  
Trả lời

2.   
Câu hỏi

  
Trả lời

Thế kỷ IV

### Đáp án

4-1) Q: Mr. John wants to be prepared for what's going to happen during his visit to Japan. Can you please tell me what you have planned for the second day?

R: Sure, two appointments are scheduled on the second day. First, he has a meeting with Fukata Digital executives. There will be a formal dinner with Yamada Taro.

4-2) Q: Mr. John might have to cut his trip to Japan short by one day because he has an important meeting back here on the 4<sup>th</sup> of June. What would he miss out on in that case?

R: In that case, he would not be able to participate in a tour of Fukata Digital's production facilities. He would also miss the chance to have a final lunch meeting with Mr. Taro.

Thể loại IV



## Mini Test

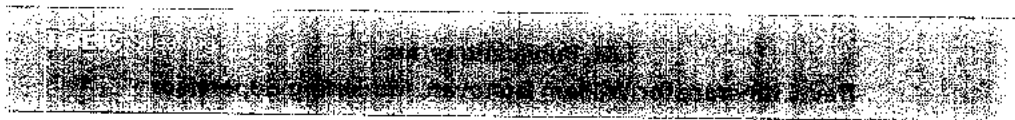
Bây giờ đến lượt bạn!

Hãy nói thật tự tin nhé!





# Mini Test 1



## Questions 7-9: Respond to Questions Using the Information Provided

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions based on the information provided. You will have 30 seconds to read the information before the questions begin. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No additional preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 7 and 8, and 30 seconds to respond to Question 9.



### L&L Publications, Inc.

#### Travel Itinerary for William Donovan, Marketing Supervisor

Date	Airline/Flight #	Departure City	Arrival City	Departure Time	Arrival Time
08/02	Forward Air 119	Chicago	New York	6:05 A.M.	8:40 A.M.
08/02	Forward Air 4308	New York	London	9:35 A.M.	8:35 P.M.

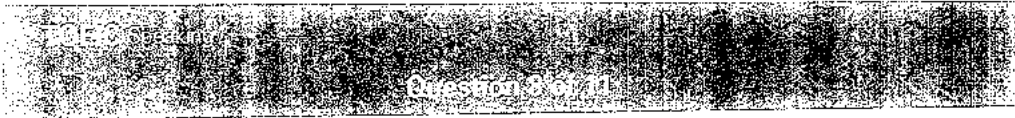
#### In London:

You will be attending the Global Printed Word Conference. It will be a wonderful opportunity to strengthen relationships with our clients and make new contacts. The schedule of seminars and other events will be provided when you arrive at your hotel in London.

Date	Airline/Flight #	Departure City	Arrival City	Departure Time	Arrival Time
08/06	TAL Airlines 503	London	Boston	8:20 A.M.	10:30 A.M.
08/06	Forward Air 214	Boston	Chicago	12:45 P.M.	2:50 P.M.



00:00:15



**L&L Publications, Inc.**

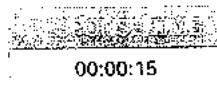
**Travel Itinerary for William Donovan, Marketing Supervisor**

Date	Airline/Flight #	Departure City	Arrival City	Departure Time	Arrival Time
08/02	Forward Air 119	Chicago	New York	6:05 A.M.	8:40 A.M.
08/02	Forward Air 4308	New York	London	9:35 A.M.	8:35 P.M.

**In London:**

You will be attending the Global Printed Word Conference. It will be a wonderful opportunity to strengthen relationships with our clients and make new contacts. The schedule of seminars and other events will be provided when you arrive at your hotel in London.

Date	Airline/Flight #	Departure City	Arrival City	Departure Time	Arrival Time
08/06	TAL Airlines 503	London	Boston	8:20 A.M.	10:30 A.M.
08/06	Forward Air 214	Boston	Chicago	12:45 P.M.	2:50 P.M.



## Question 9 of 11

**L&L Publications, Inc.****Travel Itinerary for William Donovan, Marketing Supervisor**

Date	Airline/Flight #	Departure City	Arrival City	Departure Time	Arrival Time
08/02	Forward Air 119	Chicago	New York	6:05 A.M.	8:40 A.M.
08/02	Forward Air 4308	New York	London	9:35 A.M.	8:35 P.M.

**In London:**

You will be attending the Global Printed Word Conference. It will be a wonderful opportunity to strengthen relationships with our clients and make new contacts. The schedule of seminars and other events will be provided when you arrive at your hotel in London.

Date	Airline/Flight #	Departure City	Arrival City	Departure Time	Arrival Time
08/06	TAL Airlines 503	London	Boston	8:20 A.M.	10:30 A.M.
08/06	Forward Air 214	Boston	Chicago	12:45 P.M.	2:50 P.M.

RESPONSE TIME

00:00:30

The leg. N

# Mini Test 2



TOEIC Speaking

## Questions 7-9: Respond to Questions Using the Information Provided

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions based on the information provided. You will have 30 seconds to read the information before the questions begin. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No additional preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 7 and 8, and 30 seconds to respond to Question 9.

TOEIC Speaking

### Question 7 of 11

#### Summer Fitness Programs at Caldwell Gym

**Adult physical fitness courses:** Monday – Friday 9:00 – 3:00, every week during the summer

**Children's courses:** Refer to the listings below.

All participants must present current health records.

**Cost:** \$50/week for adults, \$30/course for children

##### ▷ June Children's Courses

- Beginner's Swimming

(Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)

- Diving Course (Tuesday, Thursday 10:00 – 1:00)

##### ▷ July Children's Courses

- Soccer Skills (Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)

- Diving Course (Tuesday, Friday 11:00 – 2:00)

##### ▷ August Children's Courses

- Track and Field (Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)

- Diving Course – *Canceled*

RESPONSE AREA

00:00:15

**Summer Fitness Programs at Caldwell Gym**

**Adult physical fitness courses:** Monday – Friday 9:00 – 3:00, every week during the summer

**Children's courses:** Refer to the listings below.

All participants must present current health records.

**Cost:** \$50/week for adults, \$30/course for children

▷ **June Children's Courses**

- Beginner's Swimming  
(Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)
- Diving Course (Tuesday, Thursday 10:00 – 1:00)

▷ **July Children's Courses**

- Soccer Skills (Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)
- Diving Course (Tuesday, Friday 11:00 – 2:00)

▷ **August Children's Courses**

- Track and Field (Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)
- Diving Course – *Canceled*

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 9 of 11

**Summer Fitness Programs at Caldwell Gym**

**Adult physical fitness courses:** Monday – Friday 9:00 – 3:00, every week during the summer

**Children's courses:** Refer to the listings below.

All participants must present current health records.

**Cost:** \$50/week for adults, \$30/course for children

▷ **June Children's Courses**

- Beginner's Swimming  
(Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)
- Diving Course (Tuesday, Thursday 10:00 – 1:00)

▷ **July Children's Courses**

- Soccer Skills (Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)
- Diving Course (Tuesday, Friday 11:00 – 2:00)

▷ **August Children's Courses**

- Track and Field (Monday, Wednesday 10:00 – 1:00)
- Diving Course – *Canceled*

RESPONSE TIME

00:00:30

## Những vấn đề thường gặp trong bài thi TOEIC thực tế

Làm thế nào nếu bạn không tìm thấy  
ngay thông tin được hỏi?

Trong 30 giây đọc thông tin, nếu bạn nắm bắt được toàn bộ thông tin thì tốt. Nếu bạn chưa nắm bắt được hết thì phải có một cách ứng phó phù hợp. Dĩ nhiên, khi máy tính bắt đầu tính giờ trả lời thì bạn không nên im lặng. Trong khi tìm kiếm thông tin cần thiết, bạn có thể nói:

"Let me check the schedule.  
Hmm... here... I found it."

Cách diễn đạt này rất tự nhiên mà lại giúp bạn có thêm thời gian để xem xét lại bảng biểu kĩ hơn.

Que

tion

10





Thể loại V

## Trình bày giải pháp

Trong công việc, hầu như ai cũng gặp rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Trong phần này, chúng ta sẽ tập trung vào kỹ năng trình bày cách xử lý một vấn đề cụ thể.

Phát âm

Ngữ pháp

Từ vựng

LC

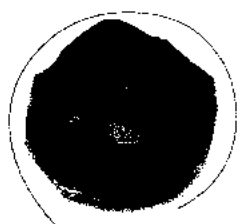
RC

Logic

# Preview

## từng thể loại

Phân tích các bước đưa ra giải pháp để giải quyết một vấn đề trong thể loại V



Thể loại  
I

Q 1, 2  
0-3 điểm/câu

Thể loại  
II

Q 3  
0-3 điểm

Thể loại  
III

Q 4-6  
0-3 điểm/câu

Thể loại  
IV

Q 7-9  
0-3 điểm/câu

Thể loại  
V

Q 10  
0-5 điểm

Thể loại  
VI

Q 11  
0-5 điểm

Process

Chủ đề của thể loại V là gì?

screen 1 Màn hình hiển thị đoạn văn hướng dẫn

TOEIC Speaking

### Question 10: Propose a Solution

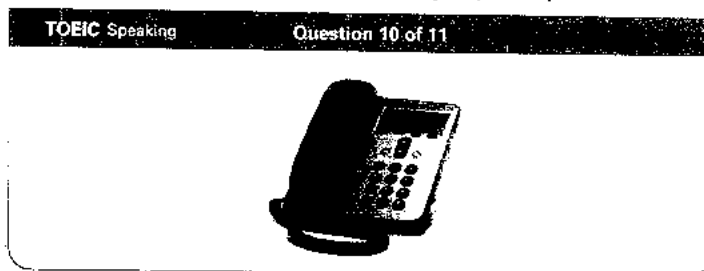
**Directions:** In this part of the test, you will be presented with a problem and asked to propose a solution. You will have 30 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

In your response, be sure to

- ▷ show that you recognize the problem, and
- ▷ propose a way of dealing with the problem.

Phần hướng dẫn này có nội dung như sau: Có một sự cố được nêu lên thông qua tin nhắn ghi âm trong điện thoại. Bạn cần đưa ra giải pháp cho sự cố đó. Thời gian chuẩn bị là 30 giây và thời gian trả lời là 60 giây.

screen 2 Màn hình hiển thị hình máy điện thoại



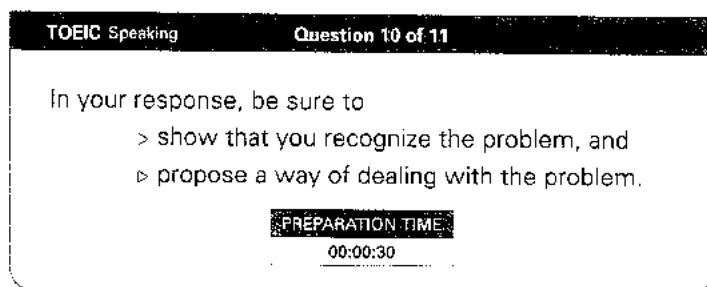
Màn hình chỉ hiện lên hình chiếc máy điện thoại. Bạn sẽ được nghe tin nhắn ghi âm trong điện thoại. Bạn hãy để ý tên của người để lại tin nhắn, nội dung trọng tâm của vấn đề, và các chi tiết quan trọng.



MP3\_30

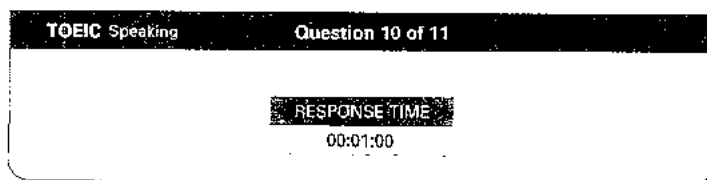
[Narration] Hello. My name is Jane Richards and I'm, uh, just calling to inquire about a, um, problem with my latest credit card bill. You see, uh, I just received my bill from your company this morning and, well, I have been charged \$125 for making a purchase with OnlineWorld.com. At first, I had no idea what this was for! Then I remembered that I had ordered some clothes from an online shopping site a couple of months ago. The thing is I actually decided I didn't want the items—you know, I had a change of heart—so I canceled the order the next day. So now, you see, I'm a bit surprised to see the charge on my bill! Of course, I've got no intention of paying the \$125. I guess, uh, you should call me back so we can solve this problem right away. My number is 015-886-352. Thanks.

screen 3 Màn hình chuẩn bị



Sau khi bạn nghe Begin preparing now và tiếng bíp, bạn bắt đầu chuẩn bị ngay vì máy đã bắt đầu đếm ngược thời gian (30 giây). Đây là lúc bạn vừa động não tìm giải pháp vừa chuẩn bị sẵn sàng trả lời.

screen 4 Màn hình trả lời



Ngay sau khi nghe Begin speaking now và tiếng bíp, bạn bắt đầu nói (trong 60 giây). Câu trả lời của bạn phải nêu được hai vấn đề: bạn hiểu rõ vấn đề được nêu ra như thế nào và bạn đưa ra được giải pháp cho vấn đề đó.

The loại V



## Trả lời thế nào là tốt? Các tiêu chí đánh giá

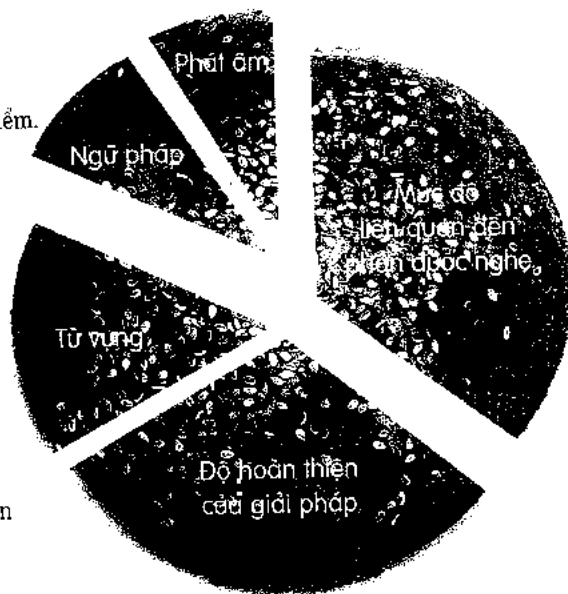
### Scoring



#### Tiêu chí

Điểm tối đa của loại câu hỏi này là 5 điểm.

Muốn đạt điểm TOEIC Speaking cao, bạn cần làm thật tốt các câu hỏi thể loại V và VI. Đây được xem là phần mà thí sinh bộc lộ rõ nhất năng lực nói của mình do thời gian nói dài và nội dung tương đối khó. Ngoài ra, do thí sinh phải nghe một đoạn tin nhắn khá dài rồi mới nói, nên ở đây năng lực nghe cũng rất quan trọng. Thật ra, trong câu hỏi thể loại V, phần nói phụ thuộc rất nhiều vào phần nghe, vì nếu bạn nghe không tốt thì cũng sẽ không nói được.



**High-Level** Dưới đây là bài nói mẫu (điểm tối đa).

#### Response



MP3\_30

- |   |   |
|---|---|
| [1] Hello, Ms. Richards. Thanks for your call.  | [1] câu chào                                  |
| [2] I'm sorry you've been charged for an order that you actually canceled.  | [2] cho người nghe biết là bạn đã hiểu vấn đề |
| [3] I guess there must have been an error in our payment system, so your cancellation wasn't processed.   | [3] nêu lý do xảy ra sự cố                    |
| [4] Also I, uh, called the online shopping mall and the manager confirmed that you had canceled the order, so it's clear that you were overcharged. I'm so sorry for the inconvenience. | [4] xác nhận sự cố và xin lỗi                 |
| [5] So, uh, we'll send you a new credit card bill now. Please don't pay the original bill we sent you.  | [5] nêu giải pháp cho sự cố                   |
| [6] Uh ... And, let me know if I can help you with anything else. Have a nice day!  | [6] kết thúc                                  |

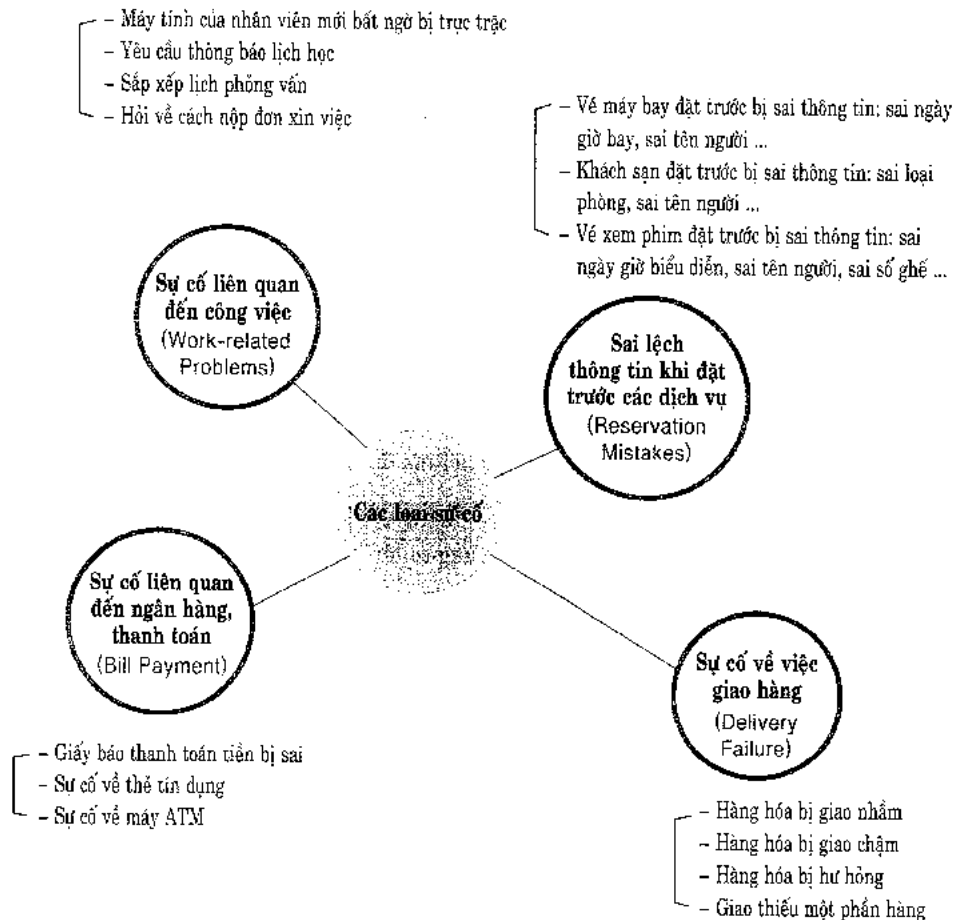
Nếu bạn trình bày câu trả lời của mình một cách tự nhiên theo sáu bước trên thì bạn có thể đạt điểm 5.



# Trong thực tế có những tình huống sự cố nào?

## Tóm tắt sơ lược Summary

Tình huống sự cố rất đa dạng, nhưng thường là tình huống tin nhắn ghi âm của đồng nghiệp hoặc của khách hàng yêu cầu giải quyết gấp sự cố. Dưới đây là một số sự cố thường gặp:

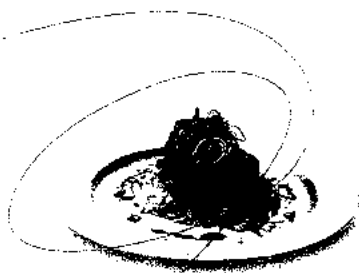


Thế loại V

\* Bạn cần hiểu thật rõ tình huống của vấn đề vì câu trả lời của bạn phụ thuộc rất nhiều vào điều này. Người gọi điện hay nhắn tin có thể có thái độ than phiền hoặc thái độ nhờ vả. Tùy từng thái độ mà bạn có các cách trả lời khác nhau.

# Good Solution Recipe

Trả lời câu hỏi cùng người đầu bếp  
nhiệt tình



## Bí quyết trả lời câu hỏi hiệu quả

### Bí quyết 1: Nếu nghe tốt thì sẽ trả lời tốt

Việc nghe và hiểu hết nội dung của đoạn tin nhắn ghi âm dài 1 phút thật không dễ. Tuy vậy, nếu bạn không thể hiểu và nhớ hết nội dung, bạn cần lưu ý bốn yếu tố sau đây:

#### 1) Tên của người nói là gì?

Trong tin nhắn điện thoại, bao giờ cũng có tên của người để lại tin nhắn đó. Bạn cần ghi nhớ tên này để tiện chào hỏi khi trả lời. Tên này thường được đề cập ở phần đầu, và thường được lặp lại ở phần cuối của tin nhắn.

#### 2) Người trả lời có vai trò gì?

Trước khi trả lời tin nhắn, bạn phải hiểu rõ bạn là ai, có nhiệm vụ và vai trò gì trong công ty, có quan hệ như thế nào với người để lại tin nhắn. Bạn có thể là đồng nghiệp hoặc cấp trên của người kia, cũng có thể là nhân viên chăm sóc khách hàng của một công ty.

#### 3) Vấn đề của người để lại tin nhắn là gì?

Đây là nội dung cơ bản nhất của tin nhắn. Bạn phải hiểu thật rõ vấn đề trước khi đưa ra hướng giải quyết. Bạn cũng cần biết thái độ của người đó về vấn đề (lỗi của người đó, của bạn, hay do nguyên nhân khách quan) để có cách trả lời phù hợp.

#### 4) Nội dung yêu cầu của người để lại tin nhắn là gì?

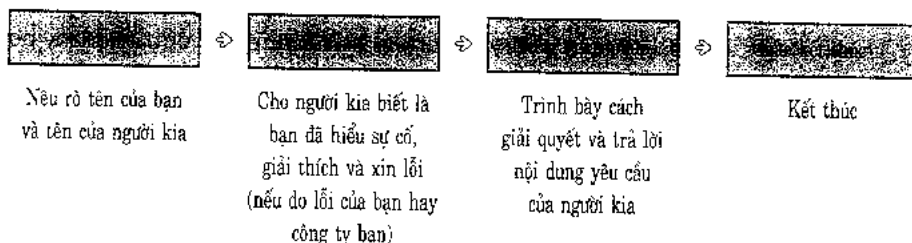
Đây cũng là phần rất quan trọng của tin nhắn. Bạn cần phải biết người kia muốn bạn làm gì. Có phải người đó muốn bạn gọi lại càng sớm càng tốt không, hay đơn giản chỉ là than phiền, hay kiểm tra lại tài khoản?

## Bí quyết 2: Suy nghĩ và viết ra giải pháp trong 30 giây chuẩn bị

Nếu không ghi ra giải pháp trong lúc chuẩn bị, có thể bạn sẽ quên sau đó, nhất là khi có áp lực về thời gian. Giải pháp càng cụ thể và càng đúng chuyên môn càng tốt. Dĩ nhiên, để có giải pháp tốt, bạn nên tập để ý các tình huống trong công việc thực tế của bạn ngay từ bây giờ. Ví dụ, khi máy tính bị hỏng, bạn gọi đến nơi bảo hành, họ thường nói gì?

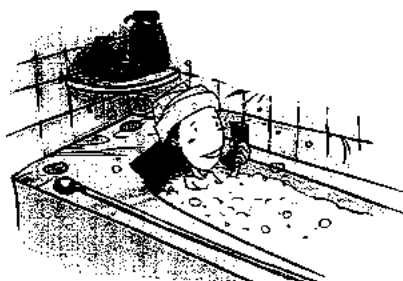
## Bí quyết 3: Luyện tập các bước tiến hành trả lời

Để thuận tiện cho các tình huống khác nhau, bạn nên theo các bước tiến hành trả lời cơ bản sau:



## Bí quyết 4: Bạn có thể từ chối yêu cầu

Không phải lúc nào bạn cũng phải đưa ra giải pháp và thỏa mãn các yêu cầu của người kia. Trên thực tế, bạn phải từ chối hơn nửa số yêu cầu từ những người khác. Do đó, trong bài thi, bạn vẫn có thể từ chối, nhưng khi từ chối bạn nên giải thích lý do vì sao (như bạn đang đi công tác xa, hoặc bạn đang đi nghỉ cuối tuần ...); hoặc bạn có thể giới thiệu một người khác có thể giải quyết vấn đề.



Thể loại: V

# Bài học thực tế trên giấy

## Bài 1

### Question

# 10



MP3\_31

[Chào hỏi] Hi, this is Carmen McCarty from McCarty's Furniture.

[Vấn đề cần giải quyết] I ordered some, um, some sales flyers from you... to promote my store's big holiday sale. Well, the sale starts in ten days and I still haven't gotten the flyers.

[Nội dung yêu cầu] I need to start distributing them now, in order to let customers know about this, uh, this event. This is always one of the busiest, uh, the busiest times of year for us, and we make a lot of money during our holiday sale. It's very important that we reach, um, as many people as possible... and the flyers really help us do that.

[Chào kết thúc] I'll be anxiously awaiting your report on this situation. You have my number.

### Chuẩn bị 00:30 giây

- ❶ Khi nghe tin nhắn này, bạn cần chú ý các thông tin như: họ của người nói (McCarty), vấn đề cần giải quyết, nội dung yêu cầu. Khi nghe, bạn nên tập trung vào phần nghe, đừng vội nghĩ về đáp án để không bị phân tâm.
- ❷ Thời gian chuẩn bị là 30 giây, chỉ bằng nửa thời gian trả lời. Do đó, trong thời gian chuẩn bị, bạn chỉ có thể nghĩ về giải pháp, không thể tập nói cả bài được.



Theo tin nhắn trên thì vấn đề là khách hàng chưa nhận được hàng như đã hẹn, và cần được nhận ngay. Theo bạn thì nên trả lời khách hàng này như thế nào?

### Trả lời 00:50 giây

❶ Đưa tên khách hàng vào câu chào hỏi đầu tiên

❷ Xác nhận sự cố và nói lời xin lỗi

> I'd like to apologize for the inconvenience.

> I'm really sorry for the inconvenience.

Khi xin lỗi, nếu bạn đưa ra lý do giải thích sự cố thì câu trả lời sẽ thuyết phục hơn. Bạn có thể chuẩn bị trước những lý do thường gặp như: máy móc bị hư hỏng, lỗi của nhân viên, số liệu bị nhầm, v.v.

❸ Nêu ra giải pháp

Đây là phần quan trọng nhất và cũng là phần người nghe trông đợi nhất. Trong trường hợp này, tốt nhất là bạn nên hứa gọi ngay hàng bằng courier hay express mail.

❹ Trấn an khách hàng và chào tạm biệt

Bạn nên trấn an khách hàng và chào tạm biệt một cách lịch sự.



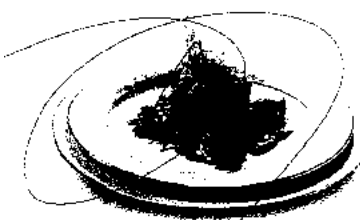
### Đáp án của TOMATO



MP3\_31

[Chào hỏi] Hello, Ms. Carmen McCarty. I'm returning the call you placed regarding the problem with your sales flyers' order. [Xin lỗi & xác nhận đã hiểu vấn đề] I'd really like to apologize for any inconvenience this has caused. [Giải thích nguyên nhân] After checking into the situation, I see there was a problem with the equipment we used to print your flyers, and the printing was delayed. [Trình bày cách giải quyết] However, your order was completed this morning. Sorry for failing to inform you of this problem earlier. What we could do for you is send them to you by express courier. It normally takes 2 or 3 hours to deliver a package anywhere in the city, so I have no doubt you'll get the flyers today. [Chào kết thúc] There's nothing to worry about. If you have any further questions, please feel free to call me anytime.

Thẻ loại V



## Bài 2

Question

10



MP3\_31

[Chào hỏi] Hello, my name is Lee Smith.

[Vấn đề cần giải quyết] I stayed at your hotel over the weekend, um, while I attended the National Telemarketers Conference. I was the only representative from my company who was there, so it was my, uh, my responsibility to take notes on the conference.

[Nội dung yêu cầu] The CEO of my company expects me to, to give a presentation about the conference this Friday, but I can't do it without my notes, you know?

[Chào kết thúc] Please let me know as soon as possible. Again, this is Lee Smith, and my number's 555-9030.

### Chuẩn bị 00:30 giây

Lee Smith đã quên sổ ghi nhớ hội nghị trong phòng khách sạn. Ông gọi tới khách sạn để nhờ người tìm giúp.

- ❶ Trong tình huống này, lời thuộc về Lee Smith và Lee nhờ người giải quyết giúp sự cố.
- ❷ Khi nói về sự cố, Lee Smith dùng các mẫu câu như The problem is ~; khi nói về nội dung yêu cầu, Lee dùng I was wondering if you ~.
- ❸ Nếu không nghe rõ tên trong phần đầu, bạn có lắng nghe ở phần cuối.

Vấn đề là khách bỏ quên sổ ghi nhớ hội nghị trong phòng khách sạn. Theo bạn thì nên trả lời người này như thế nào?

**Trả lời 00:50 giây**

- ❶ Đưa tên khách hàng vào câu chào hỏi đầu tiên. Bạn cần nói rõ mình là người của khách sạn.
- ❷ Khẳng định rõ là bạn đã hiểu sự cố. Bạn không cần xin lỗi vì đây không phải lỗi của bạn hay của khách sạn.
- ❸ Nêu ra giải pháp  
Đây là phần quan trọng nhất và người nghe trông đợi nhất. Vì đây là trường hợp cấp bách nên bạn có thể chọn overnight delivery để gửi cho khách cuốn sổ đó. Bạn cũng cần nói rõ là bên nào sẽ chịu cước gửi đi và phương thức thanh toán.
- ❹ Trấn an khách hàng và chào tạm biệt  
Bạn nên trấn an khách hàng và chào tạm biệt một cách lịch sự.



**Đáp án của TOMATO**



MP3\_31

[Chào hỏi] Good afternoon, Mr. Smith. I'm calling from the hotel. [Khách nhân từ nêu vấn đề] I got your message about your missing folder and you'll be pleased to hear that our cleaning staff found your folder when they were tidying up your room. It's sitting in front of me now. I understand that you need these notes urgently because you're preparing for a presentation. [Trình bày cách giải quyết] So I'd be willing to send the folder via overnight delivery. You should get it sometime tomorrow. You're a valued customer of ours, so we'll send it for free. [Chắc chắn] I'm sure things will turn out all right, so don't worry about it at all. If we can be of any other assistance, please don't hesitate to contact us again.

Thế lực V

# Hot Training Recipe

Hãy tập trung luyện tập những cách  
diễn đạt cơ bản dùng trong tin nhắn  
ghi âm



MP3\_32

## Pattern Practice

Hãy tập trung luyện tập những cách diễn đạt cơ bản khi để lại tin nhắn và khi nhận tin nhắn ghi âm.

Tin nhắn

ghi âm

Nghe

Hello, this is ~

**P** Hello, this is *Rebecca Cruise.*  
*Mike Anderson.*  
*Daren Wang.*


I'm calling about ~

**P** I'm calling about *my shipment.*  
*concert tickets I got today.*  
*my appointment with Carry Hines.*

This message is for ~

**P** This message is for *Mr. Jenkins in Personnel.*  
*Derek White in Maintenance.*  
*Ms. Nolan in Customer Service.*


## You can reach me ~

-  You can reach me *at my office.*  
*on my cell phone.*  
*at my home.*


### Tin nhắn

### Trả lời


## Hello, ~. I'm calling from ~


-  Hello, *Mr. Harriot.* I'm calling from *the Johnson's Office.*  
*Lydia* *the ABC company.*  
*Ms. Rice* *the customer service department.*

## I'm returning your call regarding ~

-  I'm returning your call regarding *the new employee.*  
*the delay in shipping.*  
*the flight reservation.*

## We got your message saying ~

-  We got your message saying *the shipment was delayed.*  
*the product was malfunctioning.*  
*you needed to reschedule the meeting.*

Thẻ loại: V 

## We are sorry for ~

- P**») We are (really) sorry for *the confusion.*  
*the late delivery.*  
*the billing mistake.*

## I guess there must have been problems.

- P**») I guess there must have been *an error in our computer system.*  
*a mistake on our side.*  
*a communication breakdown.*

## I totally understand ~

- P**») I totally understand *the inconvenience we have caused you.*  
*the troubles you have experienced.*  
*the schedule might be tight.*

## We completely admit that ~

- P**») We completely admit that *we're responsible for the mistake.*  
*we're at fault.*  
*our service could have been better.*

## We'd be willing to ~

- P** We'd be willing to *rearrange the schedule.*  
*send it by express courier so that you can get it today.*  
*refund the full cost of the damaged goods.*

## I'm happy to say there is a way ~

- P** I'm happy to say there is a way *to contact Mr. Johnson.*  
*to deal with this problem.*  
*to help you.*

## I'll have one of our staff ~

- P** I'll have one of our staff *contact you soon.*  
*call you back.*  
*fix the machine.*

1



Hello, Rydia Han. I'm calling from ngân hàng.

văn phòng luật sư.

phòng chăm sóc khách hàng.

phòng duy tu tòa nhà.

2



Good morning, Ms. Collins.

I'm returning the call regarding phòng vấn việc làm.

giao hàng trễ hạn.

sự bất tiện (mà anh / chị đã chịu).

hẹn với bác sĩ Gonzales.

3



We really apologize for sự nhầm lẫn.

việc trả lời chậm trễ.

sự bất tiện (mà anh / chị đã chịu).

việc hóa đơn có sai sót.

4



I guess there must have been một số sự cố ở dây chuyền lắp ráp.

lỗi của một nhân viên.

sự thay đổi lịch trình.

lỗi ở hệ thống đặt hàng qua máy tính.

5



I totally understand lịch làm việc rất khít khao.

anh / chị cần hàng rất gấp.

đó không phải là trách nhiệm của bạn.

chúng tôi đã không thông báo đủ thông tin về chính

sách của chúng tôi cho anh / chị.



6



Trả lời

How about hoàn đủ tiền cho anh / chị?  
trực tiếp đến đây?  
hỏi một người đồng nghiệp của tôi thay vì hỏi tôi?  
đổi sản phẩm mới mà không cần trả thêm tiền (at no extra cost)?

7



Trả lời

I'll have người có trách nhiệm giải quyết vấn đề không vừa ý của anh / chị.  
người có trách nhiệm liên lạc ngay với anh / chị.  
một nhân viên của chúng tôi sẽ giao nó ngay cho anh / chị.  
thư ký của tôi sẽ fax ngay cho anh / chị.

8



Trả lời

We'll deal with the problem immediately  
so that you can sử dụng máy tính xách tay của công ty ngay.  
nhận được hàng trong ngày hôm nay.  
nhận được thông tin mà anh / chị yêu cầu.  
được huấn luyện như anh / chị đã đăng kí.

### Đáp án



MP2\_33

1. the bank / the lawyer's office / the customer service department / the maintenance department
2. your job interview / the late delivery / the inconvenience / your appointment with Dr. Gonzales
3. the confusion / the late reply / the inconvenience / the billing mistake
4. some mechanical problems in the assembly line / a mistake made by our staff member / a change in schedule / errors in the computer ordering system
5. the schedule is tight / you need the product urgently / you are not responsible for this / you were not fully informed of our policy in advance
6. giving you a full refund / coming over here in person / asking my coworker instead of me / exchanging it for a new product at no extra cost
7. the staff in charge deal with your complaint / the staff in charge contact you immediately / one of our staff deliver it immediately / my assistant fax it to you
8. use the company laptop right away / get the product today / get the information you requested / get the training you signed up for

Thế lực: V

Thẻ loại V 



Mini Test

Bây giờ đến lượt bạn!

Hãy nói thật tự tin nhé!

# Mini Test 1



## TOEIC Speaking

### Question 10: Propose a Solution

**Directions:** In this part of the test, you will be presented with a problem and asked to propose a solution. You will have 30 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

In your response, be sure to

- ▷ show that you recognize the problem, and
- ▷ propose a way to deal with the problem.

Trần Văn V



In your response, be sure to

- ▷ show that you recognize the caller's problem, and
- ▷ propose a way of dealing with the problem.

**RESPONSE TIME**

00:01:00



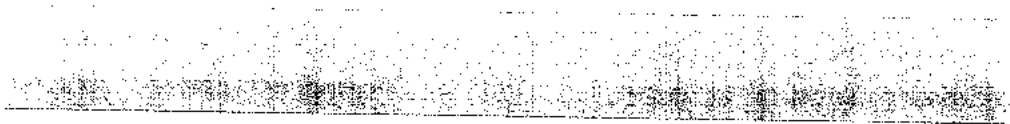
## TOEIC Speaking


### Question 10: Propose a Solution

**Directions:** In this part of the test, you will be presented with a problem and asked to propose a solution. You will have 30 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

In your response, be sure to

- ▷ show that you recognize the problem, and
- ▷ propose a way to deal with the problem.



The light 

**Question 10 of 11**

In your response, be sure to

- ▷ show that you recognize the caller's problem, and
- ▷ propose a way of dealing with the problem.

**RESPONSE TIME**

**00:01:00**



## Những vấn đề thường gặp trong bài thi TOEIC thực tế

### Có cần nói những câu hoa mỹ không?

Khi có một khách hàng than phiền một cách quá gay gắt, thậm chí hơi vô lý, câu cửa miệng mà bạn có thể nói là:

Our company's first priority is customer satisfaction, so we'll do our best to fix the problem.

Câu này tuy có vẻ hoa mỹ nhưng rất cần thiết trong những trường hợp bạn không biết nói gì.

Ques

ti

ri



Trình bày ý kiến

# Trình bày ý kiến

Trong các cuộc họp, trình bày ý kiến của bản thân là một kỹ năng rất quan trọng. Đây cũng là trọng tâm của câu nói thể loại VL.

Phát âm

Ngữ pháp

Từ vựng

LC

RC

Logic

# Preview

## từng thể loại

Phân tích các bước trình bày ý kiến  
trong câu hỏi thể loại VI



Process

Thể loại I	Thể loại II	Thể loại III	Thể loại IV	Thể loại V	Thể loại VI
Q 1, 2 0-3 điểm/câu	Q 3 0-3 điểm	Q 4-6 0-3 điểm/câu	Q 7-9 0-3 điểm/câu	Q 10 0-5 điểm	Q 11 0-5 điểm

Chủ đề của thể loại VI là gì?

screen 1 Màn hình hiển thị đoạn văn hướng dẫn

TOEIC Speaking

**Question 11: Express an Opinion**

**Directions:** In this part of the test, you will give your opinion about a specific topic. Be sure to say as much as you can in the time allowed. You will have 15 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

Màn hình này giải thích về các câu hỏi của thể loại VI. Đây là câu hỏi yêu cầu bạn trình bày ý kiến về một chủ đề nào đó. Thời gian chuẩn bị là 15 giây, thời gian trả lời là 60 giây.



screen 2 Màn hình chuẩn bị

**TOEIC Speaking** **Question 11 of 11**

Some managers like to let employees work independently. Other managers prefer to give workers very specific instructions for each task. Which method do you prefer and why? Use specific reasons and examples to support your opinion.

**PREPARATION TIME**  
00:00:15

Khi nghe Begin preparing now kèm theo tiếng bíp thì bạn phải chuẩn bị ngay vì máy bắt đầu đếm ngược thời gian chuẩn bị (15 giây).



screen 3 Màn hình trả lời

**TOEIC Speaking** **Question 11 of 11**

Some managers like to let employees work independently. Other managers prefer to give workers very specific instructions for each task. Which method do you prefer and why? Use specific reasons and examples to support your opinion.

**RESPONSE TIME**  
00:01:00

Khi nghe Begin answering now kèm theo tiếng bíp thì bạn phải trả lời ngay vì máy bắt đầu đếm ngược thời gian trả lời (60 giây).

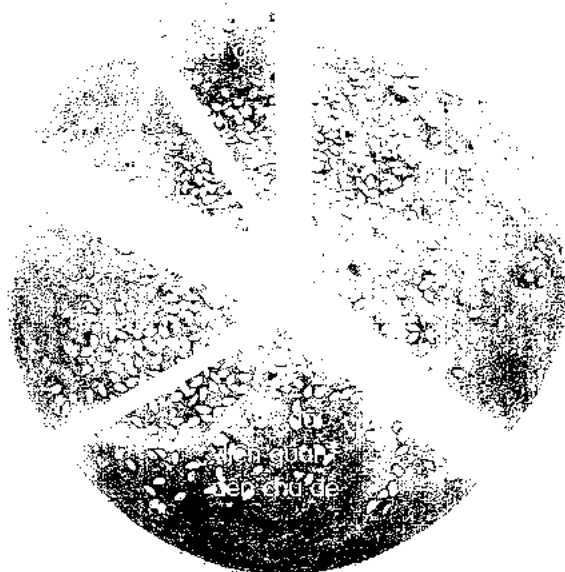


## Trả lời thế nào là tốt? Các tiêu chí đánh giá

### Scoring



**Tiêu chí** Đối với câu hỏi loại VI, mức độ hoàn chỉnh nội dung là tiêu chí quan trọng nhất. Việc chọn quan điểm cho một câu đề không khó, điều khó là đưa ra những lý do thích hợp với quan điểm của mình. Trong vòng một phút, bạn nên chuẩn bị khoảng hai lý do, mỗi lý do kèm theo ví dụ. Điểm tối đa của mỗi câu là 5 điểm.



### High-Level Response

Dưới đây là bài trả lời mẫu (điểm tối đa).



MP3\_36

- |                              |  |
|------------------------------|--|
| <b>[Trình bày quan điểm]</b> | I think it's better for managers to give workers specific instructions for each task.  |
| <b>[Lý do 1]</b>             | This way, they can save time on projects.  |
| <b>[Ví dụ]</b>               | In my experience, it's not easy for managers to get what they want out of employees without giving them instructions. And so, the work often needs to be revised a lot or even redone, which wastes everyone's time. |
| <b>[Lý do 2]</b>             | Uh... Also, for the employee, working with specific instructions makes the job more comfortable and easy.  |
| <b>[Kết luận]</b>            | Basically, giving specific instructions is better for everyone.  |

Trong ví dụ này, bạn phải trình bày quan điểm của mình về một trong hai lựa chọn: để nhân viên làm việc độc lập hay phải đưa chỉ dẫn ứ mĩ cho từng công việc họ làm. Phản trả lời mẫu này đã trình bày rõ quan điểm, hai lý do và một ví dụ. Đây là phản trả lời rất logic và nhất quán nên đã đạt điểm tối đa (5 điểm).



## Những loại câu hỏi nào thường xuất hiện trong bài thi TOEIC thực tế?

### Tóm tắt sơ lược Summary

Có hai loại câu hỏi trong phần VI. Loại thứ nhất yêu cầu thí sinh bày tỏ ý kiến về hai quan điểm trái ngược nhau đã được cho sẵn và giải thích lý do. Loại thứ hai yêu cầu thí sinh trình bày ý kiến của mình về một quan điểm cho sẵn. Câu hỏi thể loại VI tập trung vào hai mảng chủ đề chính: sinh hoạt hàng ngày và nơi làm việc.

#### 1. Trường hợp thí sinh bày tỏ ý kiến về hai quan điểm trái ngược nhau

##### 1) Câu hỏi với hai quan điểm thường gây tranh cãi

Với dạng câu hỏi này, bạn có thể chọn quan điểm khác với hai quan điểm cho sẵn. Quan trọng là làm sao cho cách lý giải của bạn hợp lý và nhất quán.

Cấm sử dụng Internet trong công ty  
Cha mẹ phải chọn nghề nghiệp cho con cái  
Học sinh phải mặc đồng phục  
Cường độ lao động trước đây là cao  
Phải hưởng thú vui xài tiền thỏa thích một khi đã kiếm được tiền

VS.

Được phép sử dụng Internet trong công ty  
Con cái phải tự chọn nghề nghiệp cho mình  
Học sinh không phải mặc đồng phục  
Cường độ lao động hiện nay là cao  
Phải tiết kiệm tiền

##### 2) Câu hỏi với quan điểm khác nhau (tùy kinh nghiệm của mỗi người)

Với dạng câu hỏi này, bạn sẽ trình bày ý kiến của mình về hai quan điểm cho sẵn về một vấn đề nào đó. Đây không phải là vấn đề gây tranh cãi gay gắt mà đơn thuần chỉ là vấn đề lựa chọn mang tính cá nhân. Bạn có thể có quan điểm khác với hai quan điểm cho sẵn.

Học qua sách vở tốt hơn  
Nên sống suốt đời ở một nơi  
Không nên dành nhiều thời gian để ăn trưa ở sở làm  
Nên theo nghề mình thích  
Nên có nhiều kì nghỉ ngắn

VS.

Học qua kinh nghiệm tốt hơn  
Không nên sống suốt đời ở một nơi  
Nên dành nhiều thời gian để ăn trưa ở sở làm  
Nên theo nghề có lương cao  
Nên có một kì nghỉ dài

##### 3) Câu hỏi với quan điểm khác nhau (tùy trường hợp)

Phải suy nghĩ kỹ trước khi quyết định  
Nên liên lạc trực tiếp bằng cách gặp mặt  
Nên trả lương cao cho nhân viên nhiều kinh nghiệm  
Sự phát triển của công nghệ là tích cực

VS.

Phải đưa ra quyết định nhanh chóng  
Nên liên lạc qua điện thoại hay e-mail  
Nên trả lương cao cho nhân viên mới  
Sự phát triển của công nghệ là tiêu cực

#### 2. Trường hợp thí sinh bày tỏ ý kiến về một quan điểm cho sẵn

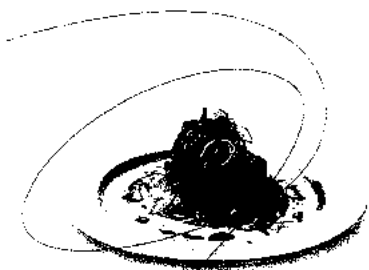
"Đạo này trẻ em xem tivi quá nhiều."  
"Việc lắng nghe ý kiến của nhân viên là đức tính tốt đẹp nhất của nhà quản lý."

Không phải lúc nào chủ đề câu hỏi cũng là hai quan điểm đối lập nhau, do đó bạn cần phải chú ý.

Thể loại VI

# Cool Solution Recipe

Trả lời câu hỏi cùng người đầu bếp  
nhiệt tình



## Bí quyết trả lời câu hỏi hiệu quả

### Bí quyết 1: Hiểu thật rõ vấn đề

Điều kiện đầu tiên để trình bày tốt quan điểm của mình là hiểu rõ vấn đề được nêu ra trong câu hỏi. Câu hỏi thường có các dạng: yêu cầu thí sinh cho biết một ý kiến nào đó đúng hay sai, hoặc yêu cầu thí sinh chọn một trong hai quan điểm, hay thỉnh thoảng yêu cầu thí sinh trình bày ý kiến về một quan điểm nào đó.

- What is your opinion about the statement "Children watch too much TV."?
- What do you think about the statement "Internet has changed the way we live."?

Đây là dạng câu hỏi mở. Các quan điểm được đưa ra thường là sự thật được đa số chấp nhận. Do đó, với câu hỏi dạng này, bạn nên đưa ra ví dụ và dữ kiện để làm rõ quan điểm đó. Ví dụ, bạn có thể triển khai các ý như trẻ em xem ti-vi nhiều đến mức độ nào, ảnh hưởng tiêu cực ra sao, cách giải quyết ra sao ... Dĩ nhiên, bạn hoàn toàn có quyền chọn quan điểm ngược lại, tức là bạn cho rằng "trẻ em không xem ti-vi nhiều". Trong trường hợp này, cách lí giải của bạn sẽ gặp khó khăn hơn rất nhiều. Do đó, đây không phải là cách lựa chọn mà bạn nên theo.

### Bí quyết 2: Bạn không nên phức tạp hóa vấn đề

Trên thực tế, không phải lúc nào bạn cũng có quan điểm rõ ràng như hai quan điểm cho sẵn trong phần này. Tuy nhiên, vì đây là bài thi nên bạn không nên trình bày một cách phức tạp như trong thực tế. Dĩ nhiên, chúng tôi không khuyến khích bạn bịa đặt mọi chuyện vì như thế lập luận của bạn sẽ khó có logic. Chúng tôi chỉ khuyên các bạn nên trình bày quan điểm rõ ràng, đơn giản và có dẫn chứng đầy đủ.



### Bí quyết 3: Bạn phải đưa ra căn cứ cho quan điểm của mình

Nếu bạn chỉ nêu quan điểm mà không chứng minh cho quan điểm đó thì bạn sẽ không có điểm. Vì vậy trong thời gian 15 giây chuẩn bị, bạn phải cố gắng tập trung suy nghĩ để tìm ra đầy đủ các lý do và ví dụ có tính thuyết phục.

#### 1) Lý do hoặc ví dụ

Để chứng minh cho quan điểm của mình, bạn cần đưa ra lý do hoặc ví dụ. Nói cách khác, bạn phải giải thích vì sao bạn nghĩ như vậy (because), có kinh nghiệm thực tế nào liên quan không (for example). Theo kinh nghiệm của chúng tôi, trong 1 phút, bạn có thể trình bày hai lý do và một ví dụ.

#### 2) Bạn nên nghĩ ra lý do bằng từ khóa tiếng Anh

Để tránh lúng túng khi trả lời, trong thời gian chuẩn bị, bạn nên cố nghĩ ra được từ khóa tiếng Anh cho các lý do mà bạn sắp đưa ra. Ví dụ, với chủ đề “tìm thông tin trên Internet tốt hơn tìm trong sách”, bạn có thể có các từ khóa như faster, more up-to-date, free (don't need to pay), easy to access ...

#### 3) Bạn nên diễn đạt ý bằng nhiều câu ngắn

Như đã nói ở trên, bạn nên trình bày quan điểm cùng với hai lý do và một ví dụ. Tuy nhiên, xin bạn đừng hiểu lầm rằng chúng ta chỉ nên trình bày phần trả lời trong vòng 4 câu tiếng Anh. Ngược lại, bạn nên dùng nhiều câu tiếng Anh với độ dài, ngắn khác nhau để làm rõ quan điểm của mình. Khi giải thích tại sao Internet tốt hơn sách, bạn có thể nói như sau:

nghĩa là, dùng để giải thích rõ ràng

First of all, the Internet is easy to access.

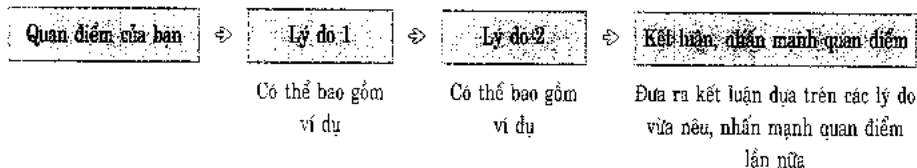
Dùng từ khóa để tạo câu

I mean, you can use the Internet almost everywhere these days.

However, in case of books, you should go to libraries or bookstores in person to get the information.

Tăng tính thuyết phục khi so sánh với sách

### Bí quyết 4: Bạn phải nắm rõ các bước cơ bản khi triển khai ý kiến





# Bài học thực tế trên giấy

## Bài 1

### Question

11



Some supervisors think a high level of education is important when hiring employees. Others think it is more important to hire employees with a lot of relevant work experience. Which do you think is more important? Use specific reasons and examples to support your opinion.

### Chuẩn bị 00:15 giây

#### ❶ Hiểu rõ câu hỏi

Bạn nên đọc kĩ câu hỏi vì bạn sẽ bị điểm 0 nếu trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi, cho dù bạn nói rất lưu loát.

#### ❷ Sắp xếp ý

Chọn quan điểm, suy nghĩ lý do và ví dụ. Vì không thể ghi ra giấy nên bạn dành suy nghĩ trong đầu. Bạn đừng quên nghĩ ra các từ khóa tiếng Anh nhé.

#### ▷ Quan điểm A: kinh nghiệm quan trọng hơn

- Lý do 1: kinh nghiệm giúp nhân viên có nhiều kiến thức thực tế trong công việc  
(more practical knowledge)

- Lý do 2: nếu chỉ có lý thuyết thì nhân viên sẽ không biết làm một số công việc thực tế (như giao tiếp với khách hàng, v.v.)  
(Theory is just not enough for some work.)

#### ▷ Quan điểm B: trình độ học vấn quan trọng hơn

- Lý do 1: nhân viên có kiến thức bài bản, hệ thống  
(more systematic knowledge)

- Lý do 2: một số công việc chuyên môn cần có trình độ học vấn cao (như khoa học, pháp luật, v.v.)  
(Some professional work needs degrees).

## Nhân viên có trình độ học vấn cao và nhân viên có nhiều kinh nghiệm

Trả lời 00:50 giây

❶ Nêu rõ quan điểm

Bạn nên nói rõ quan điểm của mình ngay từ đầu.

❷ Trình bày lý do

Bạn có thể dùng mẫu câu That's because ~.

❸ Đưa ra ví dụ phù hợp với lý do

Giả sử bạn cho rằng kinh nghiệm quan trọng hơn trình độ học vấn thì bạn phải nêu ra một công việc cụ thể trong một công ty cụ thể nào đó và chỉ rõ ra rằng công việc này không cần trình độ học vấn mà cần kinh nghiệm. Bạn có thể dùng mẫu câu For example.

❹ Lập lại quan điểm và kết thúc

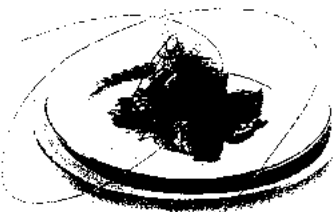


### Đáp án của TOMATO



MP3\_37

[Câu mở đầu] It seems to me that it's more important to hire employees with a lot of relevant work experience. [Thân bài lý do] That's because experience is more important than education in many fields, I think. Education just gives you general knowledge about certain things, but work experience means you know how to manage the specific and practical things in your industry. [Thân bài ví dụ] For example, if you're in the position of dealing with customer complaints, you cannot learn through a textbook. But when you get practical experience handling real complaints, then you learn how to deal with customers more efficiently. [Kết luận] That's why I think relevant work experience is more essential when hiring employees.



## Bài 2

Question

11



Some people like to take public transportation to work or school. Others prefer to drive their own cars. Which method of transportation do you like better and why?

**Chuẩn bị 00:15 giây**

❶ Hiểu rõ câu hỏi

Đề bài yêu cầu bạn chọn một trong hai hành động: tự lái ô tô hay dùng phương tiện giao thông công cộng.

❷ Sắp xếp ý

Ở đây, bạn có thể chỉ đưa ra hai lý do, không nhất thiết phải có ví dụ.

➢ **Quan điểm A: dùng phương tiện giao thông công cộng**

- Lý do 1: tiết kiệm thời gian (faster → save time)
- Lý do 2: tiết kiệm tiền (cheaper → save money)

➢ **Quan điểm B: tự lái xe riêng**

- Lý do 1: có thể đi bất cứ lúc nào (can use anytime)
- Lý do 2: không phải chen lấn (not crowded)

## *Dùng phương tiện giao thông công cộng và tự lái xe riêng*

### **Trả lời 00:50 giây**

#### **❶ Nói rõ quan điểm**

Bạn nên nói rõ quan điểm của mình ngay từ đầu. Một phần của câu hỏi có thể được dùng để giới thiệu quan điểm của bạn.

#### **❷ Trình bày lý do**

Bạn có thể dùng các từ nối như *Firstly, Secondly*.

#### **❸ Đưa ra ví dụ phù hợp với lý do**

#### **❹ Lập lại quan điểm và kết thúc**



### **Đáp án của TOMATO**



MP3\_37

[Câu mở đầu] From my personal experience, I think it's better to take public transportation than drive my own car. [Câu liên kết] There are a few reasons why I think like this, but I'd like to point out just two major things. [Thân bài: lý do 1] Firstly, it's faster to take the subway than drive in my city because there is so much traffic. From my house to my office, it takes more than an hour by car. But on the subway, I can get there in 30 minutes. [Thân bài: lý do 2] Secondly, it's cheaper to use the subway. Gas is so expensive these days. I'm sure I save a lot of money by using public transportation. [Kết luận] For these reasons, I can say I prefer using public transportation.

# Hot Training Recipe

Hãy tập trung luyện tập những cách diễn đạt cơ bản dùng khi trình bày ý kiến



MP3\_38

## Pattern Practice

Hãy tập trung luyện tập những cách diễn đạt cơ bản dùng khi trình bày ý kiến.

Trình bày

quan điểm

Personally, I agree ~

**P**ersonally, I agree *that job satisfaction is more important than a high salary.*

I think it's better to ~

**P**ersonally, I think it's better to *use public transportation.*

I'd prefer *doing* ~

**P**ersonally, I'd prefer *working independently.*

To some extent[degree] it's true.

**P**ersonally, I'm not entirely of the opinion that people should do what they want rather than what they are expected to do, but to some extent it's true.

### I definitely agree with ~

**P**») I definitely agree with *the idea that staff members should listen to each other when they do a project together.*

### I think it depends on the situation.

**P**») I think it depends on the situation. *But normally people want to own their own homes.*

### I think sometimes ~, but other times ~

**P**») I think sometimes *it's better to use public transportation*, but other times *I find it more convenient to drive.*

### Câu liên kết

### I'd like to elaborate on this point ~

**P**») I'd like to elaborate on this point *by giving two reasons.*

### I can justify ~

**P**») I can justify *driving to work for the following reasons.*

Khi đưa ra

lý do

**Primarily, ~. Next, ~**

**P**») *Primarily, it costs less if I go to a traditional market. Next, I feel more comfortable with many people around me bargaining loudly with shopkeepers.*

**Also, / Furthermore, / Besides, / In addition, ~**

**P**») *You can save time by using emails. Furthermore, you can find out automatically when the recipient reads your mail.*

Khi đưa ra

kết luận

**To summarize, / In conclusion, / In short, ~**

**P**») *In conclusion, it is better to employ workers on a short-term basis.*

**Accordingly, / So, / Therefore, ~**

**P**») *Accordingly, I would say that job experience is more important than a college degree.*



1



Trả lời

If it was up to me,

I'd prefer mua hàng trên mạng hơn là mua ở tiệm.  
chạy bộ bên ngoài hơn là đến phòng tập.  
đi ăn tiệm hơn là ăn ở nhà.

2



Trả lời

From my personal experience,

I think có một vài người bạn thân tốt hơn có nhiều bạn.  
liên lạc qua điện thoại tốt hơn qua e-mail.  
làm việc theo nhóm tốt hơn làm việc một mình.

3



Trả lời

I definitely agree mọi người nên mặc đồng phục ở sở làm.

trẻ em không nên tốn quá nhiều thời gian để vào Internet.  
chủ phải trả tiền làm thêm giờ cho nhân viên.

4



Trả lời

I can justify bỏ nhiều thời gian cho giai đoạn lập kế hoạch.

chỉ mua hàng ở cửa hàng (offline).  
chỉ liên lạc với mọi người qua e-mail.

## Đáp án



MP3\_39

1. purchasing things online is better than going to real stores / going outdoors is better than going to the gym / eating out is better than eating at home
2. having a few close friends is better than having many / it's better to communicate by phone than by email / working in a group is better than working alone
3. people should wear uniforms at work / children should not spend too much time on the Internet / employees should not work overtime / employers should pay overtime pay
4. spending a lot of time in the planning stage / shopping is only on the Internet / contacting people only by email

Loại VI

5



I can't say I totally agree

lương cao quan trọng hơn sự hài lòng với công việc.

radiô là phương tiện truyền thông tốt nhất để nắm bắt tin tức mới.

để dành tiền cho tương lai quan trọng hơn tiêu tiền ở hiện tại.

6



That's because dễ tiếp cận.

có nhiều thông tin.

có thể tiết kiệm tiền và thời gian.

7



The thing is, people tend to

nhìn sự vật theo quan điểm của mình.

ghét từ "thay đổi" và không muốn mạo hiểm.

phản ứng tiêu cực với những điều họ không hiểu rõ.

8



Accordingly,

I would say that chúng ta cần nhiều thời gian rảnh hơn.

trở thành tuýp người (làm việc hiệu quả vào) buổi sáng  
là điều tốt.

mọi người cần quan tâm hơn đến các vấn đề xã hội.

### Đáp án



MP3\_39

5. a high salary is more important than job satisfaction  
radios are the best medium for getting new information  
saving money for the future is better than spending on entertainment
6. it's easy to access and get information  
it can save time and money
7. the thing is, people tend to see things from their own point of view  
they dislike the word "change" and don't want to take a risk  
they have a negative reaction to things they don't understand
8. accordingly,  
I would say that we need more free time  
becoming the type of person (who works effectively) in the morning  
is a good thing  
everyone should care more about social issues

9

[Trường hợp chọn một trong hai quan điểm A/B]

**TOPIC** : Some people think job satisfaction is more important than a high salary. Others think it's more necessary to choose a job that pays a high salary. Which point of view do you agree with and why?

Theo bạn thì giữa lương cao và sự hài lòng với công việc, yếu tố nào quan trọng hơn?

Case A : **Job Satisfaction**

VS.

Case B : **High Salary**

1. have to spend so much time at work
2. easy to get motivated

1. need money to support the family
2. can enjoy doing whatever we want with the money we made



Trả lời

**Quan điểm**

Ⓐ Theo tôi thì job satisfaction is more important than a high salary.

**Lý do 1**

Ⓐ Lý do quan trọng nhất là job satisfaction is crucial because we all Ⓐ bỏ ra nhiều thời gian ở chỗ làm. I mean, we have to work almost every day for 40 years. Imagine spending all that time in a job you hated!

**Lý do 2**

Ⓐ Tiếp theo, I'd prefer a satisfying job because it is Ⓐ làm cho ta dễ có động lực khi làm việc.

**Kết luận**

Ⓐ Vì những lý do này, I think it's better to choose a satisfying job.



Trả lời

**Quan điểm**

Ⓑ Theo tôi thì a high salary is more important than job satisfaction.

**Lý do 1**

Ⓑ Trước hết, no one can deny that we all Ⓑ cần có tiền để nuôi sống gia đình. Living costs in big cities like Seoul are getting higher and it's not easy just to get by.

**Lý do 2**

Ⓑ Thêm vào đó, we Ⓑ có thể thoải mái làm những gì mình thích with the money we made.

**Kết luận**

Ⓑ Tóm lại, it's better to get a job that pays a high salary.

**Đáp án**

MP3\_40

9. Case A Ⓐ Personally I think Ⓑ Primarily Ⓒ have to spend a lot of time at work  
Ⓓ Secondly Ⓔ easy to get motivated Ⓕ For these reasons  
Case B Ⓐ Personally I think Ⓑ Firstly Ⓒ need money to support our family  
Ⓓ Additionally Ⓔ can enjoy doing whatever we want Ⓕ In short

File ban 40

10

[Trường hợp không chọn dứt khoát A hoặc B]

**TOPIC :** Do you prefer communicating with someone face to face or via email?  
Give specific reasons to support your answer.

Giao liên lạc trực tiếp và liên lạc qua e-mail bạn thích cách nào hơn?

↓

**Face to Face**

VS.

↓

**Via Email**

**informal situation:**

It's better to communicate face to face.

**formal situation:**

It's better to communicate via email.  
(e.g. dealing with a problem with a client)



Trả lời

**Quan điểm**

❶ Tôi nghĩ điều đó còn tùy vào từng trường hợp.

❷ Nếu là tình huống thân mật then it's probably better ❸ trực tiếp gặp và trao đổi thông tin as it's more natural and faster to talk face to face than to email each other.

❹ Ngược lại ❺ nếu là tình huống trang trọng email can be better because you have extra time to think about what you want to say.

For example, ❻ khi giải quyết vấn đề với khách hàng you can carefully review and revise your email before sending it.

**Kết luận**

❼ Với cách hiểu như vậy, face-to-face communication and email can both be useful at different times.

**Đáp án**

MP3\_40

10. ❶ I think it depends on the situation.

❷ If it's an informal situation: ❸ to communicate face to face

❹ On the other hand ❺ if it's a formal situation ❻ in dealing with a problem with a client

❼ In this sense

# 11-13

Hãy viết 2 căn cứ (lý do hoặc ví dụ) cho từng quan điểm dưới đây.

## 11

Would you rather have friends who are similar to you, or would you prefer to hang out with people who are different? Give specific reasons to support your opinion.

**(A) friends similar to me**

VS.

**(B) friends different from me**

Căn cứ ①

Căn cứ ①

Căn cứ ②

Căn cứ ②

## 12

"Supervisors should listen to their employees before making decisions." Do you agree or disagree with this statement? Give specific reasons to support your opinion.

**(A) agree**

VS.

**(B) disagree**

Căn cứ ①

Căn cứ ①

Căn cứ ②

Căn cứ ②

## 13

"Most of us have more enjoyable lives now than people used to have in the past." What is your opinion on this matter?

**(A) less enjoyable now**

VS.

**(B) less enjoyable in the past**

Căn cứ ①

Căn cứ ①

Căn cứ ②

Căn cứ ②

### Đáp án

11. (A) ① share the same interests and hobbies  
(B) ① meet a variety of people  
② easy to understand each other  
② have a more interesting social life
12. (A) ① get various ideas from new employees  
(B) ① slow to make a decision  
② can be bad for the company  
e.g. in some emergencies it won't work  
e.g. employees have their own selfish interests
13. (A) ① more competitive society  
② fewer resources are available  
(B) ① no home appliances available  
② less time and fewer facilities for leisure  
e.g. more labor needed  
e.g. people want more than before

Thế loại VI

Thể loại VI 



## Mini Test

Bây giờ đến lượt bạn!

Hãy nói thật tự tin nhé!



# Mini Test 1



**TOEIC** Speaking

## Question 11: Express an Opinion

**Directions:** In this part of the test, you will give your opinion about a specific topic. Be sure to say as much as you can in the time allowed. You will have 15 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

## Question 11 of 11

Some managers like to schedule a lot of meetings with their employees. Others feel that team meetings are a waste of time. Which opinion do you agree with and why?

RESPONSE TIME

00:01:00



# Mini Test 2



**TOEIC** Speaking

## Question 11: Express an Opinion

**Directions:** In this part of the test, you will give your opinion about a specific topic. Be sure to say as much as you can in the time allowed. You will have 15 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

Thẻ loại VI

## Question 11 of 11

What do you think about this statement: "Should children learn to play a musical instrument in school?" Give your opinion and use specific reasons to support it.

RESPONSE TIME

00:01:00

## Những vấn đề thường gặp trong bài thi TOEIC thực tế

### Bạn không nên nói “Chỉ vì tôi không thích.”

Trong phần VI, mỗi khi đưa ra một quan điểm hoặc một ý kiến, bạn cần giải thích lý do vì sao. Lý do này phải cụ thể, rõ ràng và hợp lý. Tránh dùng lối trả lời chung chung như “Tôi không chọn nó vì tôi không thích”. Lý do chung này không đủ thuyết phục, và do đó, bạn sẽ không đạt điểm cao.

“Because it is raining and I haven't had it for so long.”

# Desserts

# Actual Tests



# Actual Test 1

# Actual Test 1



## TOEIC Speaking

### Speaking Test Directions

This is the TOEIC Speaking Test. This test includes eleven questions that measure different aspects of your speaking ability. The test lasts approximately 20 minutes.

Question	Task	Evaluation Criteria
1, 2	Read a text aloud	<ul style="list-style-type: none"><li>• pronunciation</li><li>• intonation and stress</li></ul>
3	Describe a picture	all of the above, plus <ul style="list-style-type: none"><li>• grammar</li><li>• vocabulary</li><li>• cohesion</li></ul>
4-6	Respond to questions	all of the above, plus <ul style="list-style-type: none"><li>• relevance of content</li><li>• completeness of content</li></ul>
7-9	Respond to questions using the information provided	all of the above
10	Propose a solution	all of the above
11	Express an opinion	all of the above

For each type of question, you will be given specific directions including the time allowed for preparation and speaking.

It is to your advantage to say as much as you can in the time allowed. It is also important that you speak clearly and that you answer each question according to the directions.

Click on **Continue** to go on.

**Questions 1, 2: Read a Text Aloud**

**Directions:** In this part of the test, you will read aloud the text on the screen. You will have 45 seconds to prepare. Then you will have 45 seconds to read the text aloud.



## Question 1 of 11

At this time, Air Pacifica flight 8-1-8 to Taipei is ready to begin boarding. I'd like to ask all passengers seated in first class to please come forward to board at this time. Once the first-class passengers are onboard, we'll call for the remaining passengers by seat number. Make sure to have your boarding pass out, and please show your passport or other valid photo ID to the boarding agent. Again, we're now starting the boarding process for Air Pacifica flight 8-1-8 to Taipei.

RESPONSE TIME

00:00:45

## Question 2 of 11

Do you like to keep up with events happening in your world? If so, the *Daily View* is your source for both local and international news. For nearly forty years, the *Daily View* has been bringing reliable and award-winning news coverage to people throughout the country. Business and economy, entertainment, sports, weather... we cover it all and much more. Get your year's subscription to the *Daily View* today for the low price of \$19.95. You'll be glad you did.

RESPONSE TIME

00:00:45

**Question 3: Describe a Picture**

**Directions:** In this part of the test, you will describe the picture on your screen in as much detail as you can. You will have 30 seconds to prepare your response. Then you will have 45 seconds to speak about the picture.

Question 3 of 11



RESPONSE TIME

00:00:45

**Questions 4-6: Respond to Questions**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 4 and 5, and 30 seconds to respond to Question 6.

**Question 4 of 11**

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about how you use your vacation time.

If you could take a vacation next week, where would you go?

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 5 of 11

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about how you use your vacation time.

How long do you usually spend on vacation, and who do you go with?

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 6 of 11

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about how you use your vacation time.

When you go on vacation, do you plan your time thoroughly or do you go without many plans? Describe your style of traveling.

RESPONSE TIME

00:00:30

**Questions 7-9: Respond to Questions Using the Information Provided**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions based on the information provided. You will have 30 seconds to read the information before the questions begin. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No additional preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 7 and 8, and 30 seconds to respond to Question 9.

**Question 7 of 11****See the Sights with Streetcar City Tours!**

Choose from this month's exciting one-day tour packages:

<u>Date</u>	<u>Tour</u>	<u>Cost</u>
May 5	"Downtown High-Rise" Get to know downtown!	\$15
May 12	"City Science" – Natural Museum, Aquarium, Science Center	\$35*
May 19	"Nature in the City" – City Zoo, Howard Gardens, City Parks	\$20*
May 26	"Extreme Shopping" – Visit all 9 city malls!	\$15

\* includes entry fees

**RESPONSE TIME**

00:00:15

**See the Sights with Streetcar City Tours!**

Choose from this month's exciting one-day tour packages:

<u>Date</u>	<u>Tour</u>	<u>Cost</u>
May 5	"Downtown High-Rise" Get to know downtown!	\$15
May 12	"City Science" – Natural Museum, Aquarium, Science Center	\$35*
May 19	"Nature in the City" – City Zoo, Howard Gardens, City Parks	\$20*
May 26	"Extreme Shopping" – Visit all 9 city malls!	\$15

\* includes entry fees

RESPONSE TIME

00:00:15

**See the Sights with Streetcar City Tours!**

Choose from this month's exciting one-day tour packages:

<u>Date</u>	<u>Tour</u>	<u>Cost</u>
May 5	"Downtown High-Rise" Get to know downtown!	\$15
May 12	"City Science" – Natural Museum, Aquarium, Science Center	\$35*
May 19	"Nature in the City" – City Zoo, Howard Gardens, City Parks	\$20*
May 26	"Extreme Shopping" – Visit all 9 city malls!	\$15

\* includes entry fees

RESPONSE TIME

00:00:30

### Question 10: Propose a Solution

**Directions:** In this part of the test, you will be presented with a problem and asked to propose a solution. You will have 30 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

In your response, be sure to

- show that you recognize the problem, and
- propose a way to deal with the problem.





In your response, be sure to

- show that you recognize the caller's problem, and
- propose a way to deal with the problem.



00:01:00

**Question 11: Express an Opinion**

**Directions:** In this part of the test, you will give your opinion about a specific topic. Be sure to say as much as you can in the time allowed. You will have 15 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

## Question 11 of 11

Do you agree or disagree with this statement: "A good supervisor listens to all the employees on his or her team."? State your opinion and give specific reasons to support it.

RESPONSE TIME

00:01:00

1A



# Actual Test 2



# Actual Test 2



## TOEIC Speaking

### Speaking Test Directions

This is the TOEIC Speaking Test. This test includes eleven questions that measure different aspects of your speaking ability. The test lasts approximately 20 minutes.

Example of Question Types and Expected Criteria		
1, 2	Read a text aloud	<ul style="list-style-type: none"><li>• pronunciation</li><li>• intonation and stress</li></ul>
3	Describe a picture	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above, plus</li><li>• grammar</li><li>• vocabulary</li><li>• cohesion</li></ul>
4-6	Respond to questions	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above, plus</li><li>• relevance of content</li><li>• completeness of content</li></ul>
7-9	Respond to questions using the information provided	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>
10	Propose a solution	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>
11	Express an opinion	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>

For each type of question, you will be given specific directions including the time allowed for preparation and speaking.

It is to your advantage to say as much as you can in the time allowed. It is also important that you speak clearly and that you answer each question according to the directions.

Click on **Continue** to go on.

**Questions 1, 2: Read a Text Aloud**

**Directions:** In this part of the test, you will read aloud the text on the screen. You will have 45 seconds to prepare. Then you will have 45 seconds to read the text aloud.

## Question 1 of 11

Hawthorne's Coffee is now the most popular coffee-house chain in the country. To celebrate this achievement, all Hawthorne's Coffee locations are offering a special deal for customers. During the month of June, when you buy any Hawthorne's Coffee beverage, you'll receive a second one at half price. That's right – buy any beverage and get half off the second one! This great deal is available at every Hawthorne's Coffee location. Visit one in your area today!

RESPONSE TIME

00:00:45

## Question 2 of 11

Attention, employees. The Northview parking lot will be closed next week for some scheduled maintenance work. The Southside lot, as well as Edgewood lots A and B, will remain open. However, we realize more space may be needed. The shopping mall across the street has given us permission to use any of its parking lots until our maintenance work on the Northview lot is completed. Please direct your questions on this issue to Sue Everton in Human Resources at extension 1-1-5.

RESPONSE TIME

00:00:45

**Question 3: Describe a Picture**

**Directions:** In this part of the test, you will describe the picture on your screen in as much detail as you can. You will have 30 seconds to prepare your response. Then you will have 45 seconds to speak about the picture.





RESPONSE TIME

00:00:45

**Questions 4-6: Respond to Questions**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 4 and 5, and 30 seconds to respond to Question 6.

**Question 4 of 11**

Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about bookstores.

How many books do you read a month, and where do you usually buy them?

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 5 of 11

Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about bookstores.

How often do you visit bookstores, and what do you usually do there?

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 6 of 11

Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about bookstores.

How do you think bookstores can improve their services?

RESPONSE TIME

00:00:30

**Questions 7-9: Respond to Questions Using the Information Provided**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions based on the information provided. You will have 30 seconds to read the information before the questions begin. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No additional preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 7 and 8, and 30 seconds to respond to Question 9.

**Question 7 of 11****Employee Awards Ceremony Schedule  
at Rankin Auditorium**

Date: February 2, 2008

- |                     |  |
|---------------------|--|
| 6:30 P.M.–7:00 P.M. | Welcoming speech (Tara Andrews, Vice President of Sales)       |
| 7:00 P.M.–7:45 P.M. | Self-serve buffet meal*  |
| 7:45 P.M.–8:30 P.M. | "Most Valuable Employee" awards (Presenters: Department Heads) |
| 8:30 P.M.–8:45 P.M. | Speech: "Revising Our Accounting System" (Sam Walken, CFO)     |
| 8:45 P.M.–9:00 P.M. | "Employee of the Year" award (Presenter: Garvin Davies, CEO)   |
| 9:00 P.M.–9:20 P.M. | Final remarks and thanks (Garvin Davies, CEO)                  |

\* The dinner will be provided by B&L Food Services.

**RESPONSE TIME**

00:00:15

## Question 8 of 11

**Employee Awards Ceremony Schedule at Rankin Auditorium**

Date: February 2, 2008

- 6:30 P.M.–7:00 P.M. Welcoming speech (Tara Andrews, Vice President of Sales)  
7:00 P.M.–7:45 P.M. Self-serve buffet meal\*  
7:45 P.M.–8:30 P.M. "Most Valuable Employee" awards (Presenters: Department Heads)  
8:30 P.M.–8:45 P.M. Speech: "Revising Our Accounting System" (Sam Walken, CFO)  
8:45 P.M.–9:00 P.M. "Employee of the Year" award (Presenter: Garvin Davies, CEO)  
9:00 P.M.–9:20 P.M. Final remarks and thanks (Garvin Davies, CEO)

\* The dinner will be provided by B&L Food Services.

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 9 of 11

**Employee Awards Ceremony Schedule at Rankin Auditorium**

Date: February 2, 2008

- 6:30 P.M.–7:00 P.M. Welcoming speech (Tara Andrews, Vice President of Sales)  
7:00 P.M.–7:45 P.M. Self-serve buffet meal\*  
7:45 P.M.–8:30 P.M. "Most Valuable Employee" awards (Presenters: Department Heads)  
8:30 P.M.–8:45 P.M. Speech: "Revising Our Accounting System" (Sam Walken, CFO)  
8:45 P.M.–9:00 P.M. "Employee of the Year" award (Presenter: Garvin Davies, CEO)  
9:00 P.M.–9:20 P.M. Final remarks and thanks (Garvin Davies, CEO)

\* The dinner will be provided by B&L Food Services.

RESPONSE TIME

00:00:30

**Question 10: Propose a Solution**

**Directions:** In this part of the test, you will be presented with a problem and asked to propose a solution. You will have 30 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

In your response, be sure to

- show that you recognize the problem, and
- propose a way to deal with the problem.



In your response, be sure to

- show that you recognize the caller's problem, and
- propose a way to deal with the problem.

RESPONSE TIME

00:01:00

**Question 11: Express an Opinion**

**Directions:** In this part of the test, you will give your opinion about a specific topic. Be sure to say as much as you can in the time allowed. You will have 15 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.



## Question 11 of 11

Some people feel that children watch too much television these days and that this is having a negative impact. Do you agree or disagree with this opinion? Use specific reasons and examples to support your opinion.

RESPONSE TIME

00:01:00

# Actual Test 3

# Actual Test 3



## TOEIC Speaking

### Speaking Test Directions

This is the TOEIC Speaking Test. This test includes eleven questions that measure different aspects of your speaking ability. The test lasts approximately 20 minutes.

Question	Task	Evaluation criteria
1, 2	Read a text aloud	<ul style="list-style-type: none"><li>• pronunciation</li><li>• intonation and stress</li></ul>
3	Describe a picture	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above, plus</li><li>• grammar</li><li>• vocabulary</li><li>• cohesion</li></ul>
4-6	Respond to questions	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above, plus</li><li>• relevance of content</li><li>• completeness of content</li></ul>
7-9	Respond to questions using the information provided	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>
10	Propose a solution	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>
11	Express an opinion	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>

For each type of question, you will be given specific directions including the time allowed for preparation and speaking.

It is to your advantage to say as much as you can in the time allowed. It is also important that you speak clearly and that you answer each question according to the directions.

Click on **Continue** to go on.

**Questions 1, 2: Read a Text Aloud**

**Directions:** In this part of the test, you will read aloud the text on the screen. You will have 45 seconds to prepare. Then you will have 45 seconds to read the text aloud.

## Question 1 of 11

Are you out of work or looking for a better job? Well get ready, because Willis & Ryan Manufacturing has over twenty open positions at its Brownsville factory. Individuals with experience in electrical engineering, equipment maintenance, and sales are encouraged to apply. Simply call Heather Rodriguez in our Human Resources office to schedule an interview. The number is 543-7607. Good luck!

00:00:45

## Question 2 of 11

Ladies and gentlemen, thank you for visiting the Ang Museum of Fine Arts. The museum will be closing in fifteen minutes, at 9 o'clock. I'd like to ask you to begin making your way back to the main lobby at this time. Don't forget to stop by the gift shop on your way out, where you'll find art books, souvenir T-shirts, and copies of many of the paintings on display in the museum. Once again, the Ang Museum of Fine Arts will be closing in fifteen minutes. Thank you, and good night.

00:00:45

### Question 3: Describe a Picture

**Directions:** In this part of the test, you will describe the picture on your screen in as much detail as you can. You will have 30 seconds to prepare your response. Then you will have 45 seconds to speak about the picture.

Question 3 of 11



00:00:45

**Questions 4-6: Respond to Questions**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 4 and 5, and 30 seconds to respond to Question 6.

**Question 4 of 11**

Imagine that a Canadian marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about local restaurants.

What is your favorite local restaurant and how often do you eat there?

RESPONSE 1

00:00:15



Imagine that a Canadian marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about local restaurants.

How much do you usually spend on a meal at a local restaurant?

RESPONSE TIME

00:00:15

Imagine that a Canadian marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about local restaurants.

How would your habits of eating out change if restaurants became more expensive?

RESPONSE TIME

00:00:30

### Questions 7-9: Respond to Questions Using the Information Provided

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions based on the information provided. You will have 30 seconds to read the information before the questions begin. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No additional preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 7 and 8, and 30 seconds to respond to Question 9.

TOEIC Speaking

#### Question 7 of 11

#### Hartley Travel

352 Westinghouse St., El Nina, CA

Itinerary for Mr. William Scott Ryder

Flight No.	Departing	Arriving	Duration	Class
NY113	Los Angeles (LAX) 12:15, Oct. 21	London (EGLL) 09:15, Oct. 22	12 hours	Business
IN870	London (EGLL) 08:40, Oct. 29	Paris (LFPG) 10:40, Oct. 29	1 hour	Economy
NY223	Paris (LFPG) 18:40, Nov. 3	Los Angeles (LAX) 21:40, Nov. 3	13 hours	First

Note: The recommended check-in time for all international flights is at least 2 hours prior to the scheduled takeoff. All the flights listed above are discounted tickets, so please be reminded that the tickets are non-refundable.

00:00:15

00:00:15

## Question 8 of 11

**Hartley Travel**

352 Westinghouse St., El Nina, CA

Itinerary for Mr. William Scott Ryder

Flight No.	Departing	Arriving	Duration	Class
NY113	Los Angeles (LAX) 12:15, Oct. 21	London (EGLL) 09:15, Oct. 22	12 hours	Business
IN870	London (EGLL) 08:40, Oct. 29	Paris (LFPG) 10:40, Oct. 29	1 hour	Economy
NY223	Paris (LFPG) 18:40, Nov. 3	Los Angeles (LAX) 21:40, Nov. 3	13 hours	First

Note: The recommended check-in time for all international flights is at least 2 hours prior to the scheduled takeoff. All the flights listed above are discounted tickets, so please be reminded that the tickets are non-refundable.

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 9 of 11

**Hartley Travel**

352 Westinghouse St., El Nina, CA

Itinerary for Mr. William Scott Ryder

Flight No.	Departing	Arriving	Duration	Class
NY113	Los Angeles (LAX) 12:15, Oct. 21	London (EGLL) 09:15, Oct. 22	12 hours	Business
IN870	London (EGLL) 08:40, Oct. 29	Paris (LFPG) 10:40, Oct. 29	1 hour	Economy
NY223	Paris (LFPG) 18:40, Nov. 3	Los Angeles (LAX) 21:40, Nov. 3	13 hours	First

Note: The recommended check-in time for all international flights is at least 2 hours prior to the scheduled takeoff. All the flights listed above are discounted tickets, so please be reminded that the tickets are non-refundable.

RESPONSE TIME

00:00:30

**Question 10: Propose a Solution**

**Directions:** In this part of the test, you will be presented with a problem and asked to propose a solution. You will have 30 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

In your response, be sure to

- show that you recognize the problem, and
- propose a way to deal with the problem.



In your response, be sure to

- show that you recognize the caller's problem, and
- propose a way to deal with the problem.

RESPONSE TIME

00:01:00

### Question 11: Express an Opinion

**Directions:** In this part of the test, you will give your opinion about a specific topic. Be sure to say as much as you can in the time allowed. You will have 15 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

## Question 11 of 11

Do you agree or disagree with this statement: "Advances in technology have made people happier than they were before."? Include specific reasons and examples to support your opinion.

RESPONSE TIME

00:01:00

# Actual Test 4



# Actual Test 4



## TOEIC Speaking

### Speaking Test Directions

This is the TOEIC Speaking Test. This test includes eleven questions that measure different aspects of your speaking ability. The test lasts approximately 20 minutes.

Question	Task	Evaluation Criteria
1, 2	Read a text aloud	<ul style="list-style-type: none"><li>• pronunciation</li><li>• intonation and stress</li></ul>
3	Describe a picture	all of the above, plus <ul style="list-style-type: none"><li>• grammar</li><li>• vocabulary</li><li>• cohesion</li></ul>
4-6	Respond to questions	all of the above, plus <ul style="list-style-type: none"><li>• relevance of content</li><li>• completeness of content</li></ul>
7-9	Respond to questions using the information provided	all of the above
10	Propose a solution	all of the above
11	Express an opinion	all of the above

For each type of question, you will be given specific directions including the time allowed for preparation and speaking.

It is to your advantage to say as much as you can in the time allowed. It is also important that you speak clearly and that you answer each question according to the directions.

Click on **Continue** to go on.

**Questions 1, 2: Read a Text Aloud**

**Directions:** In this part of the test, you will read aloud the text on the screen. You will have 45 seconds to prepare. Then you will have 45 seconds to read the text aloud.

**TOEIC Speaking****Question 1 of 11**

For the past thirty-five years, the Smithson Theater has brought award-winning shows to the people of Hartford. Tonight's performance of the play *Love Again* is no exception. If you'd like to show your support for the Smithson Theater and the work we do, please make a donation at the ticket counter after the show. Five dollars, fifty dollars, or five hundred dollars – any contribution is welcome. But for now, please sit back, relax, and enjoy the show.

**RESPONSE TIME**

00:00:45

**TOEIC Speaking****Question 2 of 11**

Residents of Allman City now have another option for transportation. January 1<sup>st</sup>, 2008, will mark the introduction of a city bus system, brought to you by the Allman City Council. Bus passes will be free to all residents for the first month. After that, the cost of a month-long pass will be just 25 dollars. For information on bus routes and schedules, log on to [www.allmancc.gov](http://www.allmancc.gov). Now stay tuned for a traffic update.

**RESPONSE TIME**

00:00:45

**Question 3: Describe a Picture**

**Directions:** In this part of the test, you will describe the picture on your screen in as much detail as you can. You will have 30 seconds to prepare your response. Then you will have 45 seconds to speak about the picture.



RESPONSE AREA

00:00:45

**Questions 4-6: Respond to Questions**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 4 and 5, and 30 seconds to respond to Question 6.

**Question 4 of 11**

Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about shopping for clothing.

How often do you shop for new clothing and who do you usually go with?

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 5 of 11

Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about shopping for clothing.

What aspect of clothes shopping do you find most pleasant?

RESPONSE

00:00:15

## Question 6 of 11

Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about shopping for clothing.

Do you prefer shopping for clothing at a store or online and why?

RESPONSE TIME

00:00:30

### Questions 7-9: Respond to Questions Using the Information Provided

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions based on the information provided. You will have 30 seconds to read the information before the questions begin. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No additional preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 7 and 8, and 30 seconds to respond to Question 9.

#### Cornwall Books Presents Two Special Guest Speakers:

**Ian Toudle & Shannon Waits**

Sunday, August 11— One Night Only!

##### **Downtown Store**

7:00 P.M. Mr. Toudle talks about his new book, *Walking by the River*

7:45 P.M. Take part in a question-and-answer session with Mr. Toudle

8:15 P.M. Purchase a copy of *Walking by the River* and have it autographed by Mr. Toudle!

##### **Elmwood Heights Store**

7:00 P.M. Ms. Waits discusses her latest book, *41 Poems*

7:45 P.M. Take part in a question-and-answer session with Ms. Waits

8:15 P.M. Purchase a copy of *41 Poems* and have it autographed by Ms. Waits!

00:00:15



**Cornwall Books Presents Two Special Guest Speakers:**

**Ian Toudle & Shannon Waits**

Sunday, August 11— One Night Only!

**Downtown Store**

7:00 P.M. Mr. Toudle talks about his new book, *Walking by the River*

7:45 P.M. Take part in a question-and-answer session with Mr. Toudle

8:15 P.M. Purchase a copy of *Walking by the River* and have it autographed by Mr. Toudle!

**Elmwood Heights Store**

7:00 P.M. Ms. Waits discusses her latest book, *41 Poems*

7:45 P.M. Take part in a question-and-answer session with Ms. Waits

8:15 P.M. Purchase a copy of *41 Poems* and have it autographed by Ms. Waits!

00:00:15

TOEIC Speaking

One-on-One

**Cornwall Books Presents Two Special Guest Speakers:**

**Ian Toudle & Shannon Waits**

Sunday, August 11— One Night Only!

**Downtown Store**

7:00 P.M. Mr. Toudle talks about his new book, *Walking by the River*

7:45 P.M. Take part in a question-and-answer session with Mr. Toudle

8:15 P.M. Purchase a copy of *Walking by the River* and have it autographed by Mr. Toudle!

**Elmwood Heights Store**

7:00 P.M. Ms. Waits discusses her latest book, *41 Poems*

7:45 P.M. Take part in a question-and-answer session with Ms. Waits

8:15 P.M. Purchase a copy of *41 Poems* and have it autographed by Ms. Waits!

00:00:30

**Question 10: Propose a Solution**

**Directions:** In this part of the test, you will be presented with a problem and asked to propose a solution. You will have 30 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

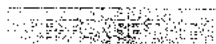
In your response, be sure to

- show that you recognize the problem, and
- propose a way to deal with the problem.



In your response, be sure to

- show that you recognize the caller's problem, and
- propose a way to deal with the problem.



00:01:00

**Question 11: Express an Opinion**

**Directions:** In this part of the test, you will give your opinion about a specific topic. Be sure to say as much as you can in the time allowed. You will have 15 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

.....

Some people choose to communicate over the phone. Others prefer to use email to communicate. Which communication method do you think is better and why?



00:01:00

# Actual Test 5

# Actual Test 5



## TOEIC Speaking

### Speaking Test Directions

This is the TOEIC Speaking Test. This test includes eleven questions that measure different aspects of your speaking ability. The test lasts approximately 20 minutes.

Question	Task	Evaluation Criteria
1, 2	Read a text aloud	<ul style="list-style-type: none"><li>• pronunciation</li><li>• intonation and stress</li></ul>
3	Describe a picture	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above, plus</li><li>• grammar</li><li>• vocabulary</li><li>• cohesion</li></ul>
4-6	Respond to questions	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above, plus</li><li>• relevance of content</li><li>• completeness of content</li></ul>
7-9	Respond to questions using the information provided	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>
10	Propose a solution	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>
11	Express an opinion	<ul style="list-style-type: none"><li>all of the above</li></ul>

For each type of question, you will be given specific directions including the time allowed for preparation and speaking.

It is to your advantage to say as much as you can in the time allowed. It is also important that you speak clearly and that you answer each question according to the directions.

Click on **Continue** to go on.

**Questions 1, 2: Read a Text Aloud**

**Directions:** In this part of the test, you will read aloud the text on the screen. You will have 45 seconds to prepare. Then you will have 45 seconds to read the text aloud.

---



## Question 1 of 11

Welcome, everyone. Thanks for coming to this meeting. I'm happy to announce the launch of a new companywide problem-solving workshop. All employees will participate in this program. Now, please allow me to introduce the workshop leaders: Lynn Ashcroft from Accounting, Kellie-Ann Lewis in Sales, and Daniel May from Marketing. I'll let them tell you a little about what to expect from the problem-solving workshop.

RESPONSE TIME

00:00:45

## Question 2 of 11

Members of the press, Dawson Technologies is announcing a product demonstration to take place on Friday, December 3<sup>rd</sup>. The purpose of this event will be to introduce Dawson's latest innovation. It's a phone, a daily planner, an email system, and a music player all in one. Those who attend the demonstration will have the chance to operate our new product. If you would like to attend, please contact Karl Johnson in our Public Relations office at 2014-0019.

RESPONSE TIME

00:00:45

**Question 3: Describe a Picture**

**Directions:** In this part of the test, you will describe the picture on your screen in as much detail as you can. You will have 30 seconds to prepare your response. Then you will have 45 seconds to speak about the picture.



RESPONSE TIME

00:00:45

**Questions 4-6: Respond to Questions**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 4 and 5, and 30 seconds to respond to Question 6.

**Question 4 of 11**

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about cell phones.

How much did you pay for your cell phone, and how old is it?

RESPONSE TIME

00:00:15

**Question 5 of 11**

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about cell phones.

What's the most important feature you look at  
when you choose a new cell phone?

RESPONSE TIME

00:00:15

**Question 6 of 11**

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about cell phones.

What do you like or dislike about using your cell phone and why?

RESPONSE TIME

00:00:30

**Questions 7-9: Respond to Questions Using the Information Provided**

**Directions:** In this part of the test, you will answer three questions based on the information provided. You will have 30 seconds to read the information before the questions begin. For each question, begin responding immediately after you hear a beep. No additional preparation time is provided. You will have 15 seconds to respond to Questions 7 and 8, and 30 seconds to respond to Question 9.

**Question 7 of 11****Job Seeking Seminar**

A full-day seminar with international recruitment expert Todd Willis

Date: Tuesday, December 11

Location: Davies Convention Center

9:00-9:20 Introductions

9:20-11:00 Building a résumé: What to put in, what to leave out

11:00-12:30 Search smart: Finding a job that's right for you

12:30-1:30 Lunch

1:30-2:30 Writing cover letters: Getting yourself noticed

2:30-4:00 Interview skills: How to make a positive impression

4:00-5:00 Open discussion

5:00 End of seminar

\* To sign up for this event, please call Michelle Grey at 050-777-912.

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 8 of 11

**Job Seeking Seminar**

A full-day seminar with international recruitment expert Todd Willis

Date: Tuesday, December 11

Location: Davies Convention Center

9:00-9:20 Introductions

9:20-11:00 Building a résumé: What to put in, what to leave out

11:00-12:30 Search smart: Finding a job that's right for you

12:30-1:30 Lunch

1:30-2:30 Writing cover letters: Getting yourself noticed

2:30-4:00 Interview skills: How to make a positive impression

4:00-5:00 Open discussion

5:00 End of seminar

\* To sign up for this event, please call Michelle Grey at 050-777-912.

RESPONSE TIME

00:00:15

## Question 9 of 11

**Job Seeking Seminar**

A full-day seminar with international recruitment expert Todd Willis

Date: Tuesday, December 11

Location: Davies Convention Center

9:00-9:20 Introductions

9:20-11:00 Building a résumé: What to put in, what to leave out

11:00-12:30 Search smart: Finding a job that's right for you

12:30-1:30 Lunch

1:30-2:30 Writing cover letters: Getting yourself noticed

2:30-4:00 Interview skills: How to make a positive impression

4:00-5:00 Open discussion

5:00 End of seminar

\* To sign up for this event, please call Michelle Grey at 050-777-912.

RESPONSE TIME

00:00:30

### Question 10: Propose a Solution

**Directions:** In this part of the test, you will be presented with a problem and asked to propose a solution. You will have 30 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

In your response, be sure to

- show that you recognize the problem, and
- propose a way to deal with the problem.





In your response, be sure to

- show that you recognize the caller's problem, and
- propose a way to deal with the problem.

RESPONSE AREA

00:01:00

**Question 11: Express an Opinion**

**Directions:** In this part of the test, you will give your opinion about a specific topic. Be sure to say as much as you can in the time allowed. You will have 15 seconds to prepare. Then you will have 60 seconds to speak.

## Question 11 of 11

Many people argue that students should have to participate in physical activities at school, while others feel this is unnecessary for students. Which point of view do you agree with and why?

RESPONSE TIME

00:01:00



# Tomato TOEIC SPEAKING

*Flow*

**Answers**





# MINI TESTS

Two thin white lines intersect diagonally on a black background. One line slopes upwards from the bottom-left towards the top-right, while the other slopes downwards from the top-left towards the bottom-right. They cross each other in the lower-right quadrant of the image.



## Questions

Question [1, 2] Read a Text Aloud

## Answers

- 1** The Eagleton Hotel is proud to announce the completion of its new Convention Center. [With advanced audio-visual equipment]↗, dining facilities↗, and [plenty of space]↘, it's the perfect location [for any corporate event]. To reserve the [Eagleton Hotel Convention Center], simply call [one of our friendly customer service agents] at 1-800-555-0035. You can also arrange a [tour of the facilities] with the center manager, Lisa Cambell. Call today!
  
- 2** Welcome to the [Alto Motors factory tour]. My name is Jimmy Saunders, and I'll be showing you around the facility today. On the tour, you'll learn all about [how our award-winning automobiles are manufactured]. We'll begin here in the design department, where skilled technicians come up with [all the design specifications for our vehicles]. I'll lead you through the department, and then we'll actually have the opportunity to speak with [one of the technicians] [that works here].



# MINI TEST 2

MP3\_49



## Questions

Question [1, 2] Read a Text Aloud

## Answers

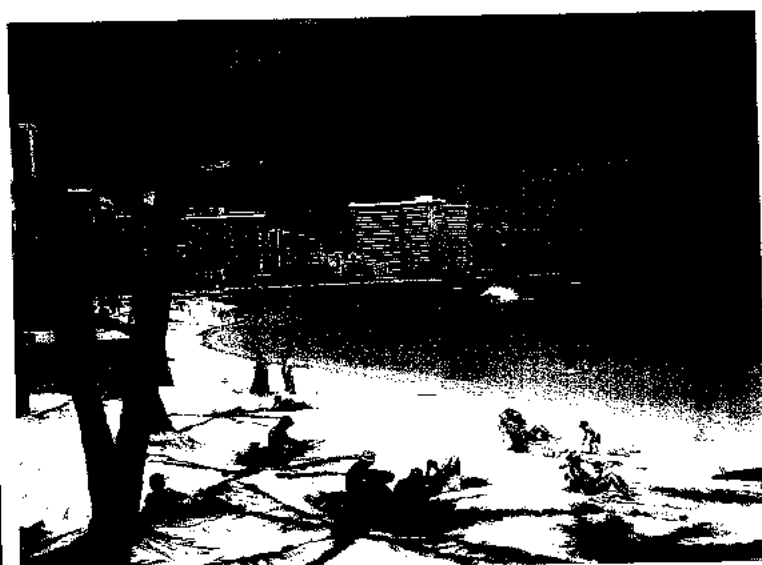
- 1 Attention, passengers. We'll be landing in Los Angeles in about 20 minutes. Please put all bags [in the overhead compartments]✓, [under the seat in front of you]✓, or give them to a flight attendant for safe storage✓. I'll be coming around [to take any trash or other items you no longer need]. [If you need information on a connecting flight], please see our agent at the gate in Los Angeles. [On behalf of myself and the rest of the crew], thank you for flying Tyson Air, [and have a great day].
- 2 [We here at WXLV radio station] apologize for the interruption to the program [Dana White's News Hour]. We seem to be having a problem with the transmitter [at our local broadcast station]. Our repair technicians are already on the job, and I'm sure they'll have the problem fixed [in no time]. As soon as they do, we'll continue with [more of your favorite news programming] [on Dana White's News Hour]. Please stay with us.



## Question

Question [3] Describe a Picture

3



## Answer

3

[Sơ lược về bức ảnh] This is a picture of a relaxing beach scene. [Miêu tả tiền cảnh] In the foreground of the picture, there's a beach with nice, white sand, and many people are sitting or lying on the sand. There are tall palm trees above them, and the leaves are making shade for some of the people. [Miêu tả cảnh ở giữa] The ocean is visible in the middle of the picture. The water is light blue and looks warm and pleasant. [Miêu tả hậu cảnh] In the background of the picture are many large buildings that could be fancy hotels. [Miêu tả bầu không khí chung] Overall, this looks like a very popular tropical vacation spot.



## Question

Question [3] Describe a Picture

3



## Answer

3

[Sơ lược về bức ảnh] What we can see in the picture is a couple doing some shopping. [Miêu tả đối tượng trung tâm] They're standing on the sidewalk in front of a store window. The man is wearing a dark sweater and light-colored pants. He's holding a yellow shopping bag with some tissue paper sticking out of the top. Uh... The woman has on a green shirt and light-colored pants. She's also holding a shopping bag. It's black, with the same red paper coming out of the top. [Miêu tả đối tượng phụ] Also, there is a small colorful plant in front of the couple, and behind them I can see two more people walking under a sign. [Miêu tả bầu không khí chung] I guess the picture was taken in a shopping district.



## Questions

Question [4-6] Respond to Questions

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about leisure activities.

## Answers

### 4 How much leisure time do you have every day, and what do you do during that time?

I'm very busy at work these days, so I only get about an hour of leisure time per day. I usually use this time to update my blog.

### 5 What new leisure activities would you like to try if you had enough time?

If I had enough time, I would like to travel all over the world. Meeting a lot of different people and experiencing various cultures look like great fun.

### 6 Do you prefer spending your leisure time with other people, or do you like doing things by yourself? Give specific reasons to support your opinion.

I prefer doing leisure activities with other people. That's because it's more fun and enjoyable and I can get rid of stress by hanging out with many people. Even when I just go to the gym to exercise, it's more fun to go with somebody else. I can have fun talking to my friends and it makes working out easier.



## Questions

Question [4-6] Respond to Questions

Imagine that a Canadian marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about real estate.

## Answers

**4 What type of home do you currently live in, and how long have you lived there?**

I currently live in a one-bedroom apartment, and I've lived here for almost two years now.

**5 When you choose a place to live, what feature is most important to you?**

The most important feature to me is the location. It needs to be close to my office, but also close to areas where I can go to have fun, like parks.

**6 Do you think it's necessary to own your home, or is it okay to rent a place to live for your whole life?**

For me, owning a home is a better idea. I think you'll save money eventually, and you'll be more secure. When you rent, you give your money to the owner. But when you buy a home, your money is used to purchase the place for yourself. And owning a home means you have more financial security.

# MINI TEST

1

MP3\_54



## Questions

Question [7-9] Respond to Questions Using the Information Provided

### [Narration]

This is William Donovan calling for an associate in the administration department. I'd like to get some information about my upcoming business trip to the conference in London.

## Answers

### 7 About how long is my layover in New York on the 2<sup>nd</sup>?

You have a very short layover of just about an hour in New York. You arrive at 8:40 in the morning and depart for London at 9:35.

### 8 I believe I'm flying on Forward Air on each leg of my trip. Is that right?

I'm afraid not. On one occasion you'll be flying on TAL Airlines. That's the flight from London to Boston on August 6th.

### 9 Does my itinerary list any information about what I'll be doing at the conference? I'd love to know the schedule of events that will be taking place there.

I'm sorry, but I don't have a detailed schedule for the conference here. You're supposed to pick that up at your hotel in London. Your itinerary says you'll be meeting with some of our clients and maybe finding some new contacts as well.

Thể loại IV  
MINI TEST  
2

MP3\_55



## Questions

Question [7-9] Respond to Questions Using the Information Provided

**[Narration]**

Hello, my name is Simon Alvarez. I saw a flyer at my child's school for your summer courses. Can I ask you some questions about what's being offered?

## Answers

**7 What is the cost for the adult fitness courses and what's the schedule like?**

Our adult physical fitness courses cost fifty dollars per week. They're offered from Monday to Friday during the summer, and they go from 9 o'clock in the morning till 3 in the afternoon.

**8 Do you have children's diving courses arranged for the whole summer?**

Well, we did, but unfortunately the one in August has been canceled. We're now only offering one in June and one in July.

**9 Could you please tell me the details of the rest of your summer children's courses?**

Certainly. In June, there's Beginner's Swimming, which is from 10 in the morning to 1 in the afternoon on Mondays and Wednesdays. Next, in July we're offering a Soccer Skills course, which is also from 10 to 1 on Mondays and Wednesdays. And our other August course has the same schedule. It's Track and Field. Each course costs 30 dollars, and current health records are required.



## Question

Question [10] Propose a Solution

### [Narration]

Good morning. This is Brian Jennings calling from Ms. Martina Guerra's office at Westbrooke, Inc. Ms. Guerra was scheduled to meet with, um, representatives from your company tomorrow to discuss a contract between our two firms. (Tình huống câu hỏi) Unfortunately, something urgent has come up... Ms. Guerra had to fly out to Seattle. Would it be possible to reschedule the meeting for sometime later in the week? Ms. Guerra is very serious about developing a contract with your company, and she'd like to do it as soon as possible. As you can see, her schedule is... very busy, but I think we can, um, fit in the meeting this Thursday, or, uh, maybe Friday. Would either of those days be okay for you? Please call me back so we can decide on a new time for the meeting. The number here is 555-8969. Thank you.

## Answer

10

(Chào hỏi) Hello, Mr. Jennings. I received your call about Ms. Guerra's change of plans. (Nhận định vấn đề) I've already discussed the matter with our company's representatives, and they say it shouldn't be a problem to reschedule the meeting. (Trình bày giải pháp) Um... They're very busy all day Thursday, but Friday at 1 P.M. is a good time for them. I hope Ms. Guerra will also be free at that time. Let me assure you that we're also very eager to work on a contract with Westbrooke, Inc., and this won't affect our relationship at all. (Chào kết thúc) Thanks for your call, and I look forward to speaking with you again to confirm the new meeting time. Goodbye.



# Thể loại V

## MINI TEST

### 2

MP3\_57



## Question

Question [10] Propose a Solution

### [Narration]

Hi, my name's Phil Carner, and I just, uh, I just ordered some movie tickets on your website. It's for the film... *Living in the Sky*, which is opening tonight. [Tình huống câu hỏi] I wanted tickets for the 7 o'clock showing, and, well, I thought I typed that in on the order form. But the, uh, email receipt I got says I ordered tickets for... the 9:30 show. I'm taking my kids to see the movie, so, uh, we can't go that late. Is it possible that the email receipt is incorrect, or did I accidentally order the wrong tickets? If so, can you, uh, switch my tickets from 9:30 to 7 o'clock? I hope you can help me out with this problem. Please, uh, call me at 555-3342... anytime.

## Answer

- 10** [Chào hỏi] Good afternoon, Mr. Carner. [Lời xin lỗi: Nhận định vấn đề] I've checked our online ticket-sales record to see what happened with the movie tickets you ordered. [Lời xin lỗi: Nguyên nhân của vấn đề] I'm very sorry to report that there was an error on our website today, and all tickets for the film *Living in the Sky* were processed for 9:30. I sincerely apologize for the mistake. [Trình bày giải pháp] But don't worry, um... We have a list of the affected customers, so you can just come to the theater with your kids for the 7 o'clock showing, and, uh, our ticket office will give you the correct tickets. [Chào kết thúc] Again, I'm very sorry about the mixup, but I know you'll enjoy the movie tonight. Goodbye.



## Question

Question [11] Express an Opinion

Some managers like to schedule a lot of meetings with their employees. Others feel that team meetings are a waste of time. Which opinion do you agree with and why?

## Answer

- 11** [Mở bài] Personally, I think that team meetings are a waste of time. Uh... [Thân bài: Lý luận 1 - Lý do] That's because most are very inefficient. I mean, they take up a lot of time, but not much gets accomplished. [Thân bài: Lý luận 1 - Ví dụ] For example, when you have a lot of people together in a room, it's easy to get distracted, and there can be too many different points of view on an issue. [Thân bài: Lý luận 2 - Trình bày giải pháp] Um... I think there are better ways to inform employees about things. Important news can be sent by email. That way, team members can get information very quickly, instead of wasting time in a three-hour meeting. [Kết luận] If we eliminate team meetings as much as possible, the workplace becomes more efficient, I think.

# Thể loại V

## MINI TEST

### 2



## Question

Question [11] Express an Opinion

What do you think about this statement: "Should children learn to play a musical instrument in school?" Give your opinion and use specific reasons to support it.

## Answer

- 11** [Mở bài] I feel strongly that children should learn to play an instrument in school. Um... [Thân bài - Câu liên kết] There are several reasons why I feel this way, but I'd like to point out just two major things. [Thân bài - Lý do 1] First, it's important to expose kids to music to help develop their creativity. Music can stimulate children's feelings and I think enhancing children's feelings is very important. This leads them to think more freely and develop their creativity. [Thân bài - Lý do 2] And secondly, it's been proven that skills in music are related to skills in math. So, if students play an instrument and study music, their math skills will improve also. [Kết luận] Therefore, I think it's obvious that kids will benefit from playing a musical instrument in school.



# ACTUAL TESTS

# ACTUAL TEST 1

## Questions

Question [1, 2] Read a Text Aloud

## Answers

- 1 At this time, [Air Pacifica flight 8-1-8 to Taipei] is ready to begin boarding. [I'd like to ask] all passengers seated in first class [to please come forward to board] at this time. Once [the first-class passengers] are onboard, we'll call for the remaining passengers [by seat number]. Make sure to have your boarding pass out/, and please show your passport / or [other valid photo ID] to the boarding agent. Again, we're now starting the boarding process for [Air Pacifica flight 8-1-8 to Taipei].
- 2 Do you like to keep up with events [happening in your world]? If so, the *Daily View* is your source for [both local / and international news.]. For nearly forty years, the *Daily View* has been bringing [reliable and award-winning news coverage] to people throughout the country. Business/ and economy/, entertainment /, sports/, weather\... we cover it all and much more. [Get your year's subscription] to the *Daily View* today [for the low price of \$19.95]. You'll be glad you did.



## Question

Question [3] Describe a Picture

3



## Answer

3

[Sơ lược về bức ảnh] This picture seems to be of an outdoor café. [Miêu tả tiền cảnh] Um ... In the foreground, there is a garden with several large, round flower pots. [Miêu tả cảnh ở giữa] Behind the pots is a courtyard with a few tables and parasols set up. A couple of men are drinking coffee at separate tables. Um ... To the left of the courtyard and in front of the building there is a line of palm trees. [Miêu tả hậu cảnh] The building is one story and long with many, uh... doors or windows. [Miêu tả bầu không khí chung] It seems to be a sunny and pleasant day outdoors.

# ACTUAL TEST

1

## Questions

Question [4-6] Respond to Questions

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about how you use your vacation time.

## Answers

- 4** If you could take a vacation next week, where would you go?

I think I would go to a country in South America. I've always wanted to travel to South America.

- 5** How long do you usually spend on vacation, and who do you go with?

Usually, I spend about a week on vacation. The people I go on vacation with can change. I often go with my family, but I also often go with friends.

- 6** When you go on vacation, do you plan your time thoroughly or do you go without many plans? Describe your style of traveling.

I like to plan thoroughly before I go on vacation. Good planning lets me know what activities I'll have time for on my vacation. But then, when I get there, my plans usually get changed. Sometimes you can't plan everything without being in the place. But I still enjoy trying to plan my time before I leave.





## Questions

Question [7-9] Respond to Questions Using the Information Provided

### [Narration]

Hi. I'm interested in some of the city tours that your company is offering during the month of May. I saw your advertisement, but I'd like to ask you for some additional information, if you don't mind.

## Answers

- 7** When is the tour that goes to some of the city's parks, and what is its title?

The tour you're talking about is the "Nature in the City" tour, and it's on May 19th.

- 8** I think 4 tours are offered and they all cost 15 dollars. Is that right?

It's true that we offer 4 programs in total. But the cost of each tour is different. "City Science" costs 35 dollars and "Nature in the City" costs 20 dollars. These two tours cost more because they include the special entry fees.

- 9** I'd really like to participate in all of the tours you're offering, but my schedule won't allow it. Instead, I'm trying to decide between the "City Science" and "Nature in the City" tours. Could you describe these in detail?

The "City Science" tour is going to be on May 12th, and it will take you to three places. They are the Natural Museum, the Aquarium, and the Science Center. The cost is 35 dollars, and entry fees are included. The "Nature in the City" tour is on May 19th. You'll go to the City Zoo, Howard Gardens, and City Parks. Again, entry fees are included, and the cost is only 20 dollars.

# ACTUAL TEST

1

## Question

Question [10] Propose a Solution

### [Narration]

Hi, it's Patricia Diaz from Lineman Finance here. [Tình huống câu hỏi] I'm, uh... calling again to ask about our bulk order of office stationery. Remember? That shipment was supposed to have arrived last week. Hmmm... To be honest, this is really unacceptable. We're hosting a conference tomorrow and we don't have enough pens or notepads for all the people attending. I know we've been using your company's services for a long time, but, well, far too many shipments have been delayed over the last 6 months or so. Anyway, uh... I really think you have to deal with this situation right away. We need that order before the end of the day, and I don't want to hear any excuses. Please call me back to let me know when the shipment will arrive.

## Answer

- 10** [Chào hỏi] Hello, Ms. Diaz. I'm returning your call about the late shipment. [Lời xin lỗi: Nhận định vấn đề] I'm so sorry about the whole situation. [Lời xin lỗi: Nguyên nhân vấn đề] We're, ah, having problems with some of the equipment at our packaging warehouse. [Trình bày giải pháp] However, the machinery is fixed now, and your order is our top priority. So, uh... it's nearly ready now, and I can promise you that it will arrive before 5 P.M. today. I'm really sorry for the delay. [Chào kết thúc] Uh... Because you're such a valuable customer, we won't charge the delivery fee this time. I hope this helps you feel happier about our service. Thanks.



## Question

Question [11] Express an Opinion

Do you agree or disagree with this statement: "A good supervisor listens to all the employees on his or her team."? State your opinion and give specific reasons to support it.

## Answer

- 11** [Mở bài] Personally, I agree with the idea that good supervisors are also good listeners. [Thân bài - Lý do 1] You see, um, employees work more effectively if they think that managers take their concerns seriously. If supervisors don't listen to feedback from employees, those employees will feel powerless and angry. [Thân bài - Lý do 2] Uh, the other thing is that listening to employees can help make the working environment much more relaxed and friendly. When employees can talk comfortably to supervisors about work and personal matters, they are likely to feel much happier. [Kết luận] Overall, then, a supervisor who listens to employees is much better.

# ACTUAL TEST 2

---

## Questions

Question [1, 2] Read a Text Aloud

## Answers

- 1 Hawthorne's Coffee is now [the most popular coffee-house chain] in the country. [To celebrate this achievement], all Hawthorne's Coffee locations are offering a special deal for customers. [During the month of June], when you buy [any Hawthorne's Coffee beverage], you'll receive a second one [at half price]. That's right – buy any beverage and [get half off] the second one! This great deal is available at every Hawthorne's Coffee location. Visit one in your area today!
  
- 2 Attention, employees. The Northview parking lot will be closed next week [for some scheduled maintenance work]. The Southside lot, [as well as Edgewood lots A and B], will remain open. However, we realize more space may be needed. [The shopping mall across the street] has given us permission to use [any of its parking lots] [until our maintenance work on the Northview lot] is completed. Please direct your questions on this issue to Sue Everton in Human Resources at extension 1-1-5.



## Question

Question [3] Describe a Picture

3



## Answer

3

[Sơ lược về bức ảnh] This picture is of a big park in the middle of the city. [Miêu tả tiền cảnh và cảnh ở giữa] In the foreground and middle of the picture, I can see hundreds of people enjoying spending time in the park. It looks like some of them are playing sports or exercising, while others are just lying on the grass. There are also about four or five large sandy circles on the lawn area. [Miêu tả hậu cảnh] Uh... In the background of the picture, there are many large trees of different colors, and, behind the trees are some buildings. One building is taller than the others, and it's black. [Miêu tả bầu không khí chung] The sky is clear so it seems like a great day to be outside.

# ACTUAL TEST 2

---

## Questions

Question [4-6] Respond to Questions

Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about bookstores.

## Answers

### 4 How many books do you read a month, and where do you usually buy them?

I'm a slow reader, so I only read one book every two or three months. I like to buy them at big bookstores, because they usually have a better selection.

### 5 How often do you visit bookstores, and what do you usually do there?

I go to the bookstore once a week or so. Every time I go, I usually check out all the new releases and the bestsellers' list.

### 6 How do you think bookstores can improve their services?

I think all bookstores should have enough chairs so people can sit back and read. Otherwise, people have to stand up or sit down on the floor to read a book and this can be very tiring and uncomfortable. Um... Also, all bookstores should have more computers that help people search for books and read the reviews in the store.



# Questions

Question [7-9] Respond to Questions Using the Information Provided

## [Narration]

Good morning. I'm Sandra Monaco from the personnel department, and I didn't get a copy of the Employee Awards Ceremony schedule. Can you tell me about it?

# Answers

## 7 Where is the event being held and what time should I get there?

The ceremony is being held at Rankin Auditorium. It starts at 6:30, so you should get there by then at the latest.

## 8 As far as I know, the CEO is supposed to be the first speaker, isn't he?

I'm afraid you have the wrong information. He's going to talk at the end of the event and the first speaker will be the vice president of sales.

## 9 I heard that two different types of employee awards are going to be presented. Could you tell me about the specific awards?

Of course. First, the "Most Valuable Employee" awards will be presented at 7:45 P.M. and they'll be given out by the department heads. After one hour, the other award, which is the "Employee of the Year" award, will be presented by the CEO.

# ACTUAL TEST

## 2

---

## Question

Question [10] Propose a Solution

### [Narration]

Hello. This is Celina Sanchez calling from Carmel Computing Services. [Tình huống câu hỏi] I reserved the conference room in your hotel for my company's, um, shareholder meeting tomorrow. This reservation has been confirmed, but, uh, I just heard from my boss that the conference room is being renovated and it won't be finished until sometime next week. I can't believe that someone from your hotel failed to, uh, to contact me regarding these renovations. If the conference room is unavailable, what are we supposed to do about our, um, our meeting? As you know, we need to accommodate 200 people tomorrow... so, I hope you've made other arrangements for us. Please call me as soon as you, uh, get this message, so we can solve the problem now. My number is 555-5110, and again this is Celina Sanchez.

## Answer

- 10 [Chào hỏi] Hello, Ms. Sanchez, I'm calling from the hotel. [Lời xin lỗi: Nhận định vấn đề] First, let me apologize for the situation that you spoke of in your message. You're right; we should have contacted you to explain about the renovations to the conference room. I'm very sorry for the oversight. [Trình bày giải pháp] But don't worry. I think your boss must have misunderstood, because the renovations were completed today. The conference room will be ready for your shareholder meeting tomorrow. [Chào kết thúc] Again, I'm very sorry for the confusion. If you need any more information, don't hesitate to call me again.





## Question

Question [11] Express an Opinion

Some people feel that children watch too much television these days and that this is having a negative impact. Do you agree or disagree with this opinion? Use specific reasons and examples to support your opinion.

## Answer

- 11** [Mở bài] I firmly believe that children watch too much television these days. Some kids in my neighborhood watch four or five hours of TV a night. This can be very damaging. [Thân bài - Lý do] The main reason for this is that TV these days is so violent. [Thân bài - Ví dụ] For example, lots of children's programs, especially cartoons, are, ah, extremely violent. These shows send really bad messages to children. I'm sure that's why we're seeing more young kids involved in crime these days. I know I see more kids around my area fighting and getting into trouble than before. [Kết luận] Therefore, children should spend more time studying or playing outside, not watching violent TV shows.

# ACTUAL TEST 3

---

## Questions

Question [1, 2] Read a Text Aloud

## Answers

- 1 Are you out of work or [looking for a better job]? Well get ready, because Willis & Ryan Manufacturing has [over twenty open positions] [at its Brownsville factory]. Individuals with experience in electrical engineering /, equipment maintenance/, and sales\ are encouraged to apply. Simply call Heather Rodriguez [in our Human Resources office] [to schedule an interview]. The number is 543-7607. Good luck!
- 2 Ladies and gentlemen, thank you for visiting the Ang Museum of Fine Arts. The museum will be closing in fifteen minutes, at 9 o'clock. [I'd like to ask you] to begin making your way back to the main lobby at this time. [Don't forget to stop by the gift shop] [on your way out], where you'll find art books/, souvenir T-shirts/, and copies of [many of the paintings on display] [in the museum]. Once again, the Ang Museum of Fine Arts will be closing in fifteen minutes. Thank you, and good night.



## Question

Question [3] Describe a Picture

3



## Answer

3

[Sơ lược về bức ảnh] The main focus of this picture is a busy street market. [Miêu tả tiền cảnh] What I see first in the foreground of the picture is a man inspecting some merchandise with his wife. There is a wide variety to choose from so he looks like he is making his selection carefully. Uh... Behind the couple, there is another woman and she is wearing a light-colored backpack. Beside her, there's an old man wearing a suit and holding a white plastic bag. [Miêu tả hậu cảnh] In the background, there are also a lot of people browsing in the stalls and talking to the vendors. [Miêu tả bầu không khí chung] Overall, it looks very crowded so I guess it must be difficult to walk down the street without bumping into people.

# ACTUAL TEST 3

## Questions

Question [4-6] Respond to Questions

Imagine that a Canadian marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about local restaurants.

## Answers

### 4 What is your favorite local restaurant and how often do you eat there?

My favorite local restaurant is an Italian restaurant called Spinnaw. I eat there about three or four times a month, I guess.

### 5 How much do you usually spend on a meal at a local restaurant?

At most restaurants, I usually spend under ten thousand won for a meal. Occasionally, though, I have to spend more.

### 6 How would your habits of eating out change if restaurants became more expensive?

I don't like to spend a lot at restaurants, so if eating out became more expensive, I'd dine out less than now. I think spending too much money on dining out is a waste of money, so I'd try to cook at home more often. It would be okay to eat out less if I could save money.



## Questions

Question [7-9] Respond to Questions Using the Information Provided

### [Narration]

Hello. My name is William Ryder and I booked my flights through your agency. You sent me a copy of my itinerary but I seem to have misplaced it. I can't find it anywhere! So, I need to ask you a couple of questions about my trip.

## Answers

- 7** Could you tell me what time I will arrive in London and how long the flight will take?

Certainly. You will arrive in London at 9:15 A.M. on October 22nd, and the flight will take about 12 hours.

- 8** I might need to change my plans at the last minute. I can cancel the tickets and still get a refund, right?

Actually no, all your tickets are non-refundable. You cannot get your money back if you cancel the trip.

- 9** Some of the flights are likely to be long, so I'm worried about being uncomfortable. What class will I be flying for each leg of the trip?

Well, on the trip from Los Angeles to London you'll be flying business class, and from Paris back to Los Angeles you'll be in first class. You will be flying economy class from London to Paris, but this trip only takes one hour, so you shouldn't be too uncomfortable.

# ACTUAL TEST

## 3

## Question

Question [10] Propose a Solution

### [Narration]

Good afternoon. This is Elisa Reynolds... and I ordered train tickets from your website. I received them in the mail today, but, uh, I've noticed a problem. They're for a, a roundtrip on the express train from Toronto to Boston. The times and destinations are correct, but, you see, (Tình huống câu hỏi) I'm afraid the dates on the tickets are wrong. I wanted to depart on, uh, May 16th and, then, come back on the 20th, but these tickets are for the 18th and the 21st. As you know, uh, May 16th is less than a week away, and I'm supposed to attend a very, uh, a very important business conference in Boston... I can't miss it. How can I fix this problem? Please get back to me at, uh, 555-3894. Thanks.

## Answer

10

(Chào hỏi) Hi, Ms. Reynolds, I'm a customer service representative from ABC train. (Lời xin lỗi: Nhận định vấn đề) Please accept my apologies about the mistake on your train tickets. (Lời xin lỗi: Nguyên nhân vấn đề) There was a computer error when you ordered your tickets online, and, um, the wrong dates were printed on them. (Trình bày giải pháp) But I'm happy to say there's an easy way to fix this problem. All you have to do is visit our company's office at the train station when you go there on May 16. They'll be able to print the correct tickets for you. (Chào kết thúc) Um ... Just make sure to get there about ten minutes earlier than usual so you'll have time to find our office. Thank you.



## Question

Question [11] Express an Opinion

Do you agree or disagree with this statement: "Advances in technology have made people happier than they were before."? Include specific reasons and examples to support your opinion.

## Answer

- 11** [Mở bài] I don't think that advances in technology have made people happier than they were before. [Thân bài - Lý do] That's because I think advances in technology have mainly, uh, made people feel lonelier and more isolated. Before television and the Internet came along, people were part of the local community. However, now the opportunities to spend time with other people are getting fewer. [Thân bài - Ví dụ] When I was growing up, I joined clubs and participated in social life. Um... These days, though, kids are more likely to stay indoors and turn on the TV or computer. [Kết luận] From this, I can conclude that advances in technology haven't made people happier than before.

# ACTUAL TEST

4

---

## Questions

Question [1, 2] Read a Text Aloud

## Answers

- 1 [For the past thirty-five years], the Smithson Theater has brought award-winning shows [to the people of Hartford]. [Tonight's performance of the play *Love Again*] is no exception. [If you'd like to show] your support [for the Smithson Theater] [and the work we do], please make a donation at the ticket counter after the show. Five dollars✓, fifty dollars✓, or five hundred dollars\ – any contribution is welcome. But for now, please sit back✓, relax✓, and enjoy the show.\
- 2 [Residents of Allman City] now have another option for transportation. January 1<sup>st</sup>, 2008, will mark the introduction of a city bus system, brought to you by the [Allman City Council]. Bus passes will be free to all residents [for the first month]. After that, [the cost of a month-long pass] will be just 25 dollars. For information on [bus routes and schedules], log on to [www.allmancc.gov](http://www.allmancc.gov). Now [stay tuned for a traffic update].





## Question

Question [3] Describe a Picture

3



## Answer

- 3 [Sơ lược về bức ảnh] In this picture, there are some people watching a fountain. [Miêu tả toàn bộ đối tượng trong tâm] All of the people are looking towards the fountain, which is shooting water up from the ground. Most of them are sitting on a stone wall, [Miêu tả cụ thể đối tượng bên phải] but one woman on the right is standing on the ground, which is covered with stone in a pattern. [Miêu tả cụ thể đối tượng ở giữa] In the middle of the picture, I can see a little girl wearing a pink swimming suit. Maybe she has been playing in the water. [Miêu tả cụ thể đối tượng bên trái] On the left, there are two people who look like a couple. [Miêu tả bầu không khí chung] It looks like people are spending the afternoon relaxing in the park.

# ACTUAL TEST

4

## Questions

Question [4-6] Respond to Questions

Imagine that an American marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about shopping for clothing.

## Answers

### 4 How often do you shop for new clothing and who do you usually go with?

I like to shop for new clothing whenever I have some free time, but I don't always buy something. I usually go with my friends.

### 5 What aspect of clothes shopping do you find most pleasant?

I love trying on new outfits and seeing how different fashions and styles look on me.

### 6 Do you prefer shopping for clothing at a store or online and why?

I like going to the store to shop rather than doing it online. At the store I can try the clothes on to see how they look and whether they feel nice. This way, I never fail to buy the perfect clothes for me. When I shop online, it's impossible to tell if the clothes will fit properly or look good on me.



## Questions

Question [7-9] Respond to Questions Using the Information Provided

### [Narration]

My name is Cynthia Woodbridge, and I heard that two famous authors will be appearing at your store. Can you answer some of my questions about this event?

## Answers

### 7 When will Mr. Toudle's talk begin and how long will it last?

Mr. Toudle will start talking at 7 o'clock, and his presentation should last about 45 minutes.

### 8 Someone told me that the two authors will be appearing at your downtown store together. Is that true?

Actually, that's incorrect. Mr. Toudle will be at the downtown store, but Ms. Waits is going to speak at our store in Elmwood Heights. They won't be at the same place.

### 9 What will happen after Mr. Toudle and Ms. Waits give their talks?

After each talk, there will be a question-and-answer session with the authors at 7:45 P.M. You'll get to ask them questions. Then, at about 8:15 P.M., you can buy the book they talked about and they'll sign it for you.

# ACTUAL TEST

4

## Question

Question [10] Propose a Solution

### [Narration]

Good afternoon, my name is Andrew Simons. I'd like to bring my car in, uh, to your garage for a tune-up, because, I'm leaving in two days for a business trip, um, out of state. Now, I read on your, your website that (Tình huống câu hỏi) I'm supposed to make an appointment, um, three days in advance for a tune-up, but I just don't have that much time. So... is there any way you can work on my car, uh, sometime today or tomorrow? I don't think there's anything, uh, seriously wrong with it. I'd just like it to be in good condition... for my long drive. Give me a call at 555-2249 if it's possible for me to, uh, to bring in the car. I hope you can fit me in. Thanks.

## Answer

10

(Chào hỏi) Hello, Mr. Simons. I got your call about your urgent situation. (Nhận định vấn đề) You need your car to get a tune-up, but you're leaving in two days so you can't make an appointment. (Trình bày giải pháp) We're very busy here, but I think if you bring in your car this afternoon, we'll be able to look at it and get it back to you by tomorrow morning. Is that okay? And also, we do charge a 20-dollar fee for customers who can't make an appointment. So, if you'd like us to look at the car, please just bring it in sometime this afternoon. (Chào kết thúc) If you have any further questions concerning this suggestion, feel free to call us at any time. Bye!



## Question

Question [11] Express an Opinion

Some people choose to communicate over the phone. Others prefer to use email to communicate. Which communication method do you think is better and why?

## Answer

- 11** [Mở bài] I would much rather communicate by phone than by email. [Thân bài – Câu liên kết] There are, I guess, two main reasons for this. Um... [Thân bài – Lý do 1] The first reason is that talking on the phone is much easier. Writing things out can be annoying and time-consuming. If you're explaining something complicated, it takes forever to record it all in an email. [Thân bài – Lý do 2] The second reason is that phone conversations are more personal and friendly. On the other hand, communicating by email seems so formal and impersonal. [Kết luận] So, uh, all in all, I definitely prefer talking on the phone.

# ACTUAL TEST

5

---

## Questions

Question [1, 2] Read a Text Aloud

## Answers

- 1 Welcome, everyone. Thanks for coming to this meeting. [I'm happy to announce] the launch of a [new companywide problem-solving workshop]. All employees will participate in this program. Now, please allow me to introduce the workshop leaders: [Lynn Ashcroft from Accounting]✓, [Kellie-Ann Lewis in Sales]✓, and [Daniel May from Marketing]✓. [I'll let them tell you] a little about what to expect from the problem-solving workshop.
- 2 Members of the press, Dawson Technologies is announcing a product demonstration [to take place on Friday, December 3<sup>rd</sup>]. [The purpose of this event] will be to introduce Dawson's latest innovation. It's a phone✓, a daily planner✓, an email system✓, and a music player all in one✓. [Those who attend the demonstration] will have the chance to operate our new product. [If you would like to attend], please contact Karl Johnson [in our Public Relations office] at 2014-0019.



## Question

Question [3] Describe a Picture

3



## Answer

3

[Sơ lược về bức ảnh] In this picture, we can see a family sitting on the floor in their house. [Sơ lược về đối tượng trung tâm] There is a father, a mother, and a son and daughter and they're all dressed in pajamas and robes. [Miêu tả đối tượng trung tâm] The father is taking a picture of the others, and they're smiling. The mother is sitting next to the father holding a cup, and the kids are beside their mother with their hands together on their laps. [Miêu tả đối tượng phụ] This picture seems to have been taken on Christmas morning because there are presents on the floor in front of them, and there's a decorated Christmas tree behind them. [Miêu tả bầu không khí chung] Everyone looks very happy so I can tell they're having a great Christmas together.

# ACTUAL TEST

5

## Questions

Question [4-6] Respond to Questions

Imagine that a British marketing firm is doing research in your country. You have agreed to participate in a telephone interview about cell phones.

## Answers

**4** How much did you pay for your cell phone, and how old is it?

As far as I can remember, my cell phone cost around five hundred thousand won or so. It's about one year old, I think.

**5** What's the most important feature you look at when you choose a new cell phone?

The most important thing to me is that the cell phone has all the most modern functions such as an MP3 player and a digital camera. I want to be able to use my phone for more than just calling people.

**6** What do you like or dislike about using your cell phone and why?

I really like the fancy features and functions on my cell phone. Uh... In particular, I love being able to watch TV on my phone. It's so convenient because I can catch up with all my favorite shows. It also means I don't get bored anymore on my daily commute to work.





## Questions

Question [7-9] Respond to Questions Using the Information Provided

### [Narration]

Hello, my name is Bob Harris and I'm interested in registering for the seminar with Todd Willis. Before I sign up, though, I have a few inquiries.

## Answers

**7** What day is the seminar on, and when does it start?

The seminar is on Tuesday, the 11th of December, and it starts at 9 in the morning.

**8** I think I saw that the session on résumé writing was scheduled to start right after lunch.

That's right, isn't it?

Actually, that's not correct. The session titled "Building a résumé" is the first session after the introductions in the morning. It starts at 9:20.

**9** I have an important appointment in the morning that day, so I'll probably only be able to attend in the afternoon. What sessions will I be able to participate in?

Well, in that case, there will be three different sessions you can attend. The first session after lunch is about writing cover letters, and then from two thirty to four the session on interview skills will be held. Finally, you'll be able to take part in an open discussion for an hour before the conclusion of the seminar.

# ACTUAL TEST

## 5

### Question

Question [10] Propose a Solution

#### [Narration]

Hello. I'm Emma Connor. I bought a, um, printer from your store last week, and I just tried to use it this morning. [Tình huống câu hỏi] There must be something wrong with it, because, uh, it, it takes in the paper, but it doesn't print anything on it. I really need to get something printed for a project in the next couple days, and I don't know what to do. I'd like to come in and, uh, exchange the printer for, for another one... but, the problem is, I lost my receipt. Does your store accept returns without a receipt? I need to take care of this, as soon as possible, so please call me back. Again, my name's Emma Connor, and my number is, uh, 365-5035.

### Answer

- 10 [Chào hỏi] Hello, Ms. Connor. [Nhận định vấn đề] Sorry for the troubles you have experienced. But um ... it sounds to me that your printer might not be defective. It could be that the settings on it are incorrect, or, uh, your computer is having trouble connecting to it. [Trình bày giải pháp] I recommend that you call our support line and see if they can help you fix the problem. Then, if that doesn't work and the printer really is broken, you can bring it into our store and exchange it. Uh... You don't need a receipt for exchanges, because we already have your information in our computer system. [Chào kết thúc] But please try our helpline first. Thank you.



## Question

Question [11] Express an Opinion

Many people argue that students should have to participate in physical activities at school, while others feel this is unnecessary for students. Which point of view do you agree with and why?

## Answer

- 11** [Mở bài] I agree that students should have to participate in physical activities at school. [Thân bài – Lý do 1] These days, many kids are overweight and don't get enough exercise. They spend all their time playing computer games or watching TV. So, um, they can become fitter and healthier through physical activities. [Thân bài – Lý do 2] Also, students can learn about teamwork through exercise. Physical activities are usually done in a group. While participating in group activities, students can be accustomed to cooperating with others and respecting them. In this way, they can also do better in their academic study. [Kết luận] To sum up, I believe physical activities are important at school.

# Tomato TOEIC

## SPEAKING FLOW

---

Chủ biên Kim Hyeonju - Lee Boyeong  
John Boswell - Henry Amen IV

Chuyển ngữ phần chú giải Lê Huy Lâm

Chịu trách nhiệm xuất bản  
Nguyễn Thị Thanh Hương

Biên tập	Hoài Nam
Trình bày sách	Công ty Nhân Trí Việt
Sửa bản in	Kim Liên

### NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận 1

☎ 38225340 – 38296764 – 38247225 – 38296713 – 38223637

Fax: 38222726 E-mail: tonghop@nxbhcm.com.vn

### Công ty TNHH Nhân Trí Việt

83<sup>B</sup> Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

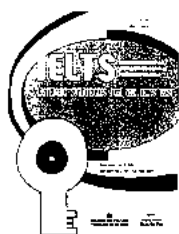
☎ 38379344 Fax: 39200681

---

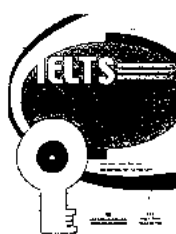
In 2.000 cuốn khổ 18,5x26 cm tại Xí nghiệp In MACHINCO – 21 Bùi Thị Xuân – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh. Số xuất bản 226-09/CXB/510-35/THTPHCM. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8-2009.

Bản quyền được chuyển nhượng cho Công ty TNHH Nhân Trí Việt, độc quyền xuất bản tại Việt Nam, phát hành trên toàn thế giới.

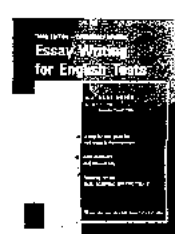




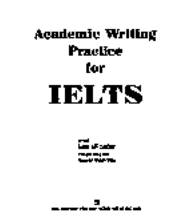
1 MP3 CD



3 Audio CDs



2 Audio CDs



2 Audio CDs



2 Audio CDs



2 Audio CDs



2 Audio CDs



1 Audio CD



1 Audio CD



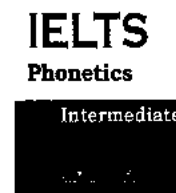
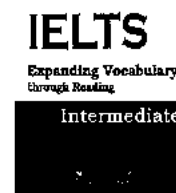
1 CD-ROM



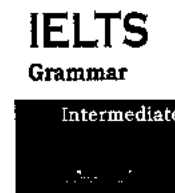
2 Audio CDs



2 Audio CDs



1 MP3 CD



1 MP3 CD



1 MP3 CD



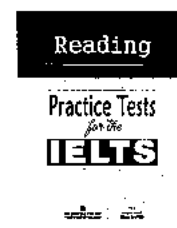
1 MP3 CD



1 MP3 CD



1 MP3 CD



1 MP3 CD



1 MP3 CD



Phát hành tại **Nhà sách MINH TÂM**

286<sup>B</sup> An Dương Vương P4 Q5 TP. Hồ Chí Minh ☎ 38353608 – 38354845 Fax 38302417

[www.nhantriviet.com](http://www.nhantriviet.com)